NGUYỄN - CÁT - NGẠC

BÁCH-VIỆT

Chuyện dài lịch sử về
Thượng cổ Thời đại
nước Việt-Nam

NHÀ XUẤT-BẢN QUÊ - HƯƠNG
38c PHỐ TRƯNG - VƯƠNG (ROLLANDES), HÀ-NỘI
1950

NGUYỄN - CÁT - NGẠC

BACH-VIET

Chuyện dài lịch-sử về
« Thượng-cổ thời đại »
nước Việt-Nam

QH

Nhà xuât ban QUÊ - HU'O'NG
95b phố Tièn-Tsin, HANOI

Số 1 [redacted]

Lời nói đầu

Bắt đầu «Thượng cổ thời đại» theo lịch-sử cổ truyền, nước ta bắc giáp Động-đình-hồ, tây giáp Ba-Thục, đông giáp Đông-hải và Nam giáp nước Hồ-Tôn. (Việt-Nam Sử-Lược của Trần-Trọng-Kim trang 23)

Đối chiếu với bản-đồ nước Tầu hồi nhà Chu thì đó gần là bờ-cõi nước Sở, một nước chư hầu của nhà Chu, về thế kỷ thứ 10 trước Thiên-Chúa.

Vậy nước Sở có liên-lạc gì với nước ta ? hay nói chung, với giòng giống Bách-Việt ?

Đó là đầu đề của cuốn chuyện này. Kẻ viết dựa vào dã-sử mà soạn ra, mong giúp đồng bào và các người yêu nước Việt-Nam biết thêm ít chút về thời đại thượng cổ của nước nhà.

Nguyễn-Cát-Ngạc

BACH - VIET

Chuyện dài lịch-sử về thượng-cổ thời-đại nước Việt-Nam

NGUYỄN-CÁT-NGẠC soạn

HỒI THỨ NHẤT

Chu Thiên-Tử họp Chư-hầu.
Sở-Minh-Công đánh Xích-Quỉ.

SAU khi đánh bại nhà Ân (năm 1122 trước Thiên-Chúa) nhà Chu lập ra chế-độ phong-kiến. Tự nhận mình là Vương, vua nhà Chu phong cho anh em, thân thích, hay một số công-thần, kẻ thì tước Công, người thì tước Hầu, tước Bá mỗi người được đời đời làm vua ở một khoảng đất rộng hẹp tùy tước. Hằng năm, các vua chư-hầu phải vào chầu và nộp cống cho vua nhà Chu. Mỗi khi có Rợ nào xâm-lăng, Thiên-Tử cho đết

lửa ở một cái ụ cao để báo cho các vua chư-hầu gần nhất mang quân đến cứu. Các vua chư-hầu gần lại đốt lửa ở ụ khác để báo cho chư-hầu xa hơn, cứ thế xa mãi ra cho khắp « Trung-Quốc », nghĩa là khắp phạm vi có các nước chư-hầu thần phục nhà Chu. Bất cứ nước chư-hầu nào cũng có bổn-phận gìn giữ ngôi-báu nhà Chu, mà luyện quân, chứa lương cũng chỉ có một mục đích đó.

Suốt đời Tây-Chu, từ vua khai-sáng là Vũ-Vương, tới vua U-Vương, các vua chư-hầu đều giữ được đúng bổn-phận: tôn thờ nhà Chu, sợ oai Thiên-Tử. Tuy có mấy nước chư-hầu rất mạnh như Tần, Tấn, Tề, Sở, Trịnh, Tống, nhưng nước nọ gờm nước kia, không nước nào dám nghĩ sự lật đổ nhà Chu cả.

Trong hơn 400 năm trừ mấy phen bị rợ Khuyển-Nhung quấy rối, thiên hạ của nhà Chu được thái-bình thịnh-trị.

Năm Kỷ-dậu là năm thứ 21 đời vua Chiêu-Vương nhà Chu (1031 trước Thiên-Chúa) Thiên-Tử họp chư-hầu mang quân đánh rợ Khuyển-Nhung để báo thù mấy phen bị Rợ này làm nguy-khốn. Rợ Khuyển-Nhung bị đánh tan. Thiên-Tử cùng chư-hầu làm lễ tế Trời, Đất, rồi ban yến ăn mừng.

Các vua chư-hầu đều đủ mặt. Vua Tề dâng

Thiên-Tử đôi bạch-ngọc, vua Lỗ dâng con ngựa qui, vua Tần dâng một cỗ xe nạm vàng, vua Tấn dâng một bộ áo giáp bằng da bảo, vua Vệ dâng hai kỹ-nữ tuyệt đẹp, vua Yên từ phương Bắc xa tít cũng thân đến mừng và dâng cây nỏ nạm hồ-phách với một túi tên đồng.

Thiên-Tử ngồi trên, thứ đến các vua chư-hầu, rồi đến các quan Văn Võ nhà Chu yến tiệc thật là vui vẻ.

Bỗng chức Tôn-bá nhà Chu (là chức coi về Nghi-lễ) tên là Bành-Bột đứng lên tâu rằng:

—Muôn tâu: Vua nước Sở năm nay chưa đến nộp thóc, cũng không cho mang quân phò Thiên-Tử đánh giặc, thật là vô lễ. Xin Bệ-hạ cho đem quân diệt Sở.

Chu Chiêu-Vương bấy giờ đã hơn sáu mươi tuổi, râu tóc gần bạc, nhưng tinh thần vẫn còn tráng-kiện, tầm vóc to, da đỏ, mắt sáng ngời đang tươi cười nhìn hai giai-nhân mà vua Vệ vừa tiến. Khi nghe Bành-Tôn-bá tâu về vua Sở. Ngài bỗng xa xầm nét mặt, trầm ngâm một lúc rồi phán rằng:

—Trẫm cũng thấy vua Sở mấy năm nay đâm ra ương ngạnh. Hay tại nước Sở giáp các nước mọi-rợ phương Nam, nên cũng học được cai thói mọi-rợ đó chăng?

Chức Tư-mã (coi về tranh chiến) là Vương-

Lương hăng hái đứng lên tâu :

— Xin Bệ-hạ giáng chiếu, hạ thần xin mang quân đánh Sở.

Một viên tướng trẻ tuổi mặt tươi như hoa, nhưng không kém phần rắn-rỏi, đang túc trực ngoài tiệc cũng quỳ xuống, xin lĩnh ấn tiên-phong. Đó là Chấp-kích-Lang Tôn-Bạc.

Bấy giờ hai giai-nhân nước Vệ đang đem dâng Thiên-tử bát yến. Thiên-tử sai thị-vệ đón lấy, và phán cho hai người đẹp vào hậu cung, rồi hướng vào các vua Chư-hầu.

— Các ngươi nghĩ sao ?

Vua Tề tâu :

— Nếu Bệ-hạ giáng chiếu cho quan Tư-mã đánh Sở, hạ-thần xin đem quân Tề giúp quan Tư-mã.

— Không nên, không nên, vua Tấn nói. Từ khi Tiên-vương diệt nhà Ân, phong cho các chư-hầu, đến nay gần một trăm năm, chưa bao giờ Thiên-tử đánh chư-hầu. Vì đó là một điều hệ-trọng. Nước chư-hầu, tất phải có một điều gì hiển nhiên phạm đến phép tắc của Nghiêu, Thuấn, như chuyện thí-quân-thoán-nghịch, thì Thiên-tử mới phải dùng đến việc trừng-trị nghiêm khắc đến thế. Đây vua Sở có lẽ chỉ là bận đi đánh Nhung-địch, tội chưa rõ rệt, xin Bệ-hạ lượng xét.

Vua Trịnh tâu :

— Nước Sở mấy năm nay bị rợ phương Nam xâm-nhập luôn luôn. Vua Sở đã già mà cũng phải

mỗi năm mấy lần mang quân đi chinh-phạt, hạ-thần đồng ý với vua Tấn hãy xin Bệ-hạ rộng tha cho vua Sở.

Vương-Lương nói :

— Nếu bận không vào chầu sao không cho Thái-tử vào thay ?

Vua Tần nói :

— Thái-tử còn phải coi việc triều-chính, trong khi vua cha đi vắng.

Vua Tần chưa nói hết lời thì Chấp kích - Lang Tôn-Bạc nói to lên rằng :

— Các nước chư-hầu đã thái - bình quen, trễ biếng việc võ, vì thế ngơm ngớp sợ vua Sở, Hạ-thần tuy là tiểu - tướng, xin đem một toán quân hỏi tội kẻ vô lễ, không dám cần sự giúp đỡ của chư-hầu.

Chức Tư-khấu (coi về hình) là Sử - khang, một ông cụ gầy đét đã ngoài bẩy mươi đứng lên tâu :

— Phàm việc gì vua tôi đồng lòng, trên dưới thỏa-thuận thì làm mới thành - tựu. Về việc đánh Sở, các vua chư-hầu tâu thế là rất phải. Vả chăng, hiện ta cũng chưa biết vì sao vua Sở chưa mang cống và vào chầu. Ta hãy đợi đến xuân sau, nếu vua Sở không sang tạ tội, bấy giờ ta hội họp chư-hầu phạt Sở cũng vừa.

Các vua chư-hầu đều đồng - thanh cho là phải Thiên-Tử gật đầu chấp thuận, rồi tiệc yến lại vui vẻ như trước.

Nói về nước Sở là một nước chư-hầu nhà

Chu ở phía Nam. Khi được cắt đất phong, nước Sở cũng chỉ to bằng một nước chư-hầu tước Công khác, như Tề hay Trịnh. Nhưng vì hằng năm xâm lấn vào đất mọi rợ, nên nước Sở to dần. Thời Chu-Chiêu-Vương nước Sở đã to bằng hai hay ba nước chư hầu khác.

Hôm đó vua Sở-Minh-Công đang bàn với chức Lệnh-doãn (Tể tướng nước Sở) là Hùng-Phong về việc nộp thóc cho nhà Chu, bỗng thị-vệ vội vã vào dâng một lá sớ. Mở ra xem thì là sớ cáo-cấp từ biên-thùy gửi về, Tướng trấn-thủ Phú-Cốc đã bị giết, rợ Ân-đài đã kéo qua cửa ải hàng nghìn hàng vạn và đang chém giết dân Sở.

Minh-công nói :

— Thế là ba năm nay, ải Phú - Cốc thất thủ hai lần. Ân - đài là giống gì mà đông thế vậy ?

Hùng-Phong tâu :

— Đó là một giống mạnh nhất trong bọn Xích quỷ (quỷ nam) Chúng ở mấy hòn đảo ngoài bể đông tràn vào, rồi dồn dần các rợ khác như Cầu-dã, Sơn-nhân-dã vào nội địa, mà chiếm suốt bờ cõi phía Nam và phía đông nước Sở ta.

— Nên sai tướng nào đi đánh ? Vua Sở hỏi :

— Muốn chinh phục rợ này, tất phải mang đại quân đi, và phải dụ hàng nhiều hơn là đánh.

Vua Sở nói :

— Nhà ngươi muốn

khuyên ta thân đi đánh và phủ - dụ rợ Ân - đài chăng ?

Lệnh-doãn tâu :

— Chúa công đã hiểu ý hạ thần, phi cách ấy không sao bình - định được rợ dó.

Một thiếu - niên chừng hai mươi tuổi ở sau bình phong bước ra nói rằng :

— Phụ thân ta đã già đi xa sao được ?

Vua Sở cùng Hùng - phong nhìn lại, thì đó là Lộc-Tục con trai út vua Sở. Vua Sở rất yêu Lộc - Tục, thường cho túc trực bên mình. Vì có quan Lệnh - doãn vào chầu, nên Lộc - Tục nánh mình . sau bình - phong. Hùng-Phong thấy một thiếu niên tuấn-tú, mặt đẹp như ngọc, môi đỏ như son, mắt sáng quắc, giọng lanh lảnh như tiêng chuông đồng, bỗng thấy rật mình kinh sợ, nép mình vái mà nói :

— Vậy công tử nghĩ sao ?

Lộc-Tục nói :

— Nếu cần phải phủ-dụ rợ Ân - đài thi ta xin đi thay phụ thân.

Vua Sở đưa mắt hỏi Hùng-Phong. Hùng-Phong chưa trả lời vội. nhưng thấy Lộc-Tục uy - nghi, trong bụng khen thầm : trong khi các công tử khác chỉ cầu gần vua để hòng tranh nhau ngôi báu, thì Lộc - Tục xin đi xa đánh giặc, thực là một bực khác thường. Lộc - Tục thấy Hùng - Phong điềm nhiên nhìn mình, liền nói to :

— Hay quan Lệnh-doãn cho ta còn trẻ quá chưa đủ uy tín phủ-dụ giặc.

Hùng - Phong tâu với vua Sở.

— Công - tử tất sẽ là một trang anh hùng. Nếu chúa công ưng cho, tôi xin đi theo công tử cùng dẹp rợ Ân-đài.

Vua Sở cả mừng, ngay hôm ấy giáng chiếu cho công-tử Lộc-Tục và Lệnh doãn, Hùng-Phong điểm năm nghìn tinh - binh ngày đêm đi gấp đến ải Phú - cốc, Còn mình thì thu xếp vào chầu Thiên-Tử

HỒI THỨ HAI

Đất nhà Chu, Minh-Công nạp tướng tài
Hồ Động-Đình, Lộc-Tục thấy người đẹp

SỞ-MINH-CÔNG đã đi quá địa phận nước Sở gần vào đến đất nhà Chu, thì một thám-tử về báo, nhà Chu đã hội họp xong, các chư hầu đã ai về nước nấy. Thám-tử không quên nói về sự tức giận của vua nhà Chu, cùng các lời tâu của chư-hầu. đợi sang xuân nếu Sở không vào tạ tội thì sẽ họp quân phạt Sở.

Vua Sở nồi giận đùng đùng, lập tức quay đầu ngựa lại, hạ lệnh cho văn võ theo hầu bắt chước mình đề trở về Sở.

Chức Thái-giám là Hồ-yên can rằng :

— Chúa - công có lòng thành với Thiên - tử, mà Thiên-tử không biết. Điều đó đáng giận thật. Nhưng nếu Chúa - công cứ vào chầu và nộp cống, Thiên tử sẽ phải hối hận mà yêu quý tấm lòng thành của Chúa-công.

Vua Sở nói :

— Thiên-tử đã không biết lòng thành cho ta, thì việc gì ta phải giữ lòng thành !

Hồ-yên nói :

— Nếu Thiên - tử họp chư-hầu đánh Sở, bấy giờ ta đối phó làm sao ?

Vua Sở cười, nói :

— Ta có binh - hùng tướng-mạnh, chư-hầu đã làm gì ta nổi !

Em Hồ - yên là Thái-phó Hồ-tịch can rằng :

— Nước ta còn đang bị Ân-đài quấy rối chưa nên gây sự với chư-hầu.

Vua Sở nói :

— Đã thế ta cho anh em nhà ngươi vào chầu Thiên - tử và nộp cống thay ta.

Hồ-yên và Hồ-tịch vâng mệnh thẳng đường vào đất Chu. còn Minh-công quay về nước Sở.

Đi đường, Minh-công bảo các tướng rằng :

— Nếu phen này về, ta không xưng vương thì ta cũng di-chúc cho con cháu ta sẽ không thần-phục nhà Chu nữa. Một nước to và mạnh như nước Sở ta, lẽ nào khuất thân thờ người mãi.

Đoàn người ngựa đi đến một quả núi rốc vách cheo leo, trên ngọn núi, xanh om một vài cây

cổ thụ. Sở-Minh-Công đang ngắm hình thù quả núi giống con sư-tử nằm trấn ngang đường, thì bỗng chú ý đến một tráng sĩ săm săm chạy từ trên ngọn núi xuống, trên vai vác một vật gì to đến mấy ôm. Khi tráng sĩ xuống gần đến chân núi, mới biết vật đó là một cây gỗ nặng.

Sở-Minh-Công khen.

— Thật là một người khỏe!

Rồi sai thị-vệ gọi người đó tới hỏi, người đó quẳng cây gỗ xuống vệ đường rồi vẫn nhanh nhẹn, không một chút mệt nhọc tiến đến trước ngựa Minh-công.

Minh-công nói:

— Sao tráng-sĩ không theo nghề võ, ở só núi này đẵn gỗ chẳng hoài cái sức cử đỉnh kia sao?

Tráng-sĩ nói:

— Thiên hạ thái-bình, nghề võ vô dụng.

Sở Minh-công nói:

— Nghề võ vô dụng ở các nước chư-hầu khác, không như bên nước Sở ta, nhung địch luôn luôn quấy nhiễu.

Nghe Minh-công nói, và đưa mắt nhìn khắp mọi người, thấy ai nấy nghiêm-trỉnh, tỏ vẻ cung kính Minh-công, bấy giờ tráng-sĩ mới biết người nói với mình là vua Sở:

— Tôi tiếc còn mẹ già, hàng ngày phải kiếm củi nuôi mẹ, nếu không, sẽ xin theo hầu Chúa-công.

Đại-phu Sử-kỳ nói:

— Nếu nhà ngươi theo Chúa-công ta, Chúa-công

ta hẹp hòi gì mà không cấp dưỡng cho mẹ nhà ngươi đầy đủ.

Sở Minh-công nói :

— Ta cho đón mẹ nhà ngươi sang Sở cho nhà ngươi sớm hôm hầu hạ, nhà ngươi nghĩ sao ?

Tráng - sĩ quỳ xuống cảm tạ và, xin theo ngay vua Sở.

Sở - Minh - công mừng rỡ ban cho Khẳng - Nghi — tên tráng-sĩ — một con ngựa đẹp và sai một tì tướng là Yến - Tần theo Khẳng-Nghi cùng đi đón mẹ tráng-sĩ này về nước Sở.

Mười hôm sau đoàn người ngựa đi tới một kẽm núi, hai bên núi vách đứng giữa một con đường độc đạo đủ đi được một cỗ xe, bên đường có một ngọn xuối rộng, chạy thẳng tắp và hai bên xuối cây cối um tùm.

Khi đi từ Sở sang Chu, Minh-Công không theo đường này, vì có nhiều xe thóc mang theo, nên tránh những chỗ gập-ghềnh. Nay trở về Sở, Minh - công muốn rút ngắn đường và xem phong cảnh lạ .

Bỗng tới chỗ ngoặt, hai vách núi phình ra như thành chảo, rồi người ở đâu đổ ra đông như kiến, gươm giáo sáng loáng dưới bóng mặt trời đang trưa. Hai tướng to lớn, mặt mũi giữ - tợn, cưỡi hai con ngựa cao lêu - đêu đang ra lệnh cho bọn quân đó đứng chắn đường.

Nguyên một đám tàn

quân của rợ Khuyển-Nhung, bị quân sĩ của chư-hầu vá nhà Chu đánh bại nay không có đường về nên ẩn náu trong kẽm núi này làm nghề ăn cướp.

Tướng nước Sở là Cam-Xa tiến lên quát rằng:

— Các ngươi là ai mà dám chặn đường Chúa-Công ta?

Một tướng cướp trả lời:

— Ta là Nhâm-ngột-Sơ, em ta đây là Nhâm-ngột-Tỉ cùng là tướng cướp ở vùng này. Chúa-công các ngươi muốn đi qua, thì phải nộp tiền mãi-lộ.

Cam-Xa sông vào đâm Ngọt-Sơ, mới giao phong ba hiệp, Cam-Xa đã bị chém chết.

Các tướng nướ Sở đều rụng rời, các quan văn run cầm cặp.

Ngột-Sơ sai quân vây chặt lấy đoàn người ngựa của nước Sở, rồi sông vào toan bắt Minh-Công.

Minh-Công nói:

— Có lẽ chuyến này, ta chết vì quân cường-đạo.

Các tướng xúm quanh vua Sơ, sắp liều chết mở một đường máu thì bỗng ngoài vòng vây rối loạn, hai tướng sông vào. Một tướng sử một thanh đao lớn, một tướng sử hai chiếc rìu. Hai tướng đi đến đâu đầu quân cướp rụng đến đó, một thoắt đã qua vòng vây.

(Xem tiếp tập hai)

NGUYỄN-CÁT-NGẠC

Nhà in Lê-Cường Hà-nội

BACH - VIET

Chuyện dài lịch-sử về thượng-cổ thời-đại nước Việt-Nam

NGUYỄN-CÁT-NGẠC soạn

NGỘT-SƠ, Ngột-Tỉ vội bỏ vua Sở quay ra đối địch. Ai cũng tưởng sẽ là một cuộc tỉ võ gay go, ngờ đâu mới hiệp đầu, Ngột-Sơ đã bị chém ngang lưng đứt làm hai đoạn, và hai hiệp sau, tướng cầm rìu cũng bổ chết Ngột-Tỉ.

Quân cướp thấy hai chủ-tướng đều chết cả bỏ chạy tán loạn. Hai tướng còn đánh đuổi chém giết đến khi chúng bỏ cả khí giới chạy đại lên núi thoát thân.

Khi hai tướng quay lại ra mắt vua Sở, vua Sở nhìn xem ai, thì tướng cầm đại đao chính là tráng sĩ họ Khẳng.

Khẳng-Nghị xin tiến cử bạn mình là Long-Cảnh, tướng sử đôi rìu.

Vua Sở rất mừng, nói :

— Ta tưởng nhà ngươi chỉ có sức khỏe bốc vác, ai ngờ nhà ngươi cũng võ nghệ cao cường. Không nhờ hai nhà ngươi ta đã bị nhục vì quân cườug đạo !

Khẳng-Nghi nói :

— Hạ thần đang cùng mẹ già và Yếu-Tầm đi đường về Sở, thì gặp bạn là Long Cảnh cũng muốn theo giúp chúa công, Tới gần Kềm Lộc-Nhai,

Nhà xuất ban QUÊ - HƯƠNG

38c, Boulevard Rollandes, HANOI

Số 2 [redacted]

hạ thần nghe nói trong Kẽm có một bọn cướp rất đông, nên hạ thần cùng Long-Cảnh phi ngựa đi trước, phòng khi cần hộ giá. Nhờ hồng-phúc của Chúa công, hạ-thần cùng Long-Cảnh đã đánh tan bọn cướp.

Minh-Công nói :

—Hai người đều là bậc võ-dũng siêu quần. Ta sẽ cho đi theo công tử Lộc-Tục.

Nói rồi, lập tức phong cho Khẳng-Nghi và Long-Cảnh làm Xa-Kỵ đô-úy.

Hai người lạy tạ, rồi đoàn người ngựa lên đường về Dĩnh-độ, kinh đô nước Sở.

Ba hôm sau, Khẳng-mẫu và Yếu-Tần cũng về tới đó.

Nói về Lộc-Tục và Hùng-Phong phụng mệnh mang năm nghìn quân đi đánh Ân-đài. Quân chia làm hai đội tiền đội gồm hai nghìn quân do Lộc-Tục cầm đầu, và hậu đội do Hùng-Phong chỉ huy, gồm ba nghìn quân với đại đa số lương thảo.

Lộc-Tục hăm hở dẫn quân đi luôn ba ngày không nghỉ. Mưu sĩ Hoàng Tô nói :

—Tiết giời tháng tư oi bức đi luôn mỏi mệt. Xin công-tử cho quân-sĩ nghỉ một ngày, sáng mai đi sớm.

Bấy giờ đến một nơi phong cảnh kỳ thú, nước rộng mông mênh, non cao chót vót, cây xanh hoa đỏ ngả nghiêng dưới gió như đón mừng chiến-

sĩ đi xa. Lộc-Tục hỏi:

— Đây là đâu vậy?

Hướng Đạo là Lâm-Lý thưa:

Đây là bờ đông nam hồ Động-Đình.

Lộc-Tục truyền cho quân sĩ cắm trại ngay bên bờ hồ và trong khi quân sĩ nghỉ, chàng buồn một mình deo gươm lên núi.

Sườn núi hướng ra hồ có một cái đền thờ Thổ-địa dưới một cây cổ thụ rườm rà. Lộc-Tục bước vào, thì trong đền người lễ tấp nập. Tới gần ban thờ, Lộc-Tục bỗng thấy bên kia, cạnh một cửa sổ một thiếu nữ mặt hoa da phấn, bóng giáng thanh tao, ăn mặc ra vẻ quyền quí, và chung quanh có mấy thị nữ theo hầu.

Lộc-Tục len qua đám người đi tới, thì nàng đã rảo chân ra khỏi đền.

Tìm nàng chung quanh đền, Lộc-Tục thấy một con đường nhỏ, hai bên trồng hoa đi ngoặt vào sau một khóm cây. Theo con đường đó, chàng đi tới một chiếc lầu cao cạnh một cây tùng mé trước đón gió hồ có hàng lan can sơn đỏ. Nghĩ bụng, đó hẳn là nơi ẩn dật của một nhà tu hành hay một nhà thơ, chàng bước tới định lên thì trên gác lầu từ một khung cửa tròn bước ra, một thiếu nữ áo xanh bóng giáng yêu kiều tha thướt.

Chàng nhìn kỹ thì ra chính nàng. Nàng tựa lan can nhìn hồ, rồi chợt trông thấy chàng, nàng

sẽ tủm tỉm rồi chạy vụt vào trong cửa.

Lộc-Tục vào lầu, thì từng dưới là một bàn thờ thần núi, người lễ cũng tấp nập như trong đền. Lên tới trên lầu chàng đã không thấy bóng nàng đâu nữa. Trên tường, gần khung cửa tròn có hai chữ đề nét son chưa ráo. Hai chữ 鴻 龐 « Hồng Bàng »!

HỒI THỨ BA

Núi Sư-Lĩnh, Sở tướng tranh công
Đồng-cát-An, Lệnh-doãn bị khốn

NGÀY hôm sau Lộc-Tục sai nhổ trại sớm. Chàng ra lệnh đi rất mau, chỉ mỗi chốc dừng chân thổi cơm, ăn xong, ai nấy lại nai nịt lên đường. Chàng cố tâm xóa hẳn hình nàng trong óc, tự lấy làm hổ thẹn đã một phút bịu-rịn về một nhan-sắc yêu kiều. Chàng không hiểu hai chữ «Hồng-Bàng» có phải tên nàng không, hay nghĩa là gì, nhưng mỗi chốc hai chữ đó làm bận lòng chàng, chàng lại rơ roi quất ngựa, và hò thét quân sĩ đi mau.

Hơn một tháng ngày đi đêm nghỉ, Lộc-Tục đến phía tây núi Lư-Sơn.

Đường đi vằn vèo qua

cảnh đồng cỏ gianh ngập đầu người, đưa tới một cái đèo thấp gọi là đèo An-Cương. Qua đèo đó là sang bên kia núi. Lộc-Tục định cho quân qua đèo sẽ cắm trại nghỉ lại vài ngày.

Bỗng tiền quân dẫn bởi tướng Lưu-Biên tan tác chạy trở lại. Lưu-Biên bị thương nặng ở mặt, máu me đầm đìa đến trước Lộc Tục thưa:

— Quân giặc đã chiếm Lư-Sơn. Trên đèo An-Cương có mai phục. Tôi chưa kịp giao phong đã bị một phát tên trúng mặt, nên cố đánh thoát thân xuống đây báo Công-Tử.

Lộc - Tục ràn quân thành thế trận, rồi tiến ngựa gần tới chân đèo. Sau khi ngắm địa thế một hồi, Lộc-Tục nói:

— Tướng nào dám lên khiêu khích giặc?

Lưu-Trung là em Lưu-Biên xin đi.

Giao-Loát cũng xin đi.

Lưu-Trung nói:

— Ta muốn báo thù cho anh ta, sao ngươi dám tranh đi?

Giao-Loát nói:

— Không cần khiêu khích giặc, ta chỉ xin hai trăm quân lên phá hẳn đèo An-Cương. Nếu không được, sẽ xin chịu tội.

Lưu-Trung nói:

— Đã thế, ta chỉ xin hai trăm quân và xin chiếm đèo An-Cưung để đón Công-tử qua núi.

Lộc-Tục sai hai người gắp thăm thì Lưu-Trung được dẫn quân lên đèo.

Khi Lưu-Trung đi rồi, mưu-sĩ Hoàng-Tô nói:

— Lưu - Trung khỏe nhưng quá liều tôi sợ chết vì giặc.

Lộc-Tục liền cho Giao-Loát đi tiếp ứng.

Giao-Loát nói:

— Hắn đã cam đoan chiếm được đèo An-Cương. Sao công-tử không đợi xem hắn có chiếm được không? Sai tôi tiếp ứng làm gì?

Lộc-Tộc nói:

— Ta mới ra quân, không nên để thua, Tướng quân dẫn hai trăm người đi mai phục trong cỏ gianh nửa chừng đèo. Nếu Lưu-Trung thắng thì thôi. Bằng thua thì tướng quân vào cứu hắn. Hắn mà thua tức là không giữ nổi lời cam đoan, bấy giờ đã có quân pháp.

Lưu - Trung dẫn hai trăm quân tới đèo An-Cương thì giời nhá nhem tối. Lưu-Trung sai quân hò reo vang trời rồi sông thẳng lên đèo. Ngờ đâu tên bắn ra tua tủa, gỗ đá ném xuống, Lưu-Trung không sao lên được bước nào toan quay xuống thì bên tả một toán giặc xông ra, bên hữu lại một toán nữa, vây bọc Lưu Trung vào giữa. Lưu - Trung tả xông hữu đột, không sao ra khỏi vòng vây. Trời lại xám xập, không biết giặc nhiều ít thế nào. Bỗng lửa đốt cỏ gianh sáng rực, một toán quân xông vào phá vỡ vòng vây, Lưu-Trung nhìn ra thì là Giao-Loát. Giao-Loát đã phóng lửa

đốt cỏ gianh để trợ chiến, một lúc chém luôn hai tướng Ân, đuổi quân Ân tới tận đỉnh đèo, rồi sai quân sĩ tung lửa đốt trại giặc. Giặc chạy như ong vỡ tổ xuống chân núi phía đông. Nhưng vì ham đuổi giặc, Giao-Loát không để ý tới một tướng to lớn đang dương cung bắn mình. Giao-Loát tế ngựa như bay, giặc bắn luôn ba phát không trúng. Vèo một cái phát thứ tư trúng lưng Giao-Loát, khiến Loát ngã quay dưới ngựa.

May lúc đó Lưu-Trung thấy Giao-Loát đã phá được trại giặc, cũng quay ngựa lên đánh, Thấy Loát sắp bị tướng giặc chém, Trung vội thét một tiếng rồi đến giao phong với tướng giặc. Tướng giặc bị chém xả vai chạy chốn.

Thế là Trung lại cứu được Loát.

Khi trời chưa sẩm tối, Lộc-Tục đã chia quân làm hai cánh, một cánh cùng chư tướng đứng chiến, và một cánh cắm trại. Lộc-Tục cho đại quân nghỉ đêm dưới chân đèo, còn trại trên đèo mới chiếm được của giặc thì sai Lưu-Trung phòng giữ.

Sáng hôm sau Lưu-Trung xin chịu tội là đã không giữ được lời cam đoan chiếm trại giặc. Lộc-Tục tha cho vì đã có công cứu thoát Giáo-Loát Từ đó Giáo-Loát kết thân với Lưu-Trung.

Lộc-Tục dẫn quân sang

bên kia đèo trống giong cờ mở, sai quân lúc nào cũng phải sẵn sàng đánh giặc, Nhưng trông ra phía trước chỉ thấy bát ngát cỏ xanh, không một bụi cây, không một hòn núi. quân giặc không thấy bóng một ai. Luôn như thế trong hai mươi ngày. Lộc-Tục đến tả ngạn một con sông sâu và rộng, chẩy mạnh như nước lũ, từ Nam đến Bắc, tục gọi là Can-Khê. Bao nhiêu cầu quân giặc phá hết. Thuyền bè quân giặc đã thu hết về bên hữu ngạn. Sang qua sông còn phải đi vài ba mươi dậm nữa mới tới ải Phú-cốc mà quân giặc đã chiếm, do đó giặc đã tản ra cả một vùng to rộng từ Phú-cốc tới Lư-Sơn.

Lộc-Tục nhìn sang bên kia sông thấy tinh kỳ rộp giời, trại đóng liên tiếp, chạy theo ven sông giải mấy rậm.

Lộc-Tục tựa vào mấy cái gò nhỏ đóng làm ba trại, trại giữa, tự giữ lấy, còn trại hữu giao cho Lưu-Trung và trại tả giao cho Giao-Tấn em Giao-Loát.

Bấy giờ Lưu-Biên và Giao-Loát chưa khỏi vết thương, Lộc-Tục cho ở trại giữa với mình để cùng bàn mưu tính kế.

Hoàng-Tô nói:

— Mất đèo An-cương, chắc giặc còn khiếp đảm chưa dám sang sông, ta có thể hãy đợi Lệnh-doãn rồi cùng tiến quân phá giặc. Lộc-Tục nghe lời, nhưng năm ngày qua rồi

mười ngày qua, Hùng-Phong không thấy đến. Lộc-Tục sốt ruột liền một mặt bản kế sang sông, một mặt cho thám-tử dò xem Hùng-Phong đi đến đâu rồi.

Nào có gì đâu! Quân giặc mất đèo An-cương, liền nấp cả trong cỏ gianh định đợi Lộc-Tục vào sâu trong đồng Cát-An thì quay về đánh úp. Ngờ đâu, Lộc-Tục chưa đi khỏi thì Hùng-Phong đã đến. Thấy Húng-Phong tải lương qua đèo bề bộn quân-sĩ có vẻ mỏi mệt, quân giặc chờ lúc xẩm tối hò reo vang trời, rồi đổ ra cướp lương. Bị đánh bất ngờ, quân Hùng Phong chạy tản mát mất nửa. Hùng-Phong vừa đánh, vừa chạy sâu mãi vào đồng lầy. Nhưng vừa thiếu lương, vừa lê không được một bước, lại thỉnh thoảng bị giặc đột kích nên quân Hùng-Phong cứ chết dần mòn. Nếu không có mấy tướng lúc nào cũng liều chết gìn giữ thì Hùng-Lhong đã bị bắt sống.

Nửa tháng sau, quân Hùng-Phong chỉ còn ước năm trăm người, lương thảo chạy thoát chỉ đủ dùng được mươi lăm bữa. Hùng-Phong lâm vào cảnh rất nguy. Mấy tướng tình nguyện xin xông đi trước, để tìm đường báo với Lộc-Tục, đều bị giết ngay tại trận.

Lộc-Tục nghe tin đó, vội sai Lưu-Biên cùng Hoàng Tô giữ trại, còn mình tự mang Lưu-Trung

và một nghìn quân đi cứu. Tới cánh đồng Cát-An Lộc-Tục bò lên một gò cao ngắm qua thì thấy quân giặc đang vây kín Hùng - Phong. Hùng - Phong đã xếp các xe lương như một cái thành, và sai quân sĩ giựa lưng vào thành đó mà trống đỡ quân giặc.

Lộc-Tục bèn sai quân sĩ dựng lá cờ đại, nổi trống hò reo xông vào. Hùng Phong thấy có quân tới cứu sai quân đánh ra, chỉ một lát, quân giặc tan vỡ. Trong khi lâm chiến, Lộc-Tục bắn chết một thượng tướng của giặc, và Lưu-Trung chém hai tướng. Nhưng sau khi giặc chạy tan khắp ngả. Lộc-Tục không dám ham đuổi. Chỉ thu quân rồi cùng Hùng - Phong thẳng lối về Can-Khê.

Thật là vừa vặn, giặc thấy Lộc-Tục mang quân đi, liền tiến thuyền bè sang đánh trại. Khi Lộc - Tục và Hùng - Phong về về tới Can-Khê thì thuyền bè của giặc đã sắp rời bến, Lưu-Biên đã ràn quân đợi giặc.

Lưu-Biên nói :

— Tôi đã sai Giao - Tấn với một trăm quân nấp ở ria sông. Khi giặc lên hẳn bờ, giao chiến cùng tôi, thì Tấn đổ ra cướp hết thuyền của giặc.

Hùng Phong nói :

— Sao không đánh giữa lúc giặc đổ bộ.

Hoàng Tô nói :

— Tôi đã bàn kế đó, nhưng Lưu - tướng quân muốn cướp thuyền để

dùng về sau.

Lộc-Tục cho ý Lưu-Biên là phải và sai Lưu-Trung tiếp ứng cho Giao - Tấn còn tự mình tiếp ứng cho Lưu-Biên.

Nhưng khi tới giữa sông giặc không sang ngang mà thả suôi giòng, rồi xa xa lại quay sang hữu ngạn.

Lộc - Tục nói :

— Giặc có ý gì vậy ?

Hoàng - Tô nói :

— Chúng trông thấy cờ Súy cho rằng Công-tử đã về, nên sợ không dám sang nữa.

Hùng - Phong nói :

— Giặc không sang, ta chưa phải đánh, nhưng phải đề phòng bọn giặc tàn ở cánh đồng Cát - An đêm đến cướp trại.

Lưu - Biên nói :

— Xin lệnh-doãn đừng ngại, tôi đã đề phòng việc đó.

Lộc - Tục truyền cho quân ai về trại nấy, và phải canh phòng nghiêm nhặt.

HỒI THỨ TƯ

Đinh-Lân thiêu chết ba nghìn quân
Giao-Loát bắt sống một viên-tướng

KHI Giao-Loát và Lưu - Biên đã khỏi hẳn vết thương, Lộc-Tục và Hùng Phong điểm lại quân sĩ.

Tiền quân của Lộc-Tục chỉ mất độ hai trăm người. Các tướng theo Lộc-Tục

có bốn còn nguyên cả. Giao - Loát, Giao - Tấn, Lưu - Biên, Lưu - Trung, Mưu - Sĩ, Hoàng - Tô và Hướng-Đạo, Lâm-Lỳ cũng đều vô sự.

Hậu quân do Hùng - Phong dẫn, mất gần hai nghìn rưởi người. Trong sáu tướng võ theo ngài, chỉ còn sống sót có hai là Đinh-Lân Mộc - Vạn. Các tướng văn đều chết cả.

Hùng - Phong rất ngậm ngùi là mình đã thấp cơ làm quá hao binh tổn tướng và xin tự phạt nhường chức chủ-Tướng cho Lộc-Tục.

Lộc - Tục nói :

— Trong chiến trận thắng bại là thường xin Lệnh-doãn chớ phiền lòng mà cứ giữ chức Nguyên - Nhung. Công việc cốt yếu của ta là phủ-dụ giặc khi chúng hàng. Giờ chỉ xin Lệnh-doãn coi ta như một viên tướng.

Hùng-Phong đứng dậy vái Lộc-Tục mà nói :

— Từ ở Kinh-kỳ tôi đã đoán công-tử là người anh dũng. Chỉ muốn theo Công-tử để giúp kế tính mưu. Điều tôi đoán nay quả không sai. Công tử thực đáng chức Chủ-tướng. Xin Công-tử đừng từ chối chức ấy, kẻo giảm mất nhuệ khí của ba quân.

Lộc - Tục nói :

— Đã thế ta xin tạm nhận. Hùng - Phong làm lễ giao ấn Nguyên - Nhung cho Lộc-Tục.

Hoàng - Tô nói :

Ta không thể tự hãm mãi vào giữa hai cánh quân giặc, Phải diệt hẳn

một cánh, rồi mới phá nốt cánh kia.

Cánh quân giặc ở đồng Cát-An tất ta phải diệt trước.

Lộc - Tục nói ;

— Tiên - Sinh nghĩ nên dùng cách nào ?

Hoàng - Tô nói :

— Công-tử đã rồn chúng xuống phía Nam giữa Nam Lư-Sơn (Nghĩa là đoạn núi Lư-Sơn từ đèo An - cương trở xuống) và Can Khê. Tôi xem quãng ấy it cây cối, chắc chúng chỉ ẩn cả trong cỏ gianh. Nay nhân mùa đông đã tới, gió tây bắc bắt đầu thổi.

Ta cho một cánh quân ra mạn tây bắc giáp núi, đốt cỏ gianh, rồi lửa lan đến đâu, quân ta theo đến đấy mà đuổi giặc.

Ta lại đốt trước một quãng cỏ gianh ở ven Can Khê để lấy chỗ giáp chiến, Ở đó ta cho một cánh quân nấp sẵn ở ria sông đợi giặc chạy ra tới đó là ta giết.

Thế nào cũng diệt được hết đám quân này.

Lộc-Tục khen phải, rồi hỏi những tướng nào tình nguyện đi đốt cỏ và phá giặc.

Đinh - Lân, Mộc - Vạn nói :

— Chúng tôi chưa lập được chút công nào, xin công tử sai đi.

Lộc-Tục liền sai Đinh-Lân dẫn 200 quân mang theo đồ dẫn - hỏa đi rải rắc khắp mạn tây Bắc. Khi thấy lửa ở phía đông Nam, thì hai trăm quân cũng nhất tề đốt lửa và theo lửa đánh tràn vào.

Mộc-Vạn mang năm trăm quân tiếp ứng cho Đinh Lân. Lại sai Giao - Loát mang năm trăm quân theo ven sông Can - Khê, về phía đông Nam, xem nơi nào thuận việc giáp chiến thì đầu canh hai phóng hỏa. Phóng hỏa xong thì nấp dưới ria sông đợi giặc, Lưu-Biên mang ba trăm quân tiếp ứng cho Giao-Loát.

Các tướng phụng mệnh dẫn quân đi. Lộc - Tục, Hùng-Phong và các tướng văn võ khác thì chia nhau giữ trại.

Đêm hôm ấy, bắt đầu tự canh hai, Lộc-Tục ở trại nhìn về phía Nam, lửa cháy sáng như ban ngày tiếng hò reo vang dậy, gió càng mạnh, lửa lan càng nhanh, tiếng hò reo một lúc một xa, rồi tới đầu canh năm thì lửa tắt, tiếng hò reo im hẳn.

Khi sáng rõ, người ta thấy cỏ gianh cháy nhẵn trên đất loang lổ vàng đen ngồn ngang thân cháy xém suốt một vùng chu vi mười dặm, tính đến ba nghìn quân giặc bị chết thiêu.

Một lúc Đinh - Lân và Mộc - Vạn kéo quân về, mang theo một bọn hàng tốt đến sáu trăm người, kẻ nào kẻ ấy quần áo cháy xém, mặt mày nhem nhuốc. Rồi Lưu-Biên cũng dẫn quân tới với một bọn giặc hàng khác, kẻ thì xả vai, người thì vỡ đầu, máu me ghê sợ. Chỉ có Giao-Loát khi mặt trời đã lên tới một con sào, vẫn chưa thấy về. Lộc - Tục

sai đi suốt ven sông tìm kiếm, thì mãi tới thửng buổi mới thấy Ciao - Loát vác một người về, cả kẻ vác lẫn người bị vác, quần áo rách mướt và ướt như chuột lột. Thì ra một dũng tướng của giặc đã đánh nhau xuốt đêm với Giao - Lọát trên bờ sông Can. Vì ham đánh quá, hai người cùng lăn cả xuống sông, rồi quần nhau dưới nước cho đến bây giờ rút cục Giao-Lòát bắt sống được tướng giặc

Giao - Tấn nói :

— Sao anh không giết nó đi. Vác nó về làm gì thêm mệt :

Giao - Loát nói :

— Thấy hắn vũ-dũng ta yêu tài nên muốn dụ hàng.

Lộc-Tục nói với tướng giặc.

— Ngươi chịu hàng chưa ?

Tướng giặc xin hàng. Lộc-Tục hỏi tên họ, hắn xưng là Ngưu - Thiêm, và xin tiến cử thêm em là Ngưu - Đốn, hiện còn ẩn náu ở ria sông.

Lộc-Tục sai lấy áo quần lối Sở cho thay, rồi bảo đi gọi Ngưu - Đốn.

Một lúc Ngưu-Đốn được dẫn tới. Lộc - Tục thấy cũng khỏe mạnh như Ngưu - Thiêm trong bụng mừng lắm.

Mộc Vạn bấy giờ mới ở ngoài vào trông thấy Ngưu Đốn quát to lên rằng :

— Thằng này đã giết chết hai tướng Sở ở Cát - An tôi xin phanh thây nó ra để báo thù.

Hoàng - Tô nói :

— Người đã hàng thì

việc trước không kể đến nữa.

Tuy nhiên, các tướng Sở vẫn nhạt nhẽo với Ngưu-Thiêm, Ngưu-Đốn, coi là hàng tướng đáng khinh.

Ngưu - Thiêm bàn với Ngưu-Đốn.

— Ta thành thực muốn hàng Lộc-Tục, nhưng các tướng Sở khinh ta thì làm thế nào?

Ngưu-Đốn nói:

— Giết quách ngay Lộc-Tục rồi quay về với chúa ta, vừa vẹn nghĩa vua tôi, vừa khỏi chúng khinh bỉ?

Hai người từ đó rất vui vẻ với các tướng Sở, để khỏi bị nghi ngờ.

Một hôm Ngưu - Đốn bảo Ngưu - Thiêm rằng:

— Em đã nghĩ được một mẹo. không những giết được Lộc - Tục mà còn phá tan quân Sở.

HỒI THỨ NĂM

Qua Can-Khê, Lộc-Tục hao quân
Mất Phú-Cốc, Ân Đài giải giáp

NGƯU-THIÊM hỏi:

— Mẹo gì?

Ngưu Đốn ghé vào tai Ngưu - Thiêm nói thầm mấy câu. Ngưu - Thiêm khen:

— Hay lắm! Nhưng làm sao bảo cho tướng Súy của ta bây giờ?

Đốn nói:

(*Còn nữa*)

Nhà in Lê-Cường Hà-nội

BACH - VIET

Chuyện dài lịch-sử về thượng-cổ thời-đại nước Việt-Nam

NGUYỄN-CÁT-NGẠC soạn

-- Em đã tìm thấy trong lũ quân hàng một tì tướng cũ của em. Hắn sẽ mang thư báo cho tướng Suý biết. Bây giờ anh chỉ đợi dịp mà làm như lời em dặn.

Hôm sau, Lộc-Tục họp các tướng để bàn kế sang sông.

Ngưu-Thiêm nói :

--- Cách đây ba rậm về phía nam, có một cái cống. Nếu lấp cống lại, thì nước sẽ ứ ở mạn nguồn, mà cạn hẳn mạn suôi, quân có thể lội qua được.

Lộc-Tục mừng lắm, sai Giao-Tấn và Ngưu-Thiêm mang một trăm quân đi lấp cống.

Quả nhiên hai giờ sau, mạn dưới cống cạn hẳn, Lộc-Tục sai Hùng-Phong cùng Lưu-Trung giữ trại, còn mình mang đại quân sang sông. Khi quân đang lội lõm bõm gần sang hết sông, nước bỗng chẩy xiết rồi kéo lên ùn ùn. Thì ra Ngưu - Thiêm đã chém chết Giao-Tấn rồi khơi cống ra như trước, Lộc-Tục sắp bị cuốn theo giòng thì Giao-Loát cứu được đưa lên hữu-ngạn. Mộc-Vạn cũng là tay bơi giỏi, vớt được ba bốn con ngựa.

Nhà xuất ban QUÊ - HƯƠNG

38c, phố Rollandes, HÀ-NỘI

Số 3 [redacted]

Dần dần, Đinh - Lân, Lưu-Biên cũng lên được cả và đứng quanh Lộc - Tục, nhưng quân đã mất quá nửa. Bỗng tiếng hò reo vang dậy giặc đâu mọc ra như nấm. Ngưu - Đốn cầm một chiếc búa lớn sông vào bắt Lộc-Tục. Mộc-Vạn hét :

-- Thằng bội phản chớ hỗn.

Hét rồi cầm thương ra đánh Đốn. Nhưng Đốn rất khỏe, Vạn đánh mãi không được, cũng phải tháo lui theo Lộc-Tục.

Lưu-Biên thay Mộc-Vạn đánh với Ngưu-Đốn cũng tới năm sáu mươi hiệp mà không sao thắug nổi. Khi quay lại thì bọn Giao Loát đã đưa Lộc-Tục đi xa, Lưu-Biên muốn tháo lui theo, nhưng hở cơ bị Ngưu-Đốn bổ vỡ óc.

Quanh Lục-Tục chỉ còn có ba tướng : Giao-Loát, Đinh-Lân, Mộc - Vạn với mấy trăm quân.

Giao-Loát nói :

— Các ngươi gìn giữ công-tử. Ta phải ráng sức giết Ngưu - Đốn mới giải được vây.

Nói rồi vác đại đao ra đánh. Đánh nhau hơn ba mươi hợp, bên búa bên đao đập nhau toé lửa. Rút cục Ngưu - Đốn bị chém đứt làm hai đoạn. Nhưng địch thủ cũ của Giao-Loát lại đến. Ấy là Ngưu - Thiêm, theo sau một toán quân ước mấy nghìn cùng mười viên tướng giặc. Giao - Loát chạy về chống đỡ cho Lộc - Tục, nghĩ bụng : phen này chắc chết cả.

Thì quân Ân bỗng thấy rối loạn. Một toán quân sông vào đánh giết, đi đầu là một tướng trẻ tuổi cầm hai đại đao. Ngưu - Thiêm đón đánh, nhưng mới ba hợp đã bị rụng đầu. Các tướng Ân sông vào cùng đánh. Tướng trẻ tuổi không hề nao núng, hai tay khoa đao chém tả, chém hữu, khiến các tướng Ân kẻ chết kẻ bị thương, không ai được nguyên tuyền. Một lúc quân Ân chạy tán loạn.

Khi tướng trẻ tuổi quay về ra mắt Lộc-Tục.

Lộc-Tục hỏi.

--- Tướng quân là ai mà đến cứu ta làm vậy ?

Tướng trẻ tuổi thưa :

-- Tôi là Khẳng - Nghi phụng mệnh vua Sở đi tiếp ứng cho công - tử Lộc-Tục. Chẳng hay công-tử đâu ?

Lộc-Tục nói :

-- Lộc-Tục là ta đây.

Khẳng-Nghi xuống ngựa thi lễ, rồi đưa Lộc - Tục vào một cái trại to mà mình vừa chiếm được của giặc.

Một lúc Hùng - Phong cũng dẫn quân tới.

Hùng-Phong nói :

--- Tôi thấy quân sĩ chết đuối biết là vỡ cống nên vội mang quân lấp lại cống và đến đây. Lộc - Tục kể sự phản bội của Ngưu-Thiêm, Ngưu-Đốn, và cho gọi Khẳng - Nghi ra tiếp kiến với Hùng-Phong.

Hùng-Phong nói :

-- Lưu-Trung và Hoàng Tô cũng nhổ trại sắp

sang đây bây giờ. Ta phải tấn công ngay trước khi giặc có thì giờ củng cố dinh trại.

Khẳng Nghi nói :

— Đại quân của chúa-công cũng mươi lăm hôm nữa tới. Chúa công nghe nói Lệnh-Doãn bị vây ở đồng lầy, và nghe nói quân giặc thế to, nên cất đại quân đi tiếp viện. Tôi chỉ là tiên phong.

Lộc-Tục nói :

--- Để phụ thân ta phải vất vả, ta k h ô n g được yên lòng. Các tướng nên giúp ta phá cho được giặc trước khi phụ thân ta tới.

Các tướng đều vâng lệnh.

Khẳng Nghi nói :

-- Tôi tuy bất tài, xin mang bản bộ đi đánh ải Phú - Cốc.

Lộc-Tục mừng nói :

— Ta được tướng quân chắc giặc sẽ phải đầu hàng sớm tối. Tướng quân đi trước, ta sẽ mang quân tiếp viện.

Nói về Nguyên - Súy của Ân-Đài là Ô-Lý từ khi chiếm được cửa ải Phú-Cốc, liền cho hàng vạn quân sâm nhập vào đất Sở. Hắn cho Ngưu-Thiêm, Ngưu-Đốn sang sông Can giang mà chiếm Cát-An và cửa đèo An - Cương, tự mình đóng bên này sông tại một nơi sung yếu, gọi là Uyển-Khẩu.

Nhưng Lộc-Tục đã diệt được cánh quân ở Cát-An, còn Uyển - Khẩu thì Khẳng-Nghi đã phá vỡ.

Ô-Lý liền lui quân vào

cửa ải Phú-Cốc định cố thủ không ra đánh nữa.

Ải Phú - Cốc xây trên một cái đèo cao giữa hai ngọn núi trong rẫy Dũ Lĩnh (giữa tỉnh Giang-Tây về Phúc-Kiến bây giờ.)

Khi Khẳng - Nghi đem quân quanh một đường dốc ven núi tới trước cửa tây, thì thấy cửa thành đóng im ỉm, cầu bắc qua đèo đã bị phá, trên trời canh không thấy bóng một quân Ân - Đài nào. Khẳng-Nghi liền lập trại ngay bên này hào đối diện với cửa ải, sai quân lính hàng ngày chửi bới khiêu khích giặc. Một mặt mang một cánh quân ngầm ra tận góc tây Bắc sau một mỏm đồi bắc cầu qua bào mà đến giáp thành ải, Khẳng-Nghi cho quân bắc thang trèo qua thành, nhưng mới lưng chừng gỗ đã ném xuống như mưa, chết hại mấy trăm quân sĩ mà không sao lên được. Khẳng-Nghi chưa nghĩ được ra kế gì để vào được thành. thì chợt nhận thấy nước chẩy từ rốc núi xuống hào như thác. Khẳng-Nghi liền trèo lên núi xem tận nguồn thấy nước chẩy đến lưng chừng thì phân nguồn, một giòng xuống hào, rồi do một con lạch nhỏ chẩy ra đồng, một giòng chẩy vào thành Phú-Cốc do một cái hốc đá.

Khẳng - Nghi liền nghĩ ngay được kế, ra lệnh tì-tướng ngầm kéo quân qua hào theo lối của mình rồi phục cả hai bên cửa thành. Một phần sai một toán

lấp hẳn hốc đá.

Quả nhiên thành Phú - Cốc thiếu nước, quân-sĩ nhao nhao. Lại thấy quân Khẳng-Nghi đã rút lui sau khi chửi bới luôn mấy ngày. Ô-Lý liền cho khẽ mở cửa thành để quân ra lấy nước ở hào.

Ngờ đâu cửa thành vừa mở thì Khẳng-Nghi nhẩy tới, chém luôn mấy chục quân giặc, rồi hô to cho quân mình tiến vào. Quân Ân hết sức chống cự, nhưng không sao giữ nổi.

Khi Ô - Lý biết là cửa ải đã bị phá liền sai kéo đại quân chạy ra cửa Đông.

Qua cửa Đông, Ô-Lý chạy thẳng xuống một con đường rốc, hết đường rốc toán dừng lại nghỉ thì Khẳng-Nghi đã sắp đuổi đến nơi. Ô-Lý lại cắm đầu chạy, một hồi trống nổi một toán quân đứng chặn đường, đứng đầu là Lưu - Trung và Giao - Loát. Té ra trong khi Khẳng - Nghi tìm cách chiếm ải Lộc - Tục đã tra hỏi lũ quân hàng và biết được một lối qua núi Dũ-Lĩnh từ tây sang đông. Đường đi tuy nguy hiểm vất vả, nhưng Lộc - Tục cũng cố kéo đại quân đi, rồi phân quân làm ba toán một toán do Giao - Loát, Lưu-Trung cầm đầu đến trước cửa đông ải Phú-Cốc, đợi Ô-Lý chạy ra thì bắt lấy, một toán do Đinh - Lân, Mộc - Vạn đứng đầu thì vào sâu nội địa của giặc, đốt phá dinh trại để giặc không tiếp tế được nhau, một toán do

chính mình cầm đầu tiếp ứng cho cả hai toán trước.

Bấy giờ Giao - Loát, Lưu-Trung kéo quân đến đó thì gặp Ô-Lý.

Ô-Lý bấy giờ có bốn tướng theo kèm cùng là tướng dũng-mãnh. Cả 4 tướng cùng xông vào đánh Lưu-Trung, Giao-Loát.

Giao - Loát một mình địch hai tướng thì thừa sức nhưng trông thấy Lưu-Trung sắp thua, liền bỏ hai địch-thủ của mình vào đánh giúp Lưu-Trung. Nhưng Lưu-Trung đã bị thương rất nặng ở đùi thành ra một mình Giao-Loát bị bốn tướng Ân bao vây rất là nguy kịch.

May lúc đó Khẳng-Nghi vừa tới, Khẳng-Nghi sông vào giết luôn hai tướng và thừa thế bắt sống Ô-Lý. Quân Ân chạy tán loạn cả.

Nhưng không một tướng hay một tên quân Ân nào chạy thoát, vì Lộc-Tục đã sai quân bổ vây và bắt sống hay là giết cho kỳ hết.

Phần nhiều đều xin hàng Lộc-Tục.

Bỗng có tin báo Đinh-Lân và Mộc-Vạn bị bao vây rất nguy trên đất giặc.

Lộc-Tục toan cất quân đi cứu.

Giao-Loát nói:

— Cần chi phải công-tử thân đi. Tôi xin đi cứu Đinh-Lân, Mộc-Vạn.

Lộc-Tục liền cất năm trăm quân theo Giao-Loát, còn mình cùng Khẳng-Nghi, Lưu-Trung

lên ải Phú-cốc. Hùng-Phong và Hoàng-Tô dã đợi ở đó rồi.

Hùng-Phong nói :

— Chúa-công sắp tới, ta nên sửa soạn đón cho long trọng.

Hoàng-Tô nói :

— Gần đây phía đông bắc có một ngọn núi rất đẹp gọi là Vũ-Di-Sơn, tôi trông thấy đó còn nhiều sát-khí, có lẽ giặc còn một toán ẩn nấp đó chăng. Xin côug-tử đề phòng.

Hùng-Phong nói :

— Tôi xin đi lấy Vũ-di-Sơn.

Lộc-Tục ưng cho. Bấy giờ Giao-Loát, Mộc-Vạn, Đinh-Lân đã mang một lũ hàng tốt về ra mắt Lộc-Tục. Lộc-Tục phủ dụ quân hàng, rồi sai Giao-Loát và Khẳng-Nghi mang, mấy tên hàng - tốt đưa đường, theo Hùng-Phong đi chiếm Vũ-Di-Sơn. Một mặt sai sửa soạn đón tiếp vua Sở. Ô-Lý thì Lộc-Tục cho giam một nơi, đợi vua Sở tới, sẽ đem ra trình nộp.

HỒI THỨ SÁU

Hùng Phong dụ giặc núi Vũ Di
Minh công tuần thú rẫy Dũ-lĩnh

HÙNG-PHONG thấy núi Vũ-Di là một quả núi tròn, dính vào rẫy Dũ-Lĩnh bằng một cái đèo thấp. Bắt đầu từ lưng chừng núi lên gần tới

ngọn, cây cối bao phủ, phần nhiều là cây chè. Rốc núi thoai thoải, bốn phía đều có đường lên núi một cách dễ-dàng. Đường quanh co trong rừng chè, thỉnh thoảng đưa tới một khoảng trống. Mỗi khoảng trống đó là một nơi đóng quân rất tiện vì vào trong một khoảng đó mà nhìn ra, người ta chỉ nhìn thấy cây chè rậm rạp.

Nhờ có mấy hàng tốt hướng dẫn, Hùng-Phong biết được khoảng trống có quân Ân ẩn núp. Hùng-Phong bèn chia quân làm ba toán, do mình và Giao-Loát, Khẳng Nghi mỗi người dẫn một toán theo ba ngả đường khác nhau và kéo lên vây trại quân Ân trong giữa rừng chè.

Quân Ân thấy quân Sở kéo đến bao vây rất đỗi kinh ngạc. Chủ-tướng Ân là Ma-Mạc một tướng rất lợi hại. Hắn thấy nơi Hùng-Phong vây có phần yếu hơn cả, liền sai hai tì tướng ra đối địch với Khẳng-Nghi, và Giao-Loát, còn tự mình ra đánh Hùng-Phong. Phải đến hơn năm mươi hiệp, hai tướng Ân đối địch với Khẳng-Nghi và Giao-Loát mới bị hạ, kẻ thì bị bắt sống, kẻ thì bị rụng đầu. Nhưng Ma-Mạc đã đánh lui được Hùng-Phong và kéo quân chạy qua rừng chè. Hùng-Phong không dám đuổi. Khi Khẳng-Nghi và Giao-Loát đến hiệp lực cùng Hùng-Phong thì Ma-Mạc

đã lên tới ugọn núi, nhưng luôn ba ngày vẫn không đánh nồi. Thấy Ma-Mạc khi đối địch với Khẳng-Nghi khi đối địch với Giao-Loát, hàng trăm hợp không một chút nao núng, Hùng-Phong phải tấm tắc khen thầm. Ma-Mạc lại có mưu mẹo, mấy phen lừa chỗ yếu của vòng vây đã suýt chạy thoát. Không có Khẳng-Nghi và Giao-Loát, tưởng có đến vạn quân cũng không sao địch nổi một tướng Ân này.

Hùng-Phong nói :

— Không có Hoàng-Tô ở đây, để ta hỏi hắn một mẹo bắt Ma-Mạc.

Giao-Loát nói :

— Tôi đã bắt sống được một tướng Ân. Để ta thử bảo hắn dụ Ma-Mạc hàng, Lệnh-doãn nghĩ sao?

Hùng-Phong nói :

— Ngưu - Thiêm và Ngưu - Đốn trước cũng hàng, sau lại lừa ta mà làm ta tổn hại ở Can-Khê, chắc tướng quân còn nhớ.

Giao-Loát nói :

— Vì tôi nhớ nên tôi lại muốn dụ chúng hàng. Nhưng khác lần trước là lần này tôi không tin chúng nữa. Dụ chúng hàng, để khi chúng giải giáp là ta giết.

Hùng-Phong nói :

— Như thế sao cho khỏi người ta chê cười. Các tướng không còn ai nghĩ được mẹo nào ư?

Khẳng-Nghi nói :

— Mai tôi quyết chiến với Ma - Mạc trận nữa. Nếu tôi không giết được nó, hay tôi bị giết, bấy

giờ hãy nghĩ đến lập mẹo.

Giao-Loát bực vì Hùng-Phong có ý trách mình đã cho Ngưu-Thiêm hàng khi trước, liền dẫn viên tướng Ân mà mình bắt sống được, đến trước Hùng-Phong và xin đem chém.

Tướng Ân van lạy xin tha.

Hùng-Phong đang nghĩ mẹo đánh Ma-Mạc nên cũng chưa quyết định thế nào, liền hỏi một câu vu vơ:

— Tên mi là chi ?

Tướng Ân nói :

— Tên tôi là Ô-Thước.

— Mi có họ hàng gì với Ô-Lý không ?

— Tôi là con Ô-Lý.

— Ô-Lý quân ta đã bắt được và đã giam ở Phú-Cốc. Vậy ta hãy giam mi lại rồi mang mi về Phú-Cốc chém cùng một lúc với cha mi.

Ô-Thước nói :

— Nếu tha tôi và cha tôi, tôi sẽ nộp đầu Ma-Mạc.

Hùng-Phong hỏi :

— Làm thế nào mà mi nộp được đầu Ma - Mạc ?

Ô-Thước nói :

— Tối nay tôi lừa Ma-Mạc ngủ, cắt lấy đầu hắn rồi mai mang nộp.

Hùng-Phong nói :

— Nếu mi mang được đầu Ma-Mạc tới nộp thì ta tha chết cho cha con mi, bằng không, ta sẽ giết cha mi ở Phú - Cốc, và khi bắt được mi ta sẽ cho băm nhỏ.

Ô-Thước vâng dạ xin đi.

Hùng-Phong lại hỏi :

— Ma-Mạc so với Ngưu Thiêm thì ai hơn ai kém?

Ô-Thước nói :

— Ngưu - Thiêm kém Ma-Mặc xa. Trong nước tôi đã nhiều người khỏe mà chưa ai địch nổi Ma-Mạc.

Hùng - Phong có ý tiếc tài Ma - Mạc, muốn dụ hàng, nhưng lại sợ mắc lừa như Giao-Loát.

Giao-Loát biết ý nói .

— Ngưu-Thiêm là một người phản bội. Đã hàng quân ta, rồi lại lừa đánh quân ta. Ma-Mạc có hơn Ngưu - Thiêm cái ngón phản bội đó không ?

Ô-Thước nói :

— Nếu được trọng dụng thì hắn không phản bội.

Hùng-Phong nói :

— Ta sẽ trọng dụng hắn cũng như trọng dụng cha con mi, nếu mi dụ được Ma-Mạc hàng.

Ô - Thước xin vâng, Hùng-Phong thả cho lên núi.

Quả nhiên, sáng hôm sau, Ô-Thước dẫn Ma - Mạc xuống hàng, Hùng - Phong tiếp đãi Ma - Mạc rất hậu, và phủ dụ quân Ân rồi sai người phi báo cho Lộc-Tục. Sau khi nghe tin ấy, Lộc - Tục chỉ để một mình Mộc - Vạn giữ ải, còn đem hết võ tướng văn quan xuống ải, cách cửa tây năm dặm chờ đón Sở Minh-Công.

Vua Sở vào ải Phú-cốc rất là vui vẻ, luôn miệng khen Lộc - Tục là một thiếu - niên anh tài, có can đảm, có trí khí hơn các công tử khác.

Bấy giờ thấy đi sát Minh-

Công có một võ tướng oai nghiêm thanh tú, Lộc-Tục tự nhiên thấy quyến luyến, hỏi ai.

Minh-Công nói tên võ tướng đó là Long-Cảnh, và kể cho Lộc-Tục nghe khi mình định vào Chu nộp cống và khi Khẳng-Nghi cùng Long-Cảnh cứu giá thế nào. Rồi cho Long-Cảnh, Lộc-Tục tiếp kiến.

Lộc-Tục nói :

— Tướng quân ở đâu trước ?

Long-Cảnh thưa :

— Tôi người Động-đình, là cháu gọi Động-đình hầu bằng chú.

Nghe hai tiếng Động-đình, Lộc-Tục thấy tim rật đánh thót, hình ảnh người áo xanh lại hiện ra trước mắt chàng. Bỗng chàng thẹn đỏ mặt, tưởng như Long-Cảnh đã đoán được chỗ yếu của mình, bèn vội vàng nói tiếp :

Ta được Khẳng-Nghi nên chinh phục giặc mới chóng thế này. Nếu tướng quân cũng giỏi ngang Khẳng-Nghi thì thật phúc cho nước Sở.

Long-Cảnh không trả lời, chỉ chắp tay tạ lời khen ngợi.

Hùng-Phong Khẳng-Nghi lúc đó cũng về ra mắt vua Sở. Khẳng-Nghi thấy Long-Cảnh rất mừng rồi ca tụng với Long-Cảnh những đức tính đáng quí của Lộc-Tục. Từ bấy Long-Cảnh càng kính trọng Lộc-Tục, mà Lộc-Lục cũng càng quyến

luyến đôi bạn thân Long và Khẳng.

Một hôm họp mặt đông đủ các tướng, Vua Sở nói :

— Ta đến để tiếp viện cho công - tử Lộc - Tục nhưng chưa đến thì giặc đã bình. Nay ta lại cùng công-tử về Dĩnh-Đô. Ai có thể trấn thủ ải này?

Giao -Loát Lưu - Trung cùng xin ở lại trấn thủ.

Hoàng - Tô nói :

— Hai tướng cùng đủ tư-cách giữ được cửa ải. Nhưng giữ được ải này chưa đủ. Mai kia giặc Ân lại vào đánh ải, quân của tướng giữ ải lại sẽ hao mòn dần, rồi ta lại phải phái đại quân đến, cứ thế mãi không lúc nào được thái-bình.

Vua Sở nói :

Vậy làm thế nào ?

Hoàng-Tô nói :

— Giống Ân-Đài từ các đảo ngoài khơi đổ bộ. Tất ta phải giữ được bờ bể Đông-Hải mới mong khỏi bị giống đó quấy nhiễu. Từ đây ra Đông-Hải còn một khoảng đất vài nghìn dặm chu vị, ta nên chiếm lấy.

Vua Sở nói :

— Nước Sở ta đã to rộng gấp hai gấp ba một nước chư hầu khác rồi, chiếm thêm đất làm chi nữa ?

Hoàng-Tô nói :

— Nếu ta không chiếm, nước chư hầu khác ở xát đất này như nước Ngô chẳng hạn cũng chiếm.

Vua Sở nói :

— Lấy người đâu mà cấy cầy khai thác, chiếm

một khoảng đất hoang vu thì có ích gì?

Hoàng-Tô nói:

— Ở gần kinh - kỳ, nhiều nơi người đông đúc quá, ruộng cầy không đủ cho dân ăn. Ta nên di cư bớt dân đến đó. Vả muốn chiếm đất phải chiếm lòng dân. Các người Ân-Đài lên đây, ta sẽ coi như người Sở. Nếu được trọng đãi như Sở họ sẽ theo ta mà nộp thuế cho ta.

Hùng-Phong nói:

— Hoàng - Quân nói rất phải. Tôi đã dụ hàng được mấy tướng Ân, xin chúa công thu dụng như tướng nước Sở vậy.

Hoàng-Tô nói:

— Không những thế, tôi còn muốn xin Chúa công đi tuần thú từ giải Dũ-Lĩnh này ra tới bể, đi đến đâu phủ dụ quân Ân, để cho quân Ân thấy rằng những đất vua Sở đi qua là đất nước Sở, những dân vua Sở phủ dụ là dân nước Sở, trông thấy vua Sở, họ sẽ sợ uy đức mà không dám tính chuyện làm phản nữa.

Vua Minh - Công khen phải, liền hạ chiếu sửa soạn đi tuần thú.

HỒI THỨ BẨY

Núi Vũ-Di, Vương Tiên dự đoán
Đất Dương Việt, Lộc-Tục thụ phong

NĂM sau là năm Tân-Hợi, năm thứ 23 đời Chu Chiêu-Vương (1029 trước T. C.), đoàn tuần thú khởi hành.

Lộc-Tục, Long-Cảnh dẫn một toán quân đi trước. Khẳng Nghi hộ giá đi toán giữa, Đinh-Lân, Mộc-Vạn dẫn một toán nữa đi đoạn hậu. Còn các tướng khác ở lại giữ Phú cốc.

Tiết xuân êm dịu, cỏ cây xanh tươi, trên cành véo von chim hót, tạo-hóa như vui vẻ đón chào tân chủ.

Hoàng-Tô, Làm-Lý luôn luôn chỉ chỏ vua xem từng ngọn núi đẹp kể cho vua nghe từng phong tục lạ của quân Ân.

Tới ngang núi Vũ-Di, Sở Minh-Công truyền cho cắm trại. Đứng trên ngọn núi Dũ-Lĩnh mà nhìn sang phía đông, phong cảnh thật là hùng tráng. Phía Bắc, núi trùng trùng điệp điệp. Phía Tây và Nam cảnh vật như một cuốn sách to hai trang mở rộng, trang trên là trời xanh mây trắng, trang dưới là một cánh đồng cỏ bát ngát mênh mông.

(Còn nữa)

Nhà in Lê-Cường Hà-nội.

Số sau có bản đồ đường đi của Lộc-Tục từ Động-Đình tới Dương-Việt.

BACH - VIET

Chuyện dài lịch-sử về thượng-cổ thời-đại nước Việt-Nam

NGUYỄN-CÁT-NGẠC soạn

Giữa cánh đồng cỏ đó, như giữa một cái biển xanh dì, núi Vũ - Di tựa một hòn đảo tròn, chung quanh cây cối um tùm và trên chỏm, một khoảng đất rộng, điểm vài cây cổ-thụ, dưới một cây cổ-thụ; một chiếc nhà gianh rất nên thơ.

Lộc-Tục nói :

— Ta muốn xem ai ở cái nhà gianh kia?

Rồi cùng Long - Cảnh xin với vua Sở cho sang chơi núi Vũ-Di.

Leo qua rừng chè, theo con đường mà Khằng - Nghi và Giáo-Loát đã đi ngày nọ, chẳng bao lâu Lộc-Tục lên tới ngọn núi Vũ-Di, và thấy chiếc nhà gianh dựng ở một mỏm đá treo leo trên ngọn núi, dưới bóng mát một cây đa khổng lồ.

Qua mái gianh, một luồng khói nhạt bốc lên rồi tan chìm vào khoảng giời xanh.

Lộc-Tục và Long-Cảnh leo tới trước nhà gianh thì thấy một đứa bé chừng 12 tuổi, áo xanh quần chàm ngồi xếp vòng tròn chẻ lạt.

Lộc-Tục hỏi :

Nhà xuất bản QUÊ - HƯƠNG

38c, phố Rollandes, HÀ-NỘI

Số 4 [redacted]

— Mi là ai, ở đây từ bao giờ ?

Đứa trẻ nói :

— Tôi ở hầu hạ thầy tôi đã ba năm nay.

Lộc-Tục nói :

— Thầy mi là ai ?

Đứa trẻ nói :

— Tôi cũng không rõ là ai, nhưng chắc chắn là một ông tiên.

Lộc-Tục hỏi :

— Sao mi lại chắc là ông tiên ?

Đứa trẻ thưa :

— Vì thầy tôi không ăn cơm bao giờ, chỉ ăn hoa quả, uống nước chè. Còn tôi thì phải xuống sườn núi cấy thóc lấy mà ăn.

Lộc-Tục nói :

— Ta muốn vào yết kiến thầy mi, mi hãy vào bẩm cho thầy mi biết.

Tiểu-đồng vào bẩm. Một lúc, nó ra mời Lộc - Tục và Long-Cảnh vào.

Hai người bước vào một căn phòng rộng, vách đất, song tre, nhưng khoáng đãng sạch sẽ. Mỗi cơn gió thoảng lại phưng phức mùi trầm. Trên một cái sập nhỏ, kê sau hai cái kỷ bằng tre, một ông già mặc áo lụa trắng đang ngồi pha nước uống.

Hai người thấy ông già đó tóc bạc, râu bạc, mà sao da thịt hồng hào, không một nét răn trên mặt. Dả cạo râu và bit tóc đi, có lẽ trông chỉ như người ba mươi tuổi ?

Lộc-Tục và Long-Cảnh xưng tên và thi lễ.

Ông già mời ngồi trên kỷ và sai tiểu-đồng bưng khay trà mời khách.

Lộc-Tục nói :

— Tiên ông trông vẻ tráng kiện lắm.

Ông già nói :

— Tôi còn đang học tập, xin công tử cọi tôi là người trần.

Lộc-Tục nói :

— Xưa tiên sinh ở đâu và đến tu ở đây từ bao giờ ?

Ông già thưa :

— Tôi là Vương - Hủ, người nước Tấn, đến tu đây từ hơn một trăm năm nay.

Long-Cảnh nói :

— Người ta không mấy khi sống quá trăm tuổi, mà tiên-sinh đã tu được hơn trăm năm, tiên-sinh thật là trường thọ.

Vương-Hủ nói :

— Tôi tự nguyện tập luyện nhiều khoa ; muốn có đủ thì giờ tôi phải luyện khoa xuất-thế trước. Nay tôi đã luyện được khoa đó, nên tôi thành người bất tử.

Lộc-Tục nói :

— Tiên-sinh còn luyện những khoa gì nữa, và để làm gì ?

Vương-Hủ nói :

— Trung-Quốc sắp có loạn lớn, chư hầu đánh nhau lộn bậy, tôi muốn học khoa binh - pháp để dậy cho anh hùng lấy gươm dẹp loạn, học khoa du-thuyết để dậy cho du khách lấy lưỡi yên loạn, khoa bốc số để biết chuyện về mai hậu mà bảo người đời tránh loạn.

Lộc-Tục nói :

— Tiên-sinh có thể biết được chuyện mai hậu của tiểu-sinh không ?

Vương-Hủ bảo Lộc-Tục xuống núi hái một cái hoa. Lộc-Tục đi một lúc rồi mang về một cành chè, có một cái nụ, với mấy cái lá.

Vương-Hủ nói :

— Chè là cây quí của Vương-giả. Công - tử thế nào cũng làm vua.

Lộc-Tục nói :

— Nối ngôi vua Sở, đã có thái tử, ta đâu dám nghĩ đến chuyện đó.

Vương-Hủ nói :

— Cây chè này mọc ở đông - nam núi Vũ - Di, nước của công - tử tất ở phía Đông Nam Trung-Quốc. Chè phải có nước mới thành vật hữu dụng. Vậy nước của Công - tử sau phải ở ven bể. *(Đoán Việt-Nam sau này ở ven bể)*.

Lộc-Tục nói :

— Vậy ta sẽ làm vua một nước khác nước Sở hay sao ?

Vương-Hủ nói :

— Chính thế. Công-tử sẽ là đầu một giòng vua. Nhưng hiềm vì là chè Vũ-Di nên có điều tốt, mà cũng có điều xấu.

Lộc - Tục càng nghe, càng thấy lòng hiếu - kỳ kích-thích, bèn ngồi xích lại gần, hết sức chú ý vào lời Vương-Hủ.....

Vương-Hủ nói tiếp :

— Xấu ở chữ **Di** là di-địch. Con cháu công-tử sẽ bị nhiều phen di-dịch xâm lăng. **Di** lại trùng âm với **di** là rơi-lìa. Con cháu công-tử sẽ bị nhiều lần chia-lìa khốn khổ.

Lộc-Tục hỏi :

— Sau có hợp lại không?

Vương-Hủ nói :

— Có chứ, nhờ ở chữ **Vũ** ! Con cháu công-tử sẽ là một dân tộc **thượng-võ**, vì thượng-võ nên rút cục thắng được địch mà thành một nước tự-chủ. Chữ 茶 là chè gồm bốn chữ. Chấp bát thập bát (廿 八 十 八) chỉ rằng 2818 năm về sau, con cháu công-tử sẽ lập được một võ công oanh liệt mà dựng nên một nước to rộng hùng cường (2818-1029=1789, *(ý hẳn Vương-Hủ nói đến trận đại-thắng của vua Quang-Trung tại gò Đống - Đa năm 1789 và sự thống nhất Trung, Nam, Bắc của nhà Tây-Sơn)*.

Lộc-Tục nói :

— Trong Trung-Nguyên về đời Tam-Hoàng, Ngũ-Đế, nước non đổi chủ mà không loạn. Còn sau đó qua Hạ sang Thương, qua Thương sang Ân, rồi qua Ân sang nhà Chu ta bây giờ, hễ mỗi lần thay giòng vua là một lần loạn. Nếu ta có lập một nước riêng như Tiên-sinh nói, thì nước của ta có hay phải đổi giòng vua như thế không?

Vương-Hủ nói :

— Chữ **Chà** có mười nét. Tính đến trận đại-thắng tôi vừa nói thì **đổi** giòng vua mười lần, **ấy** là kể vua có thực quyền thực lực ! *(Đoán đến đời Tây-Sơn thì phải trải 10 triều.*

Lộc-Tục hỏi ?

-- Giòng đầu của ta được mấy đời vua ?

Vương-Hủ nói :

— Tôi bảo công-tử tìm hoa, công-tử lại ngắt thêm lá. Âu cũng là điềm trời! Chữ Diệp là lá có hai chữ Chấp Thế 廾 世 nghĩa là 20 đời. Vậy giòng công-tử có 20 vua. Còn hai chữ (十 八) ở dưới nghĩa là chấp thế chi thập bát (廾 世 之 十 八) 18 vị trong 20 vị tất phải có cái gì giống nhau có thể lẫn với nhau được, *(ý trỏ 20 vua giòng đầu thì 18 vua cùng mang hiệu Hùng-Vương).*

Lộc-Tục thấy Vương-Hủ dự đoán có vẻ chắc chắn cả quyết thế, muốn đem một chuyện trước mắt ra thử, liền nghĩ đến cuộc gập gỡ người con gái áo xanh viết hai chữ **Hồng - Bàng** nhưng có Long Cảnh ngồi đó, chàng không tiện hỏi. Lại thấy mặt trời đã xế Long Cảnh hai ba lần đưa mắt rục, nên đành đứng giậy từ tạ ra về định bụng lần sau lại thăm Vương-Hủ một mình sẽ hỏi han tường tận.

— Điều công tử muốn hỏi, cuối đông sau tất thành.

Lộc-Tục rất lấy làm lạ.

Về đến trại, trời đã tối hẳn. Vua Sở đang sắp ngự tẩm, Lộc-Tục vào yết kiến và thuật lại lời Vương-Hủ. Vua Sở vui vẻ nói:

—Ta cũng biết con ta có tài và xứng đáng làm vua Nhiều lần ta đã toan cất con lên làm Thái-tử nếu ta không e bỏ con trưởng lập con thứ có cái

hại gây loạn về sau, và lại ngại Chu-thiên-tử họp chư hầu hỏi tội. Tiên đã tiết lộ cơ giời, cho ta biết, âu là ta cũng thuận cơ giời mà sẽ phong cho con làm vua một nước riêng.

Nửa tháng sau, đoàn tuần thú đi tới một rẫy núi nằm ngang thước thợ với núi Dũ-Lĩnh và chạy tít về phía đông. Đó là núi Phong - Lĩnh (giữa Phúc-Kiến và Triết-Giang bây giờ) Đoàn tuần thú theo chân núi Phong - Lĩnh tới một cái đèo to nhưng cũng khá cao, thì trời tối. Đoàn tuần thú cố lên đèo rồi cắm trại.

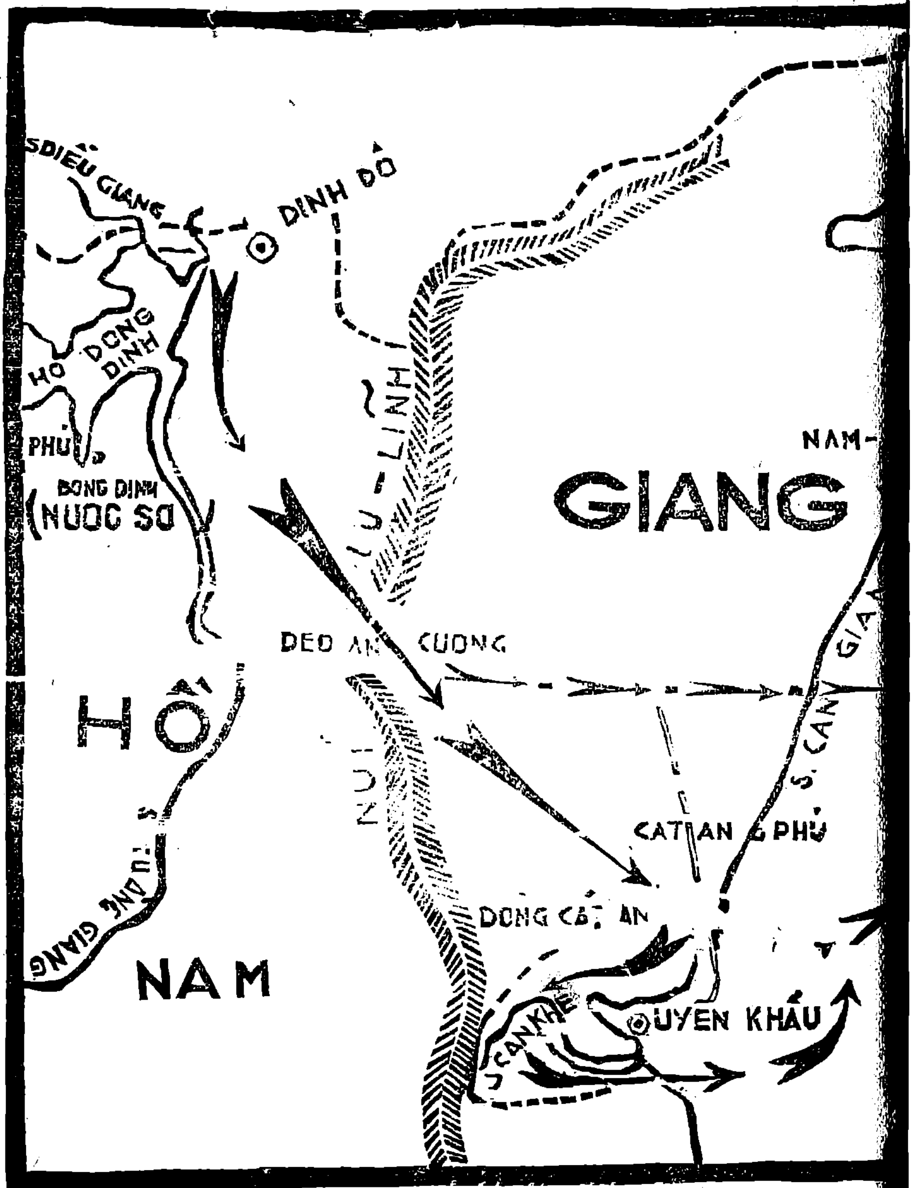
Hôm sau, Sở Minh Công giậy sớm nhìn về phía bắc núi, thì một hiện tượng là lùng bày ra trước mắt.

Một bên là Phong-Lĩnh một bên là một rẫy núi khác cũng hùng tráng không kém gì ở giữa một khoảng đất mông - mênh: chẩy qua bởi một con sông to phẳng lặng. Phía đông mặt trời đang mọc đỏ ối một vùng nhuộm cảnh vật một mầu tươi sáng. Ở các nơi khác, mặt trời phải lên tới một phần tư con sào mới hiện từ trong đám mây ra. Đây thì mây quang, da giời đỏ ửng, rồi mặt trời như quả đèn lồng từ từ do mặt đất nhô lên.

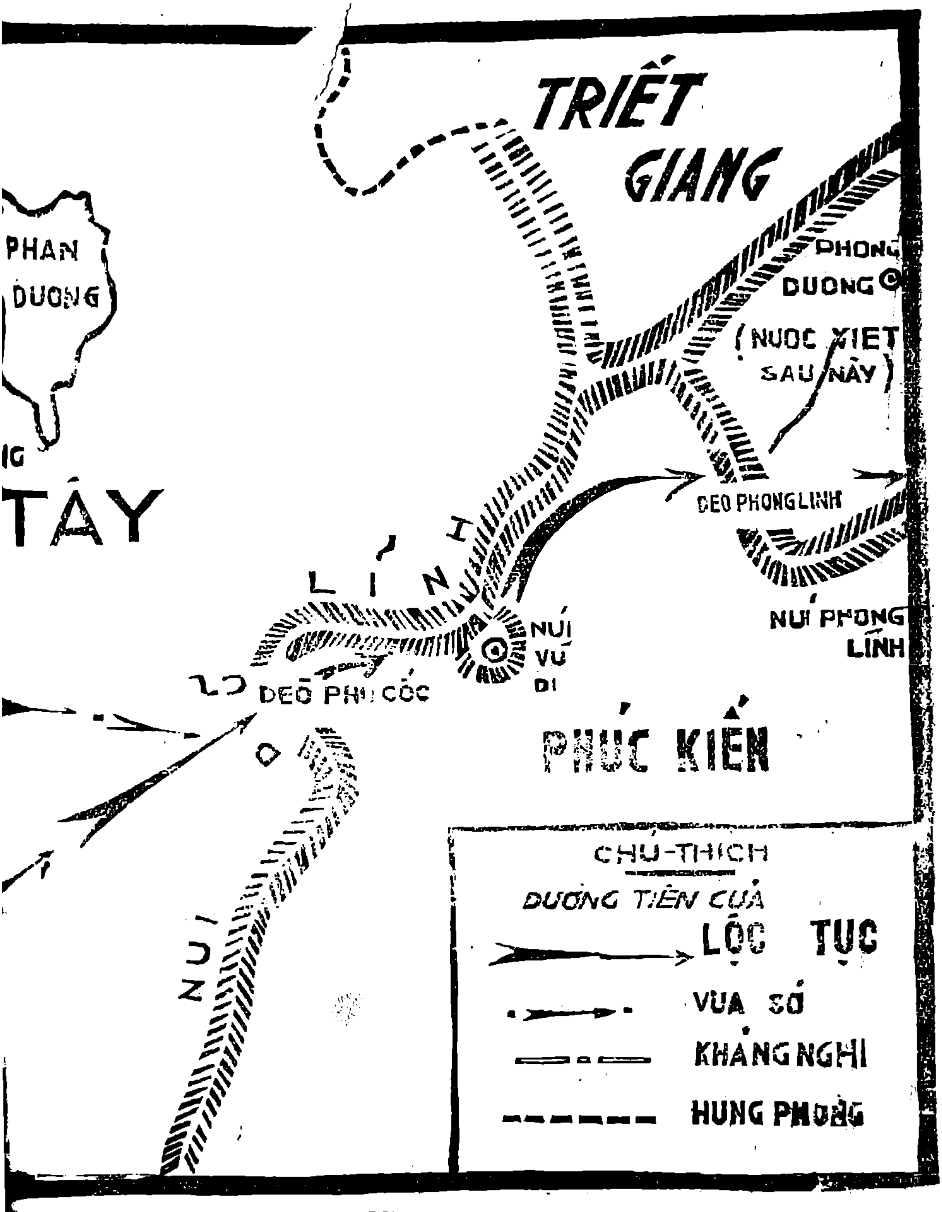
Sở Minh - Công kêu :

— Ô ! Mặt trời vượt qua đất mà lên kìa !

Nhân thế, đặt tên khoảng đất đó là **đất mặt trời vượt,** tức là **Dương Việt,**



Đường đi của Lộc-Tục



Động-Đình tới Dương-Việt

Lộc-Tục nói :

— Nơi nầy phì nhiêu, có thể thành một nước phồn thịnh.

Minh-Công nói :

— Ta muốn phong cho con làm vua nước này, con nghĩ sao ?

Lộc-Tục nói :

— Vua cha ban ân, đâu con dám chối từ, nhưng đây cách nước Sở bởi một rẫy núi Dũ-Lĩnh giải thườn thượt, dân cư chả có, nếu vạn nhất quân mọi rợ, hàng vạn kẻo đến thì biết làm sao ?

Minh-Công nói :

— Con chớ lo. Ta phong thêm cho con một đất trong nước Sở, để con di dân từ đó tới đây. Con muốn trọn đất nào ?

Lộc-Tục nghĩ ngay đến hai chữ Hồng-Bàng.

— Tâu vua cha, con xin trọn một đất gần Động-Đình hồ.

Vua Sở nói :

— Đất Động-Đình tổ-tiên ta đã phong cho họ Long đời đời ăn lộc, không tiện đem cho con được nữa. Vậy ta Phong thêm cho con đất Kinh-Châu ở phía Nam đất đó.

Lộc-Tục xụp xuống lạy tạ.

Vua Sở liền sai Hoàng-Tô đắp một thành trì ở ven sông phía bắc phong lĩnh, gọi là thành Phong-Dương, trong đó xây lâu đài cung điện cho Lộc-Tục. Lâm-Lý thì trông nom việc xây đắp nhà cửa cho quân sĩ.

Trong khi đó, vua Sở cùng Lộc-Tục mang các tướng đi tuần thú suốt

giọc Phong-lĩnh, ra gần tới bể mới quay về. Nhờ có Ô - Lý, Ma - Mạc giúp sức, đi đến đâu, dân Ân hàng phục đến đó.

Khi thành trì đắp xong, vua Sở cho sửa soạn làm lễ phong hầu cho Lộc-Tục.

Ở trên một cái lầu cao đắp ở giữa thành trì, Sở Minh-Công tế giời đất, lễ chư thần, cáo tổ-tiên, rồi quay mặt vào Lộc - Tục đang quì trước mặt mình mà nói :

— Ta phong cho ngươi tước Kinh - Dương hầu làm chúa đất Kinh - Châu và đất Dương-Việt. Ngươi sẽ thay trời, thay thiên-tử nhà Chu, thay ta mà trị dân trị nước.

Vua Sở nói rứt lời, Hùng-Phong cầm bài vị bằng bạc (tước hầu) hai tay dâng Lộc - Tục, rồi hết thẩy các tướng cùng quân sĩ đều hô : « Thiên-Tuế ! »

Lộc – Tục từ đó mang tên Kinh-Dương hầu, hay Kinh-Dương quân.

Cũng vì Lộc - Tục làm chúa cả Kinh - Châu lẫn Dương-Việt, nên sau này người ta chép bờ cõi nước của Lộc-Tục chạy xuốt tự Đông-Đình hồ ra tới Đông Hải.

Cũng vì Lộc-Tục là chúa Kinh - Châu nên trong đời Lộc-Tục, người ta gọi liền hai chữ Kinh-Sở, chứ không gọi chống là Sở, như trước và sau đời Lộc-Tục.

Phong xong cho Lộc - Tục, vua Sở truyền sửa soạn về Dĩnh-Đô.

Vua Sở nói :

— Từ khi ta tới đây đến giờ, thấm thoắt đã hơn một năm. Ta phải về kẻo thần dân mong đợi. Các tướng ở lại giúp Kinh - Dương quân cho gây thành một nước,

Nói rồi, vua Sở truyền HùngPhongvà Long-Cảnh hộ-giá về Dĩnh-Đô, còn các quan văn như Hoàng-Tô, Lâm-Lý, các tướng võ như Khẳng - Nghi, Giao-Loát, Lưu - Trung, Ô-Lý, Ô-Thước, Ma-Mạc, Đinh-Lâm, Mộc-Vạn đều ở lại giúp Kinh - Dương quân.

Quân sĩ chỉ mang năm trăm hộ giá, còn cho ở lại.

Lộc-Tục và các tướng tiễn vua Sở tới đèo Phú-Cốc.

Trước khi vua Sở lên đường, Kinh-Dương quân vái chào Hùng-Phong và cầm tay Long - Cảnh tỏ vẻ lưu luyến.

Hùng-Phong nói :

— Tôi với điện-hạ còn có phen hội ngộ.

Long-Cảnh cũng nói :

— Sau khi hộ giá Chúa-công về Dĩnh-Đô, tôi sẽ tâu Chúa-công cho tôi theo điện-hạ.

Khẳng-Nghi bảo Long-Cảnh.

— Tôi với anh đã hẹn cùng thờ một chúa, anh nên nhớ lời.

Vua Sở nói :

— Đầu xuân sau, khi con về nhận đất Kinh-châu, ta sẽ cho đón Long-Cảnh. Lệnh-Doãn thì còn phải ở lại với ta,

Kinh - Dương - Quân

Long - Cảnh cả mừng cùng bái tạ vua Sở.

Khi vua Sở đã lên ngựa, các tướng đứng một hàng bái biệt, hô to «vạn-tuế» rồi cùng với Hùng-Phong. Long-Cảnh, theo sau bởi năm trăm quân-sĩ, vua Sở thẳng đường về Dĩnh-Đô.

HỒI THỨ TÁM

Kinh Dương lên núi tìm tiên
Ma-Mạc giữa đường cứu chúa

KHI được phong là Kinh-Dương-Hầu, Lộc-Tục mới 24 tuổi, tuy còn trẻ, lại sống trong nơi quyền-quí từ khi lọt lòng, Kinh-Dương-Quân cũng rõ nhiệm vụ nặng nề của mình, và nhờ có cái tài kinh-bang tự nhiên. Ngài khiến ai ai cũng phải mến phục.

Áp dụng phép tỉnh-điền của nhà Chu. Ngài sai Lâm-Ly chia cho quân-sĩ và hết thảy nhân dân quanh Phong-Dương những đất cát phì nhiêu, cứ chín mẫu thì phải nộp cho kho nhà vua lợi tức một mẫu. Dần dần phạm vi Phong-Dương mở rộng, rồi các thành, các chợ theo ven sông cũng dần dần thiết lập như vết dầu loang.

Ngài sai Hoàng-Tô trông nom về việc di dân. Tướng-sĩ được phép thay lượt nhau về Trung-

Nguyên, mang gia-đình cùng rủ họ hàng, làng mạc từ Trung-Nguyên về Dương-Việt.

Ngài cho Khẳng-Nghi, và Ma-Mạc đứng đầu các tướng và trông nom ven bể. Võ cũng như Văn, các tướng cũ tiến cử tướng mới, rồi các tướng mới lại tiến cử các tướng mới nữa, nhân-sĩ giúp việc Ngài một ngày một đông, các thành trì một ngày một thịnh.

Nhưng bao nhiêu công việc bề bộn cũng không làm cho Ngài quên được hai chữ Hồng Bàng. Ngài tự trách mình mềm yếu không xóa nổi hình đẹp của một thiếu-nữ ám ảnh, nhưng lại tự nghĩ mình đã đến tuổi lập gia-đình, mà lập gia-đình thì còn ai xứng đáng kết hôn với mình hơn người đẹp ấy.

Vì thế. Ngài định đầu xuân sẽ thân tới Động-đình hồ, tìm nàng cho bằng được và trên đường về sẽ rẽ qua thăm Vương-Hủ để thử tài tiên-tri về nàng của ông tiên núi Vũ di.

Một hôm Ma - Mạc từ ven bể về, vào yết kiến ngài. Sau khi trình báo các công việc, Ma - Mạc nói :

— Người ta tiến cử với chúa công đã nhiều. Hạ-thần bận đi tuần tiễu nên chưa tiến cử ai. Nay hạ thần xin tiến cử một người cò tài quán thế. Dùng người này, dá chúa công muốn chinh phục

hẳn Trung-Nguyên cũng được.

Kinh Dương quân hỏi ai, Ma-Mạc thưa :

— Đó là Vương-Hủ một người tu hành trên núi Vũ-di.

Quân đã biết Vương-Hủ nhưng cũng vờ hỏi :

— Người đó có tài gì mà giúp ta chinh phục được cả Trung-Nguyên ?

Ma-Mạc thưa :

— Về binh pháp, người đó như thần. Nhờ được mấy miếng võ hắn truyền cho, hạ thần dám tự nhận là vô - địch. Nếu nghe mưu mô của hắn, thì chưa chắc hạ - thần đã thua ở Vũ - Di. Hắn lại có tại tiên tri. Hai năm về trước hắn đã đoán hạ thần có chủ mới, và vẽ rõ cho hạ thần biết chủ mới đó thế nào. Chính hắn khuyên hạ thần nên hàng chúa công. Và khi gặp chúa công hạ thần rất kinh ngạc, thấy chúa công y như lời hắn nói :

Quân hỏi :

Sao Khẳng-Nghi, Giao-Loát, Hùng-Phong không nói gì với ta về Vương-Hủ ?

Ma-Mac nói :

— Vì Vương hủ ẩn náu không tiếp. Vả các tướng lúc đó cũng không để ý đến chiếc nhà gianh.

Kinh-dương - quân liền cùng Ma-Mạc, Lưu-Trung đi tới Vũ-Di tìm Vương - Hủ.

Khi gần tới ngọn Vũ-Di Quân bảo hai người đứng đợi ở rìa rừng chè, rồi một mình leo lên trước nhà gianh. Quân không muốn hỏi chuyện nàng

áo xanh trước mặt hai người.

Tới trước nhà gianh, Quân thấy hiu quạnh, cửa đóng kín, chỗ tiểu đồng ngồi chẻ lạt hồi nào đã mọc rêu xanh.

Quân đẩy cửa vào thì sập và kỷ còn nguyên, nhưng đã bị phủ một lần mốc bụi.

Chỗ ông già ngồi, trước có treo một bức màn vải tía, Bức màn đó không còn nữa, nên Quân nhận thấy một cửa nan hé mở. Ấn mạnh cửa nan, Quân bước vào một căn buồng hẹp. Trên các con sổ, còn vướng vít lạt bị rứt đứt, có cái còn lủng lẳng treo vài « trang sách » mốc meo. « Trang sách » đây là một thanh tre to bản, trên vỏ có viết chữ bằng dao nhọn. Quân hiểu đó là kho sách của Vương-Hủ. Với mấy thanh tre lau qua nhìn, thì vỏ đã từ mầu xanh đổi ra mầu nước rưa, nét chữ đã mòn, câu văn thì thiếu đầu hay thiếu đuôi. Chắc đó là những « trang sách » Vương-Hủ đã vứt lại, sau khi đã chép ra trang khác, hoặc tiểu-đồng bỏ xót khi dọn kho. Chợt Quân thấy trên vách gài một thanh tre còn tươi nguyên. Rút xuống xem thì vỏ còn xanh, trên đó gạch mé trển ba chữ, mé dưới hai chữ, nét còn sắc cạnh.

(Còn nữa)

Nhà in Lê-Cường Hà-nội

BACH - VIET

Chuyện dài lịch-sử về thượng-cổ thời-đại nước Việt-Nam

NGUYỄN-CÁT-NGẠC soạn

Ba chữ trên : **«Triết nhỉ độc»** nghĩa là «Bẻ ra mà đọc» hai chữ dưới **«Quỉ cốc»** chả có nghĩa gì cả.

Quân cho vươug-Hủ đoán mình đến, nên để lại cho mình trang sách này, trong đó tất có điều chi bi hiểm. Quân liền bẻ ra, nhưng bẻ làm đôi. rồi làm tư, Quân cũng chả thấy thêm chữ gì khác.

Xuống rừng chè, Quân nói chuyện đó với Ma-Mạc Lưu-Trung.

Lưu-Trung nói:

— Tôi đã qua nước Tấn. Ở đấy có một quả núi gọi là Quỉ-Cốc. Vương-Hủ chắc là người nước Tấn, nên lấy tên núi Quỉ Cốc làm tên mình chăng? Quân cũng biết Vương-Hủ là người nước Tấn, nên khi Lưu-Trung nói thế, Quân cho là phải.

Ma-Mạc nói.

— Vương-Hủ đã thành tiên, không bao giờ chết và có thể biến hóa. Nhưng Vương-Hủ không muốn lên tiên, còn muốn ở lại trần dạy học. Chắc bây giờ Vương-Hủ ở núi Quỉ-Cốc.

Lưu-Trung nói :

— Tôi xin mang mấy chục quân sĩ sang núi Quỉ-Cốc, bắt Vương-Hủ

Nhà xuất ban QUÊ - HƯƠNG

38c, phố Rollandes, HÀ-NỘI

Số 5 [redacted]

về để chúa công dùng.

Ma-Mạc nói :

— Sao lại đi bắt một bậc siêu-phàm như thế, về ép người ta thờ mình được ? Chúa công muốn dùng người đó, nên thân đi cầu đón thì hơn.

Quân cho là phải, hứa cuối năm đi Dĩnh-Đô, sẽ cho Ma-Mạc đi theo, để cùng sang núi Quỉ- Cốc đón Vương-Hủ.

Chẳng bao lâu, cuối năm đã đến. Quân cùng Ma-Mạc sửa soạn đi Dĩnh-đô.

Quân phải về nhận đất Kinh-Châu, chúc thọ Vua Sở, thăm Động-đình-Hồ và nhân thể, vào núi Quỉ-Cốc.

Công việc ở Dương-Việt, Quân giao cho Hoàng-Tô.

Hoàng-Tô hỏi nên đặt tên gì cho con sông lớn để phong cho thần sông về dịp xuân sau. Quân đang nghĩ ba chữ « Triết-nhi độc » liền trả lời :

— Đặt là sông Triết-Giang.

Tên Triết - giang tới nay hãy còn: nơi Quân lập quốc bây giờ là tỉnh Triết-giang chẩy qua bởi con sông lớn cũng tên đó.

Khi Quân sắp đi, Lâm-Lý nói riêng với Quân rằng :

— Ma-Mạc nguyên là người rợ Ân, chúa-công cho hắn đi theo, nếu vạn nhất hắn phản thì làm thế nào ?

Quân nói ;

— Ta đãi hắn vào bậc khanh tướng, lẽ nào hắn

phản ta. Vả, ta chắc hắn không phản vì hắn mê-tín.

Lâm-Lý hỏi :

— Sao chúa-công biết hắn mê-tín ?

Quân nói :

— Vì Vương - Hủ bảo hắn phải thờ một chúa như ta. Hắn rất tin Vương-Hủ, nên rất trung thành.

Lâm-Lý phục Quân là người biết người, nhưng khuyên Quân nên cho một tướng khác nữa đi theo cho cẩn thận.

Quân nói :

— Không cần ! Vào đến Dĩnh-Đô ta đã có Long-Cảnh.

Bấy giờ da giời xám xịt tuyết xuống không ngớt. Đường đi lại gập ghềnh, vua tôi rất là vất vả. Ma-Mạc tuy khỏe, nhưng chưa vào Trung - Nguyên lần nào, nên chưa biết cái rét ở Trung - Nguyên. Quân đang khoác cái áo lông cừu, liền nhường cho Ma-Mạc, Ma-Mạc nói:

— Chúa-công đối với hạ thần quá hậu. Hạ thần chỉ muốn có dịp được chết vì Chúa-công.

Khi qua đèo An-Cương, một con hổ đang nằm trong cỏ gianh nhẩy chồm ra. Ngựa của Kinh-Dương - Quân ngã lăn xuống cỏ. Quân-sĩ hoảng chạy. Trước đám đông người, hổ sợ nhưng thấy người lui, liền nhảy tới toan vồ Quân, Ma-Mạc đang rét căm căm tự nhiên thấy máu sôi sùng sục, nhẩy ngay xuống ngựa, vít con mãnh thú

đấm mấy quả vào cạnh sườn. Con mãnh thú gầm lên, chạy mấy bước rồi lăn ra chết. Quân được vô sự, rất khen ngợi sự trung dũng của Ma-Mạc :

— Ta là ông vua đầu tiên của Dương - Việt, khanh là công thần đầu tiên của Dương - Việt. Công khanh cứu giá hôm nay, mai sau con cháu ta tất chua vào « thanh tre » đầu của pho sử Dương Việt.

Nghe lời khen của Quân Ma-Mạc không thấy rét nữa.

HỒI THỨ CHÍN

Đền Sơn-thần Long-Cảnh kể chuyện
Phủ Động-Đình Lộc-Tục kết duyên

MẤY tuần sau, Kinh-Dương-Quân trông đàng xa xa, in trên da trời xanh nhạt, những nét thanh đạm của núi non quanh hồ Động-đình.

Quân đã định theo con đường khác, xa hẳn về phương Đông hồ, để về thẳng Dĩnh - đô. Nhưng phong cảnh hồ, như người bạn cũ, đang cố vời Quân nên Quân lại theo con đường trước mà về qua Động-đình.

Tới ven hồ, trước đền thổ thần, Quân không sao không dừng bước. Trời

đã xế chiều, hồ và núi vắng ngắt. Cảnh tịch mịch càng khiến Quân nhớ đến hình ảnh xinh đẹp của nàng áo xanh mà Quân đã thoáng nom thấy ở chốn này.

Quân truyền cho Ma-Mạc cùng quân sĩ ở chờ dưới chân núi, một mình leo lên đền thổ-thần, nhưng không vào đền thổ-thần, Ngài hấp tấp vòng sau đền rồi leo thẳng đến trước lầu có chiếc lan can sơn đỏ.

Cửa lầu đóng. Ngài ẩy mạnh, thì có một ông già ra mở cửa, ông già đó là một ông tự canh lầu. Ngài lên thẳng từng trên, gần như chạy đến bức tường có hai chữ Hồng-bàng rạo nọ.

Hai chữ « Hồng-Bàng », còn đó, nét son vẫn tươi nguyên. Nhìn tới hai chữ đó, Kinh-Dương-Quân liên tưởng đến nàng áo xanh, rồi một cái viễn ảnh về tương lai với những hạnh phúc xây đắp cùng nàng hiện ra trước mắt Quân, khiến lòng anh hùng bâng khuâng ngơ ngẩn.

Chợt có tiếng bước leo thang, Quân ngoảnh lại thì ra Long-Cảnh. Quân nửa mừng nửa giận. Mừng rằng: Quân cũng mong khi vào đất Sở thì gặp Long-Cảnh. Giận rằng đã có lệnh không cho ai lên lầu, mà có kẻ dám vi lệnh.

Long-Cảnh nói:

— Xin chúa công tha tội. Vâng lệnh chú hạ thần là Động-Đình-Quân.

hạ thần tuần thú quanh hồ. Chợt thấy một đám đông, hạ thần lại thì ra là quân sĩ của nước nhà. Hạ thần đã cùng Ma tướng quân đợi tới nửa giờ, nhưng thấy mặt trời đã gác núi, hạ thần liều lên đây để ra mắt chúa công và đón chúa-công về phủ Động-đình ngay kẻo tối.

Kinh-Dương-Quân nói :

— Cảm ơn tướng quân.

Rồi trỏ hai chữ Hồng-Bàng mà nói tiếp :

— Ta ở trên này lâu, chỉ vì mải nghĩ hai chữ kia có thể có những nghĩa gì ?

Long-Cảnh nói :

— Đó là hai chữ mà em họ hạ thần, con gái Động-đình-Quân thường viết khi rạo chơi các đền đài.

Thế ra nàng áo xanh là em họ Long-Cảnh. Kinh - Dương mừng khôn xiết, nhưng cũng cố trấn tĩnh để hỏi tiếp :

— Vậy đó là tên nàng chăng ?

Long-Cảnh thưa :

— Tâu chúa công không! Tên nàng là Thượng-Ngàn Hai chữ « Hồng - Bàng » duyên do như thế này : Chú thím hạ thần lấy nhau đã lâu không con, nên thím hạ thần thường hay đi lễ các đền để cầu tự. Phía bắc Động - đình hồ có một con sông ngắn chầy từ một cái đồi xuống. Sau khi bắt thước thợ con sông đó phình to ra rồi chầy vào hồ. Vì hình nó tựa con chim, nên gọi là « Điều-Giang » Trên bờ Điều-Giang có một con đê thiên tạo khúc khỉu như con giòng.

Vì cái đê đó mà sông Điều - Giang phải bắt thước thợ. Con đê đó người ta gọi là « Long - Ngạn » Tổ-tiên hạ-thần phát tích ở đó, nên lấy họ là Long. Phía trên đê có một ngôi đền rất đẹp, phong cảnh rất ưa nhìn. Người ta vẫn gọi là đền Bờ-trên hay là đền Thượng - Ngàn.

Một hôm thím hạ-thần đến đó cầu tự, đêm mơ thấy một ông thần dâng một con chim trắng rất to, rồi từ đó có mang, Động-Đình-Quân rất mừng, cho là thần sông Điều - Giang đã ban cho mình một qui tử và chắc thế nào đó cũng là con giai. Ngài đặt tên cho con trước là Thượng - Ngàn, kỷ niệm ngôi đền mà ở đó thím hạ thần đã cầu tự.

Ngờ đâu khi sinh lại là con gái. Tên đã chót đặt nên Ngài cũng cứ gọi là Thượng - Ngàn.

Thượng-Ngàn lớn lên rất thông minh, rất đẹp, chú thím hạ - thần rất chiều chuộng. Nàng từ nhỏ đã hay đi rạo xem phong cảnh các miếu đền. Lúc thì đề vịnh, lúc thì ký tên. Có lúc ký tên tục là Thượng - Ngàn, có lúc ký tên hiệu là Điều - Giang có lúc ký cả năm chữ là :

Điều - Giang - Long - Thượng-Ngàn. (烏江龍上岸) Nhưng tự hơn một năm nay, nghĩa là từ khi nàng 16 tuổi, nàng viết chữ **Điều** bên cạnh chữ **Giang** và chữ **Long**

trong khung chữ **Ngàn** thành ra hai chữ Hồng - Bàng. 鴻龐 Từ bấy, ai thấy ở đền đài nào có đề hai chữ Hồng-Bàng là biết rằng có công chúa Thượng - Ngàn đã rạo cảnh. Đó là câu chuyện ai cũng biết cả. Nếu chúa công hỏi ông từ ngay lúc thấy hai chữ đó tất chúa công đã biết nghĩa hai chữ đó rồi, Kinh-Dương-Quân nghe giảng hai chữ « Hồng - Bàng » như mê chợt tỉnh. Thì ra nghĩa chỉ có thế ! Năm xưa Vương-Hủ bảo Quân « Triết nhi độc » (bẻ ra mà đọc) té ra nghĩa là « Bẻ chữ ra mà đọc » chứ không phải bẻ tre mà đọc Càng nghĩ Quân càng phục tài Vương Hủ. Chả biết ông tiên có đọc được hai chữ «Hồng-Bàng», ghi trong óc Quân, như Quân đã đọc hai chữ đó viết trên tường không ? Nếu không, sao ông tiên lại đoán phải bẻ chữ ra mới hiểu nghĩa.

Trời đã tối hẳn, khi Kinh-Dương-Quân tới cửa dinh thự Động Đình-

Đã được Long Cảnh báo trước, Động-Đình-Quân ra tận ngoài cửa thành đón Kinh-Dương-Quân.

Thấy một người quắc thước chừng ngoài năm mươi tuổi, phẩm phục theo tước hầu, đầu năm tròm đen nhánh, mặt tròn và to, hai mắt sáng quắc, lễ phép tiến tới mình, giữa hai hàng võ tướng, văn quan, dưới đèn đuốc sáng trưng như

ban ngày, Kinh-Dương-Quân biết đó là Long-Thân, tước Động-Đình hầu, hiện làm chúa một vùng đông nam hồ Động Đình là một cái hồ đẹp nhất ở Trung Nguyên.

Kinh Dương Quân vội xuống ngựa thi lễ.

Long Thân nói :

— Lần truớc công tử đi qua, tiểu chức tiếc không được đón tiếp. Lần này xin công tử chiếu cố vào phủ để tiểu chức được cất chén mừng công tử thắng trận khải hoàn.

Kinh-Dương nói :

— Không dừng ngựa vào bái-yết điện hạ, lỗi ở tiểu-sinh. Nhưng việc binh cấp-bách xin điện hạ thứ cho.

Long-Thân đưa Kinh-Dương vào điện Động-Đình ở đó một yến- tiệc linh-đình đã bầy sẵn.

Long-Thân mời Kinh-Dương ngồi trên, Kinh-Dương nói :

— Ta cùng một tước với điện hạ. Xin cho ngồi ngang.

Long thần nói :

— Công-tử là con vua Sở, thế là hơn tiểu chức rồi, Công-tử lại là một vị anh-hùng làm vẻ vang cho nước, tiểu chức bì làm sao được ?

Nói rồi, cứ nhất định mời Kinh-Dương ngồi trên.

Yến tiệc rất ồn ào vui vẻ. Từ Động-Đình-Quân cho đến các tướng, các quan, ai cũng xin dâng Kinh-Dương một chén rượu. Kinh-Dương không sao chối từ được, chẳng

bao lâu say gục xuống bàn.

Hôm sau, mở mắt giậy, Kinh-Dương-Quân thấy mình nằm ở trên một cái giường bát bảo, nệm gấm màn the, đắp một chiếc chăn bông bọc lông cừu. Quân rất cảm động về sự đón tiếp long trọng, sự coi sóc chu đáo của Động-Đình-Quân và cố nhớ lại xem hôm trước mình có nói hay làm điều chi thất thố.

Quân vùng trở giậy mặc dầu trời cuối đông còn rét. Mở màn bước ra. Quân thấy đứng trước một bức rèm thêu ; Vén rèm lên thì là một căn phòng lộng lẫy trang hoàng. Giữa một căn bàn phủ lụa, một ấm nước nóng đã ủ sẵn. Quân đang rót nước uống, đang thưởng thức vị chè thơm dịu, thì cửa phòng se sẻ mở, một con thị tỳ bước vào, hai tay nâng một cành đào to nặng chĩu những hoa. Con thị tỳ cắm cành đào vào một cái lọ bầy trên án, vái chào Kinh-Dương-Quân rồi lui ra. Kinh-Dương-Quân tự hỏi : ai ẩy cửa cho con thị tỳ khi hai tay nó bận nâng cành đào cồng kềnh như vậy. Rồi tiến lên một bước. Quân nhìn theo con thị-tỳ, thì thoáng thấy một tà áo xanh vụt qua khe cửa, khe cái cửa mà con thị tỳ đang từ từ khép.

Đoán nàng áo xanh còn hái hoa ngoài vườn, Quân đặt chén nước, khoác áo lông cừu, mở cửa bước ra. Trước mắt Quân bầy

ra một cảnh vườn tráng lệ, bên trái là một cái lầu bát giác, bên phải là một bức tường hoa, giữa các luống hoa đủ sắc, đủ mầu đã bắt đầu đua nở, đưa tới một rặng đào, hoa đỏ ói trông rất nên thơ.

Quân bước xuống thềm rồi tiến tới rặng đào.

Trong khóm đào, sau lầu Bát giác, Quân thấy như ẩn như hiện cái bóng dáng thanh tàn của người đẹp. Đang mê mải chỉ những cành hoa cho con thị-tỳ cắt. Nàng không thấy Quân se sẽ tiến lại gần. Rồi con thị - tỳ ra hiệu cho nàng, nàng quay đầu lại, đưa một đuôi mắt nhìn Quân rồi rẽ hoa lên lầu Bát giác. Nhưng Quân đã được ngắm kỹ nàng, và nhận thấy nàng đẹp hơn Quân tưởng tượng nhiều.

Quân bảo con thị-tỳ :

— Mi nói với công-chúa, ta cám ơn công chúa đã cho ta hoa.

Con thị - tỳ kính - cẩn đáp :

— Thưa công-tử, sáng nào công chúa con cũng giậy sớm, tự trọn các cành hoa phải cắt để cắm ở các phòng.

Rồi cũng lên lầu Bát - giác nốt.

Quân thơ thẩn quay về phòng, vừa đi vừa nghĩ đến cách tỏ cho Động - Đình-Quân biết là mình muốn hỏi công - chúa Thượng-Ngàn làm chánh phi đất Việt. Không nghĩ ra cách gì, Quân đành định theo lệ thường, nhờ

người làm mối. Quân nghĩ bụng :

— Dá có Hùng-Phong ở đây, thì tiện biết bao : Hùng-Phong là Lệnh-doãn nước Sở, lại là người trong tôn tộc (Hùng là họ vua Sở) thật là xứng làm mối lái.

Quân định tí nữa sẽ từ biệt ngay Động - Đình - Quân để về Dĩnh - đô, vừa để nhờ Hùng-Phong việc đó.

Về tới phòng, Quân thấy Động-Đình-Quân đã đợi đó rồi, Động-Đình-Quân nói:

— Sao trời còn rét mà công-tử đã giậy sớm thế ? Chẳng hay đêm qua công-tử ngủ có ngon giấc không?

Kinh-Dương nói :

— Cám ơn Điện - hạ ! tiểu sinh có tính giậy sớm, và đi bách bộ.

Động-Đình - Quân mời Kinh - Dương ra phòng khách. Kinh-Dương-Quân vào sau rèm, ăn mặc chỉnh tề rồi theo Động - Đình-Quân.

Trong các vật trang hoàng phòng khách, Kinh Dương để ý nhất đến một bức họa, vẽ một cảnh đào trông qua nửa khung cửa sổ tròn.

Quân ra ngắm bức họa rồi hỏi Động-Đình-Hầu.

— Họa sĩ nào vẽ cảnh đào khéo thế ?

Động-Đình thưa.

— Đó là một bức họa của tiện-nữ. Cảnh đào trong vườn, trông qua cửa sổ lầu của tiện-nữ ở.

Kinh-Dương khen :

— Lệnh-Ái thật là người tài tình. Tôi muốn nhờ

lệnh-ái vẽ cho tôi một bức !

Động-Đình nói :

— Bẩm cùng vẽ cảnh đào ?

Kinh-Dương-Quân nói :

— Không cứ ! Mai kia tôi về Dương-Việt, ở đó khai thác, tôi và con cháu tôi đời đời sẽ xa hẳn Trung-Nguyên. Tôi muốn...

Động-Đình-Quân ngắt lời :

— Xin phép công-tử cho tôi gọi tiện-nữ ra. Cái «tứ» bức tranh công-tử muốn vẽ thế nào, xin cho chính họa sĩ được nghe để mong lột hết tinh thần.

Kinh-Dương mừng vô hạn.

Một lúc lâu, bức rèm tía che cửa thông sang lầu Bát-giác từ từ vén, rồi nàng áo xanh bước ra lộng lẫy trong bộ y-phục huy-hoàng.

Kinh-Dương-Quân choáng mắt tưởng nhan-sắc nàng đang chiếu hào-quang sáng rực.

Động-Đình-Quân bảo con gái:

— Đây là công-tử Lộc-Tục, con út vua Sở ta. Ngài vừa thắng trận khải hoàn, qua đây hạ cố thăm cha.

Thượng-Ngàn công chúa vái chào Kinh-Dương-Quân rồi chố mắt nhìn, hầu như nhận được người đeo gươm theo nàng năm xưa từ đền thổ địa sang đền Sơn-thần ở ven núi Động-Đình.

Động-Đình-Quân nói tiếp :

— Nhân ngài thấy bức tranh cành đào của con, Ngài ban khen vẽ được, nên Ngài muốn truyền con vẽ dâng ngài một bức tranh. Cha cho gọi con ra nghe Ngài nói để vẽ bức tranh dâng Ngài chờ linh-động.

Thượng ngàn nói :

Nếu công-tử không chê tài nhỏ mọn của thiếp, thiếp xin vẽ dâng công-tử.

Kinh-Dương từ nãy vẫn nhìn nàng không chớp mắt, thấy nàng đáng yêu đủ vẻ, từ khóe hạnh nét ngài, cho đến bóng đi, giáng đứng, thực là một nhan sắc thần tiên.

Quân cố nén sóng lòng đang rào rạt, để giữ vẻ tự nhiên, rồi bằng một giọng tự nhiên, Quân nói.

— Tôi được phong ở một nơi hoang vu mọi rợ, tận ven Đông-Hải. Thăm Dĩnh-Đô chuyến này xong, tôi sẽ ra đó khai thác để dựng thành một nước, không biết bao giờ mới trở về Trung-Nguyên. Thế nào trong lúc nhàn tản, trơ trọi, cũng có khi tôi nhớ Trung-Nguyên với những kỷ niệm êm đềm và những nơi yêu dấu. Vì thế tôi muốn nhờ Công-chúa vẽ cho tôi một bức tranh để mỗi chốc nhớ Trung-Nguyên, nhìn bức tranh đó, lòng tôi có thể đỡ bồn chồn.

Thượng - Ngàn Công-chúa nói :

— Bao giờ Công-tử đi Dĩnh-Đô ?

Kinh-Dương-Quân đáp :

— Tôi muốn đi ngay ngày nay.

Thượng-Ngàn nói :

— Nếu thế thì vẽ sao kịp. Hay công-tử cho phép thiếp tặng công-tử một bức tranh đã vẽ sẵn.

Kinh-Dương-Quân đáp :

— Càng hay !

Từ khi hai người giáp mặt, Động-Đình-Hầu đã để ý. Thấy Kinh Dương-quân đắm đuối nhìn con gái mình, mà con gái mình tuy kín đáo thẹn thùng, nhưng khóe mắt, nụ cười, đôi má đỏ ửng cũng đã nói nhiều về tình ý của nàng.

Khi Thượng-Ngàn công chúa về lầu Bát-giác để lấy tranh. Kinh-Dương-Quân nói :

— Lệnh-ái thật là tài sắc song toàn.

Động-Đình hầu nói :

— Nếu công-tử không chê họ Long chúng tôi là bần tiện, xin công-tử cho phép tiện nữ được hầu hạ công-tử dưới gối.

Kinh-Dương-Quân chắp hai tay nói :

— Xin cảm tạ Điện-hạ, nhưng chỉ lo lệnh ái chả chịu tự đầy-ải ở chốn hoang vu,

Bấy giờ Thượng-Ngàn đã mang bức tranh ra. Bức tranh bọc trong vuông lụa, ngoài buộc giải vóc hồng.

Kinh-Dương hai tay đón lấy bức tranh, Thượng-Ngàn nói:

— Tiện thiếp mong rằng: thỉnh thoảng nhìn bức tranh này, công-tử sẽ đỡ nhớ Trung-Nguyên.

Nói rồi, cáo từ Kinh-Dương về lầu.

Động-Đình và Kinh-Dương cùng mở bức tranh ra, thì đó là bức vẽ chiếc lầu có lan can sơn đỏ, cạnh gốc cây tùng, tựa lan can nhìn xuống là một thiếu nữ bóng dáng y phục như nàng.

Kinh-Dương-Quân nhận ngay ra là chiếc lầu mà ở đó, nàng đã viết trên tường hai chữ « Hồng Bàng », mà người thiếu-nữ cũng chính là nàng, khi nàng tựa lan can nhìn Quân.

Động-Đình hầu nói :

— Dâng công tử bức tranh này, tiện nữ cũng cùng một ý với tiểu chức. Vậy xin bầy một yến tiệc để công tử cùng tiện - nữ kết duyên.

Kinh-Dương - Quân vái Động-Đình - Hầu để cảm tạ và nhận lời.

Rồi ngày hôm sau, một yến tiệc linh đình họp đủ mặt các tướng tá, văn võ của đất Động - Đình để mừng sự hôn nhân của Lộc-Tục, Kinh-Dương hầu, con vua Sở với công chúa Thượng - Ngàn, con Động-Đình-Quân.

(Độc giả đọc đến đây chắc lấy làm lạ, sao sự cưới xin giữa Lộc - Tục và Thượng-Ngàn giản dị đến thế. Xin nhắc để độc giả nhớ rằng : Đây là việc đã sẩy ra 600 năm trước khi đức Khổng-tử sinh và gần 2500 năm trước khi có Thọ-Mai gia lễ).

(Còn nữa)

Nhà in Lê-Cường Hà-nội

BACH - VIET

Chuyện dài lịch-sử về thượng-cổ thời-đại nước Việt-Nam

NGUYỄN-CÁT-NGẠC soạn

HỒI THỨ MƯỜI

Đôi Uyên-ương thỏ-thẻ lầu Bát-giác
Một hổ-tướng náo động chốn võ-trường

TRÊN lầu Bát-giác, Kinh Dương-Quân và Thượng-ngàn công-chúa vui tuần trăng mật.

Từ khi cưới thấm thoắt đã hai mươi hôm. Mỗi ngày, Quân nhận thấy trong Thượng-Ngàn một vẻ đẹp mới, một tài tình mới, khiến mỗi ngày, tấm yêu càng nồng, lòng anh hùng càng say đắm sắc thuyền quyên.

Một hôm, Quân đang mê man ngắm công-chúa gẩy đàn, thì một nữ tỳ lên báo có Ma-Mạc xin vào yết kiến. Quân ra vuốt ve mái tóc công-chúa xin lỗi công chúa để xuống lầu tiếp Ma-Mạc.

Công-Chúa nói ,

— Ma-tướng-Quân có việc chi mà cần vậy ?

Quân nói ,

— Ta đã dặn Ma-Mạc, hết hai tuần thì đến nhắc ta về việc đi Dĩnh-Đô.

Nhà xuất ban QUÊ - HƯƠNG

38c, phố Rollandes, HÀ-NỘI

Số 6 [redacted]

Công-Chúa hỏi :

— Thế thì chỉ cần cho thị-tỳ xuống bảo Ma-Mạc rằng : Phu-quân đã nhớ cần chi phải xuống.

Quân nói ,

— Ta muốn xuống khất với Ma-Mạc hãy đợi vài tuần nữa.

Công - Chúa đặt đàn xuống kỷ, nghĩ ngợi một lúc rồi nói :

— Thiếp muốn mời Ma tướng-Quân lên đây.

Chiều vợ, Kinh-Dương cho gọi Ma-Mạc lên lầu.

Ma - Mạc nai nịt gọn gàng, kính cẩn vái Quân và Công - Chúa rồi nói :

— Tâu chúa công, ngày nay là ngày chúa - công hẹn đi Dĩnh-Đô, hạ-thần và các quân sĩ đã thu xếp đầy đủ.

Quân toan nói, thì Công-Chúa đỡ lời :

— Tôi nghe chúa-công nói đến Ma-tướng-quân luôn. được biết Tướng-quân đã đấm chết cọp cứu Ngài, nên muốn tiếp kiến tướng - quân để biết một người dũng- tướng.

Ma-Mạc nói :

— Tâu lệnh bà, lệnh bà quá khen.

Công Chúa nói tiếp :

— Về việc đi Dĩnh-Đô, chúa - công đã sửa soạn chỉ còn đợi từ biệt Động-đình-Hầu là chúa công sẽ lên đường với tướng quân Giọc đường và khi ở Dĩnh-Đô xin tướng quân. gìn giữ cho Ngài.

Ma-Mạc nói :

— Tâu lệnh bà, đó là bổn phận của hạ thần. Nhưng hạ thần tưởng lệnh bà cùng đi Dĩnh-Đô

để bái yết một thể.

Công Chúa nói :

— Tôi hơi mệt chưa đi bây giờ được.

Ma-Mạc nói :

— Nếu vậy xin chúa công hãy lưu lại đây ít ngày để chờ lệnh bà.

Công-chúa nói :

— Quân sĩ đã sửa soạn lên đường, không nên để quân sĩ tưởng rằng: Vì tôi mà chúa công lỗi hẹn. Xin tướng quân xuống trước, đợi với các quân-sĩ.

Khi Ma-Mạc xuống lầu rồi, Quân nói :

— Ma-Mạc nói rất phải ái khanh cùng đi Dĩnh-Đô với ta, vừa để ra mắt vua cha vừa khỏi vợ chồng xa nhau trong lúc ta chưa muốn xa ái khanh chút nào !

Công chúa nói :

— Thiếp không muốn đi Dĩnh-Đô, vì thiếp đã từ hôn con thái tử.

Quân hỏi :

— Công tôn Lễ hay công tôn Lai ?

Công Chúa nói :

— Công tôn Lễ. Nếu lấy công tôn Lễ con cả thái tử, một ngày kia, thiếp sẽ là hoàng hậu nước *Sở*.

Quân hỏi :

— Sao ái khanh lại từ hôn ?

Công chúa nói :

— Công tôn Lễ đã về đây thăm cha thiếp. Thiếp thấy hắn là người thô lục cục cằn sau này tất thành một ông vua ác. Vả công tôn Lễ đến muộn quá :

Quân nói :

— Đến muộn ? ta không hiểu !

Công-chúa nói :

— Sau khi công tử mang binh đi qua đây được một tháng thì Công-tôn-Lễ đến thăm cha thiếp

Quân âu yếm cầm tay Công chúa :

— Thế ra khi gặp ta ở đền Sơn-thần, ái khanh đã biết ta là Lộc-Tục rồi sao?

Thượng - Ngàn đáp :

— Thiếp chưa biết, nhưng khi ra khỏi lầu, thiếp cho người hỏi rò quân sĩ.

Quân hỏi ;

— Ái khanh lại đoán là ta sẽ tới cầu hôn ái khanh ?

Công chúa nói :

— Thiếp không biết chắc nhưng thiếp cứ đợi.

Quân nói :

— Cảm ơn ái khanh đã có lòng để ý đến ta. Vậy khi thấy ta ở vườn đào, ái khanh có nhận ra ta không ?

Thượng Ngàn nói .

— Thiếp đã biết phu-quân đến từ tối hôm trước.

Quân trách :

— Vậy mà ái khanh quá tệ, không đứng lại một lát cho ta cám ơn ái-khanh đã tặng cành đào.

Thượng Ngàn cười nói :

— Thiếp hôm đó cũng muốn gặp phu quân, nhưng nói chuyện với phu quân thì hơi vội vàng quá.

Kinh - Dương ôm lấy Công chúa, sóng tình rào rạt, rồi thỏ thẻ vào tai Công chúa :

— Ta không muốn rời phu-nhân một bước nào.

xin phu-nhân vào Dĩnh-đô với ta.

Công chúa nói :

— Thiếp đâu muốn xa chồng, đâu muốn bỏ lỡ dịp cùng chồng rạo thăm phong cảnh Dĩnh-đô, thăm cung điện nguy nga với đền đài tráng lệ là những điều sở thích của thiếp từ bé đến giờ. Nhưng chỉ ngại sau khi bị từ-hôn Công-tôn-Lễ rất là tức giận. Một người ác như Công-tôn-Lễ có thể vì tức giận mà làm điều trái phép. Thiếp vào Dĩnh-đô chỉ làm cho Lễ thêm tức giận phu-quân mà thôi.

Kinh-Dương nói :

— Hắn là cháu ta, khi nào dám làm điều trái phép với ta, Vả ta sợ gì ai tức giận ?

Thượng Ngàn nói :

— Bây giờ phu-quân là chú, hắn là cháu, nhưng sau này hắn lại là vua Sở mà phu-quân chỉ là tước hầu ở đất Kinh Việt thôi. Gây thù với hắn có hại về sau. Phu-quân nên nghe thiếp, tạm xa thiếp trong ít lâu. Khi xong việc, về ngay với thiếp, rồi chúng ta cùng về Dương-Việt, bấy giờ một bước hai ta sẽ chẳng rời nhau nữa !

Kinh-Dường nói :

— Đã thế, ta xin tạm biệt ái-khanh.

Công chúa nói :

— Vâng phu quân đi, đi chóng chóng mà về kẻo thiếp mong đợi.

Sau khi từ biệt Động-Đình quân, Kinh-Dương cùng Long-Cảnh, Ma-Mạc

mang mấy chục quân sĩ về Dĩnh - đô.

Đi đường Kinh-Dương hỏi Long-Cảnh :

— Khi ta nghe tướng quân nói là cháu Động - Đình hầu, ta vẫn tưởng tướng quân chỉ là một người họ sơ sơ với Long-Thân Bây giờ ta mới biết tướng quân là cháu gọi Long - Thân bằng chú ruột, và nếu từ nay đến già, Long Thân không có con giai, sau này tất tướng quân sẽ nối nghiệp Long Thân mà làm chúa đất Động Đình. Vậy làm sao tướng quân lại gặp Khẳng Nghi trong cảnh giang hồ được ?

Long - Cảnh thưa :

— Từ thuở nhỏ, tôi đã thích nghề võ, chú tôi bắt tôi chuyên về văn, nên tôi chốn chú tôi đi tìm thày học võ. Cho đến khi gặp chúa công nhờ ơn chúa công lập được chút sự nghiệp, được hộ giá vua Sở về Dĩnh-Đô, bây giờ tôi mới dám ra mắt chú tôi. Tôi đã khuyên chú tôi nạp thêm một người thiếp, cốt cầu lấy một em giai sau này nối nghiệp. Còn tôi, tôi đã nói với chú tôi cho tôi được suốt đời thờ chúa công làm một viên tướng.

Kinh-Dương nói ;

— Lòng trung - dũng của tướng quân, ta không bao giờ quên được. Có những viên tướng như Long Cảnh, Ma Mạc, sự nghiệp to tát đến đâu mà làm không nổi.

Đến Dĩnh Đô, Kinh - Dương thấy thiên hạ tấp nập kéo tới võ trường.

Hỏi ra mới biết hôm đó có cuộc thi bắn, chính Thái-tử Hùng-Nghi làm giám cuộc, để ăn mừng Sở - Minh - Công mới ốm khỏi.

Tình phụ-tử làm súc động lòng Quân. Quân sai Long. Cảnh tìm nơi nghỉ cho quân sĩ, rồi cùng Ma-Mạc một mạch thẳng tới cung vua Sở.

Tiết xuân đã đến. Hoa cỏ tốt tươi, phong cảnh của Kinh-Kỳ diễm - lệ, không một phút làm Quân để ý. Tiếng reo mừng của một bọn tướng sĩ trước đã lâm trận cạnh Quân, không làm Quân một phút dừng cương.

Tới cửa cung, Ma-Mạc đứng lại Quân chạy tuột vào nội điện. Người thứ nhất thấy Quân chính là bà Vụ-Tiên, mẹ Ngài, một thứ phi của vua Sở. Bà đã hơn 40 tuổi, nhưng vẫn đẹp như lúc đương xuân.

Bà ôm lấy Quân, nức nở nói:

— Con ở xa, cha con ốm nặng, mẹ đã hết sức lo buồn:

Quân nói :

— Con thụ-phong một nơi xa xôi rất đau lòng không được sớm hôm hầu hạ Vương-phụ và mẫu-phi. Con muốn đón mẫu-phi ra Dương-Việt, mẫu-phi có ưng chăng?

Bà Vụ-Tiên nói :

Ta rất ưng, nhưng ta còn phải ở đây săn sóc vua Sở, con không lạ gì lòng sủng-ái của vua Sở đối với mẹ con ta, Lòng sủng-ái đó đã làm cho

bao nhiêu người ghen, và tưởng tượng nếu vua Sở bỗng mất đi thì tình cảnh ta nó sẽ thế nào ?

Nói rồi bà Vụ-Tiên lại khóc.

Bấy giờ vua Sở mở một cánh rèm bước ra. Trông thấy vua xanh và gầy đi, người lừ đừ có vẻ chán nản, khác hẳn với vị anh hùng mới rạo nào đây tầm vóc to, nhanh nhẹn, có trí tranh-tiên, khắp chư hầu khiếp đảm, Kinh Dương Quân bỗng trào nước mắt, chạy tới trước vua Sở, quỳ xuống tâu rằng :

— Tâu vua cha, để cho vua cha đến nỗi gầy yếu thế này là lỗi tại con. Con không xin đi dẹp giặc thì việc chi vua cha phải đi cứu để liễm phải sơn lâm chướng khí. Lúc vua cha đau ốm con không được ở gần hầu hạ thuốc thang, không những thế con còn ở xa vui thú.

Nói tới đây, Quân nấc lên một tiếng. Vua Sở đỡ Quân giậy rồi hỏi :

— Con không đi dẹp giặc, thì ta cũng phải đi lỗi đâu ở con. nhưng con ở xa vui thú điều gì ?

Quân thưa :

— Tâu vua cha, con đã lấy vợ.

Ngay lúc ấy một nội giám vào quỳ tâu :

— Tâu chúa-Công, Thái Tử nghe nói công tử Lộc-Tục về, nên cho thần vào tâu chúa-Công cho phép Công-tử ra võ trường xem thi võ. Thái-tử đã hoãn cuộc một lát để đợi Công tử, Xin Công-tử ra ngay.

Vua Sở nói :

— Vậy cho Công-tử hãy ra võ trường ! Xong cuộc thì về ngay đây để ta bàn việc giao Kinh-châu cho.

Kinh-Dương-Quân lậy từ vua Sở, lậy từ mẫu phi Vụ-Tiên rồi cùng Ma-Mạc ra võ trường.

Một cái sân đất nện, rộng thênh thang, người xem kín mít ba bề. Còn bề thứ tư là một cái đích giữa có một vòng tròn trắng to bằng quả lê, giữa cái vòng tròn trắng là một vòng tròn đỏ. bé bằng quả mận. Ở một góc sân một cái tròi cao chứa được độ mươi người, trước tròi có treo hai chiếc áo bào, một chiếc áo gấm đỏ và một chiếc gấm xanh. Trước tròi, đặt trên sân một quả tạ khổng lồ.

Thái-tử Hùng-Nghi bấy giờ đã ngồi trên tròi với lệnh doãn Hùng-Phong ở chân tròi các tướng đã sẵn sàng ra dự thí.

Khi Kinh-Dương-Quân bước tới võ trường, một thị giám bắc loa nói to với công chúng ;

— Công tử Lộc-Tục đã tới.

Công chúng nhao nhao reo mừng, ai nấy nghển cổ, cố xem mặt một vị công tử thanh niên tuấn tú, mà lại là một bực lỗi lạc anh hùng.

Thái-tử Hùng Nghi và Lệnh-doãn xuống tận chân tròi đón Kinh Dương-Quân. Anh thấy em trở nên vạm vỡ hơn xưa mà em thấy anh cũng uy

nghi hơn trước. Quân nói:

— Trong khi Vua cha ốm, anh đã phải lo âu, săn sóc hộ cả phần em, em xin dâng lời cảm tạ.

Hùng Nghi nói:

— Đó là bổn phận của anh. Bổn phận đó tuy có nặng nề thật nhưng đâu đã vất vả bằng sông pha chiến trận như em.

Bấy giờ thấy một người sức lực theo sát Kinh Dương, Hùng Nghi hỏi ai, Kinh Dương nói:

— Đó là Ma Mạc, một võ tướng của đất Việt.

Hùng Nghi mừng nói:

— Tướng quân sẽ có dịp tỉ-thí với các tướng ở Kinh-kỳ. Nói rồi gọi một tướng đến tiếp kiến Ma Mạc, mời Ma Mạc ngồi vào ghế các tướng dự thi. Còn mình và Kinh Dương, cùng lệnh doãn lên tròi giám cuộc.

Thị giám bắc loa nói:

— Cuộc thi bắn bắt đầu! Ai bắn trúng vành trắng được thưởng một cây lụa, ai bắn trúng vòng đỏ được thưởng áo bào xanh.

Trong hàng vũ tướng dự-thí, một tướng nhẩy sồ ra, chạy xuống cuối sân, đối diện với đầu sân có đích, rồi dương cung đặt tên, Tên trúng vành trắng.

Đó là xa-tiền-đô-úy Dưỡng-Huân.

Một tướng khác cũng bắn trúng vành trắng. Đó là Cam Hạ

Hai tướng cùng lập tức được thưởng hai cây lụa.

Một tướng thứ ba hét:

— Không được áo bào

thì thôi, ta không lấy lụa!

Mọi người nhìn xem ai thì là Ngự-Lâm trung-úy Sái-Khản.

Sái-Khản dương cung một cách nhẹ nhàng, mũi tên cắm phập vào trong vòng đỏ.

Hùng-Bột, một tướng trẻ tuổi, họ tôn-thất, nói :

— Sái tướng quân bắn chưa trúng giữa. Để áo bào cho ta.

Rồi vèo một phát, tên trúng giữa vòng.

Hùng-Bột toan lại giật lấy áo thì trong hàng công chúng, một tướng nhẩy ra nói :

— Hãy khoan đã. Ta mới xứng lấy áo bào!

Rồi chạy vội xuống cuối sân, trong một chớp mắt, tên của tướng ấy đã bổ đôi tên của Hùng-Bột mà nằm vào giữa.

Hùng-Bột rút gươm nói :

— Mi là ai? Không ghi tên dự thí sao dám tranh áo bào của ta.

Tướng kia cũng rút gươm.

— Ta đến muộn nên không kịp ghi tên. Nhưng mi muốn đấu gươm? Ta rất sẵn sàng.

Hai chiếc gươm đã bắt đầu giao nhau chan chát, thì Nội-giám bắc loa gọi :

— Công-tử Lộc-Tục truyền cho xa-kị tướng-quân Long-Cảnh ngừng cuộc đấu gươm và lên lầu ra mắt Thái-Tử.

Thì ra người bắn bổ đôi mũi tên của Hùng-Bột là Long-Cảnh. Long-Cảnh bảo Hùng-Bột

— Ta tiếc phải nhường mi !

Hùng-Bột nói :

— Ta sẽ gặp nhau lúc khác !

Lên lầu Long-Cảnh vái chào Thái-Tử

Thái-Tử rót một chén rượu mừng Long-Cảnh hỏi :

— Khi tướng quân ra bắn, công-tử Lộc-Tục đã nhận ngay ra tướng-quân. Ta xin mừng tướng quân bắn giỏi và thưởng cho tướng-quân chiếc áo bào khác.

Nói rồi sai thị-giám lấy một chiếc áo bào tía tặng Long-Cảnh.

Thị-giám bắc loa nói :

— Thái-tử khen Hùng và Long tướng-quân cùng bắn giỏi. Ngài đã thưởng cho Long tướng-quân chiếc áo bào tía, chiếc áo xanh treo giải về Hùng tướng-quân. còn Sái tướng-quân được hai cây lụa.

Công chúng vỗ tay. khen Thái-tử khéo giải quyết.

Bỗng loa lại gọi :

— Cuộc cử tạ bắt đầu. Ai nhắc nổi quả tạ được thưởng một cây vóc. Ai vừa nhắc tạ vừa đi được hơn 20 bước được thưởng áo bào đỏ

Mấy tướng mắm môi mắm lợi, không sao nhắc nổi, công chúng sì sào cười, giữa tiếng chế nhạo của công chúng, Hùng-Bột nói :

— Hãy xem ta đây !

Rồi Hùng-Bột ra nhắc tạ, đi được hơn mười bước.

Công chúng vỗ tay khen rầm rầm, một cây vóc được đưa ra tặng Hùng-Bột.

Một tướng nói :

— Tôi xin lĩnh áo bào đỏ.

Rồi ra nhắc tạ đi ngoài hai mươi bước, công chúng nhìn xem ai thì là Vũ-Quì. Vũ-Quì toan lại nhận áo bào, thì một tướng khác hét :

— Vũ tướng quân chưa giỏi. Hãy xem ta !

Rồi nhắc tạ, mà đi hẳn một vòng sân. Tiếng khen ngợi ầm ĩ trong hàng công chúng.

Loa gọi :

— Thái - tử ban khen Bình-tây tướng-quân Lâm Uý, và cho phép lên lĩnh áo ! Còn Vũ-Quì tướng-quân được thưởng hai cây vóc.

Lâm-Uý dương dương tự đắc toan lên lầu thì một tướng chạy ra nói to:

—Lâm tướng - quân thong thả ! Hãy xem một tướng đất Việt cử tạ.

Tướng đó là Ma-Mạc. Ma-Mạc nâng quả tạ ngang vai chạy quanh sân một vòng rồi không một chút mệt nhọc, ném tạ ra xa mười thước.

Mọi người lè lưỡi khen là người khỏe phi thường.

Tiếng loa nói :

— Người vừa ném tạ là Ma-Mạc tướng quân, một tướng hộ giá của công-tử Lộc-Tục. Thái-tử ban khen và cho lên lầu lĩnh một bộ giáp bạc là giải thưởng đặc biệt của Thái-Tử. Còn tướng

quân Lâm - Uý được thưởng áo bào thêm một cây vóc. Vũ - Qui cũng được một cây vóc và một cây lụa.

Mọi người hô « Thiên tuế » !

Sau khi các tướng lĩnh thưởng, loa tuyên bố: Cuộc thi võ bế mạc.

HỒI THỨ MƯỜI MỘT

Công-Tôn-Lễ mưu cướp vợ Kinh-Dương
Long tướng quân suýt đâm con Lệnh-Doãn

BA ngày sau, có một cuộc hội họp bí mật tại nhà Công-tôn-Lễ.

Trên một chiếc lầu cao, giữa một căn phòng rộng bầy biện uy nghi, một bọn mưu-sĩ, võ-sĩ của Công-tôn-Lễ, trong số đó có Hùng-Bột, ngồi quây quần quanh một chiếc bàn giải. Họ chăm chú đón nghe lời Lễ, một vị thiếu-niên chừng hơn 20 tuổi, mắt sắc như lưỡi dao và sếch như nét mác, chán thấp dưới bờm tóc rậm, môi dày, cằm nhọn, gò má cao, nước da bánh mật đang nghiến răng đi đi lại lại trước bàn. Ngoài trời xuân ấm áp, nhẹ nhàng, vang tiếng chim hót véo von, càng làm cho kẻ hội họp cảm thấy không khí bên trong lạnh lẽo, nặng nề, nồng đặc những ý nghĩ âm thầm hắc ám.

Công-Tôn-Lễ đấm xuống bàn nói :

— Thật là một sự lạ! Công-tử Lộc-Tục đã cưới mất Thượng-Ngàn công chúa của ta!

Hùng-Bột hỏi :

— Ai nói với Công-Tôn điều đó.

Lễ đáp :

— Thì ta vừa ở trong triều ra, chính vua Sở nói thế. Ngài bảo cho phép Lộc-Tục đón vợ là Thượng-Ngàn Công-chúa về để dự lễ nhận Kinh Châu của hắn.

Mọi người đều sửng sốt rồi im lặng trước cái tin bất ngờ.

Công-Tôn hỏi:

— Các ngươi nghĩ sao?

Mưu-sĩ Yền-Đường nói:

— Nếu vô tình mà lấy nàng, Lộc-Tục còn có thể tha thứ được. Nhưng nếu biết nàng là người Công-Tôn định lấy mà hắn cứ lấy tranh, ấy là hắn đã phạm một lỗi nặng.

Công-Tôn nói :

— Lỗi gì?

Yền đường thưa :

— Nay Công-Tôn là cháu Lộc-Tục nhưng mai sau Công-Tôn là vua nước Sở, vua của Lộc-Tục Lộc-Tục cần phải biết bổn phận bầy tôi của hắn từ bây giờ.

Công Tôn nói .

— Ai thử đoán cho ta xem hắn có biết cái ý định của ta hay không?

Hùng Bột nói :

— Việc gì phải đoán! Nếu hắn không biết điều đó tức là hắn không mắc lỗi với Công Tôn thì Công

Tôn đành thôi hay sao? Để hắn lấy Thượng Ngàn công chúa hay sao?

Công Tôn rắn từng tiếng

— Ta không thể nào để như thế được. Ngươi nghĩ thế nào?

Hùng Bột nói:

— Tôi nghĩ trong khi Thượng Ngàn đi đường, về Dĩnh Đô, ta cho người đón mà bắt lấy.

Tất cả mọi người khen phải.

Công Tôn Lễ bèn sai ngay Hùng Bột đem một bọn tâm phúc giả làm kẻ cướp tìm nơi hiểm nấp hai bên đường, đợi Thượng Ngàn đi qua là ra bắt.

Một tướng trẻ tuổi nói:

— Chắc Lộc-Tục phải sai Long Cảnh về đón Thượng Ngàn, Long-Cảnh là một hổ tướng, Hùng tướng quân nên thận trọng.

Hùng Bột nói:

— Thế thì càng may cho ta! Ta vẫn muốn gặp Long Cảnh để trả hắn một món nợ.

Một mưu sĩ hỏi:

— Nợ gì?

Hùng Bột nói:

— Nợ một cuộc đấu kiếm!

Mọi người cả cười. Ai cũng biết Hùng bột là một tay đấu gươm tuyệt giỏi, cả đất kinh kỳ nước Sở ai cũng khiếp sợ. Nay Long Cảnh đòi đấu gươm với Hùng Bột, mọi người cho là Long Cảnh đã trọn lấy cách chết...

(Còn nữa)

Nhà in Lê-Cường Hà-nội

BACH - VIET

Chuyện dài lịch-sử về thượng-cổ thời-đại nước Việt-Nam

NGUYỄN-CÁT-NGẠC soạn

Nói về Thượng Ngàn công chúa, từ khi Kinh-Dương-Quân đi. vẫn nhớ mong lo lắng, nhớ mong đức lang quân anh dũng chan chứa tình yêu, lo lắng vì những sự bất trắc có thể sẩy ra cho lang quân ở chốn Kinh kỳ.

Ngày nào, công chúa cũng chăm chú vẽ, chăm chú sửa lại một bức vẽ đã xong. Đó là bức vẽ Kinh-Dương - Quân, khi ngài khoác áo cừu đứng trong khóm đào còn mờ sương phủ. Công chúa cố ghi cho thật hệt, thật đúng, sự gặp gỡ lần đầu của Kinh - Dương và công chúa ở phủ Động Đình. Cái mà công chúa cố vẽ cho hệt nhất, đúng nhất ấy là đôi con mặt say đắm của vị anh hùng mà chính công chúa cũng đắm say.

Một hôm công chúa đang âu yếm treo bức vẽ lên tường cạnh chiếc giường êm ấm mà ở đó công chúa đã cùng lang quân hưởng biết bao phút ái ân, thì một thị tỳ lên báo có Long-Cảnh mới ở Dĩnh đô về.

Nàng mừng quýnh, muốn chạy xuống hỏi Long Cảnh mà ríu cả hai chân. Sau cùng thị tỳ phải đỡ nàng tới phòng

Nhà xuất ban QUÊ - HƯƠNG

38c, phố Rollandes, HÀ-NỘI

Số 7 [redacted]

khách ở đó Long Cảnh đang thưa chuyện cùng Động Đình hầu.

Thấy công chúa, Long Cảnh nói :

— Kinh Dương Quân sai anh về đón thúc phụ và đón em vào Dĩnh Đô, Thúc phụ phải vào vấn an vua Sở vừa ốm khỏi, em thì phải lấy lễ con dâu bái yết vua cha và mẫu phi rồi dự lễ nhận đất Kinh Châu của Kinh Dương Quân luôn thể.

Công chúa cảm động tưởng trào nước mắt, Nàng se sẽ nói :

— Bao giờ cha và anh lên đường ?

Động-đình-hầu nói :

— Ngay ngày mai.

Nàng vội xin vào thu xếp. Nàng cũng nhớ chính nàng đã khuyên chồng đừng cho nàng vào Dĩnh-Đô. để Công-tôn-Lễ nom thấy, để gợi lòng ghen của Công-tôn-Lễ, Nhưng nàng cho rằng sự ngại ngùng này không còn nữa nên Kinh - Dương - Quân mới cho đón nàng. Trong số những hành trang, những quần áo tuyệt đẹp với những màu sắc mà Kinh-Dương ưa nhất, mang đi để mặc ở chốn Kinh Kỳ, nàng không quên bức tranh mà nàng đã chiu mến tô điểm lúc nhớ lang quân.

Ngày hôm sau, Động-đình-hầu, Thượng-Ngàn công chúa và Long-Cảnh xuống thuyền qua hồ Động Đình.

Phủ Động Đình ở ven Nam hồ, Dĩnh-đô ở ven

Đông-bắc. Hơn hai tháng, thuyền lênh đênh giữa nước cùng trời, trên làn sóng lăn tăn, dưới vòm xanh tươi sáng, thỉnh thoảng có một đàn chim én bay ngang, hay một đám mây trắng lững lờ. Thượng Ngàn công chúa tưởng mình đang lướt trong một cảnh thần tiên để đi tới một cảnh thần tiên khác chan chứa tình yêu.

Thuyền ghé bến Gia Thanh, phía nam hòn Chu Sơn là nơi ven hồ gập đường quan lộ. Từ đó, chỉ mươi lăm rặm nữa là tới Dĩnh-đô. Ba con ngựa với mươi tùy tòng mà Động-đình-hầu đã sai đi trước bằng đường bộ, đang đợi sẵn ở đó.

Thượng-Ngàn không một chút rút rát, nhẩy tót lên mình ngựa. Động-đình-hầu và Long-Cảnh phải lấy làm lạ không thấy Công chúa đi ngựa bao giờ mà sao Công chúa cầm cương khiến ngựa cũng thạo như người quen đi ngựa vậy.

Tới ngang hòn Chu Sơn, đường ngoặt vào một quãng hẻm.

Một bọn cướp đông nghịt chắn hẳn lối đi. Mới nom thấy, Thượng Ngàn công chúa vội dừng cương nhường bước cho Động-đình-hầu và Long-Cảnh.

Động-đình-hầu nói :

— Quái lạ ! Gần sát ngay Kinh Kỳ mà có cướp giữa ban ngày !

Long-Cảnh tế ngựa lên hét :

— Chúng bay muốn gì ? Hay muốn rụng đầu cả đó ?

Tên cướp đeo mặt nạ đen, quần áo đen, cưỡi con ngựa trắng ra hiệu cho một tên quân. Tên này nói :

— Muốn đi qua, phải để người con gái kia lại !

Long-Cảnh mắng :

Quân hỗn !

Rồi khoa đao vào giết tên cướp. Tên cướp xử một cây thương chống đỡ rất hăng. Nhưng mới hai hiệp nó đã quay đầu chạy. Trong khi Long-Cảnh đuổi theo, tên cướp cắp thương vào nách, ngầm dương cung rồi bỗng quay lại bắn. Long-Cảnh vội né mình, rật cương cho ngựa chồm lên thì phát tên trúng ngay cổ ngựa.

Ngựa ngã gục, tên cướp tiến đến giết Long-Cảnh thì Long-Cảnh đã nhẩy xuống đất rút gươm đợi chiến. Tên cướp cũng rút gươm dừng ngựa nhẩy xuống, rồi miệng phát ra một tiếng cười ghê rợn làm ai nấy rùng mình. Long-Cảnh nghe quen quen nhưng chưa nhớ tiếng cười đó đã nghe thấy ở đâu.

Long-Cảnh và tướng cướp đấu gươm đến ngót nửa giờ không phân thắng bại. Đã dùng mấy miếng rất hiểm mà hắn đều đỡ được cả, Long-Cảnh phải khen thầm tài nghệ đấu gươm của tên cướp. Bỗng Long-Cảnh nghĩ ra

một mẹo, chàng liền đánh rất nhanh cho tên cướp mải đỡ mà quên dùng sức rồi bất thình lình chàng đập mạnh vào gươm của đối phương. Quả nhiên gươm tên cướp băng ra xa mười thước. Bấy giờ mũi gươm Long-Cảnh vừa kề vào bụng tên cướp Long-cảnh chỉ tiến lên một bước là tên cướp đi đời.

Nó vội kêu :

— Xin Long tướng quân thong thả! Cho ta nói một lời rồi ta chịu chết!

Lần này Long-Cảnh nhận được tiếng quen.

— Mi muốn nói gì?

Hùng Bột — vì từ đầu hẳn độc giả cũng đã đoán được tên cướp là Hùng Bột, —quẳng mặt nạ đi, nói :

— Ta chỉ muốn nhờ Long tướng quân nói với Công tôn Lễ là về khoa kiếm ta đã gặp được đối thủ. Bây giờ ta xin chết!

Bấy giờ bao nhiêu quân sĩ của Hùng Bột đã tháo lui chạy trốn, chỉ còn trơ Hùng Bột tay không bụng kề vào mũi gươm Long-Cảnh.

Động-đình hầu từ bấy vẫn điềm nhiên xem đấu kiếm, cạnh con gái đang hồi hộp lo âu, liền tiến lên hỏi :

— Có phải là Hùng Bột, con lệnh doãn Hùng-Phong đó chăng?

Hùng-Bột thưa ,

— Phải!

Long Cảnh nói

— Ngươi là một vị tướng tài của nước Sở, lại là con Tể tướng nước Sở, sao ngươi dám ô danh làm nghề ăn cướp thế này ?

Hùng Bột nói :

— Ta không phải chuyên ăn cướp, Nhưng ta đã thua thì ta chịu chết, ngươi hỏilàm chi ?

Long-Cảnh nói :

— Ngươi là con Hùng Phong, mà Hùng Phong là người có ân tình với chúa công ta, lẽ nào ta nỡ giết. Thôi ta tha cho ngươi đi.

Hùng-Bột nói :

— Dù ngươi tha cho ta, ta cũng tự sử, ta đã lầm mà tự làm ô-danh, còn mặt mũi nào trông thấy phụ thân ta nữa.

Nói rồi Hùng-Bột reo đầu xuống một hòn đá. Thấy thế, Thượng-Ngàn công chúa kêu rú lên. Nhưng Long-Cảnh nhanh tay đã ôm được Hùng-Bột. Chàng này nói.

— Ngươi cứu ta làm gì ?

Long Cảnh nói :

— Vụ cướp này chắc không phải hoàn toàn lỗi tại ngươi. Nếu ngươi biết hối quá mà theo chúa công ta về Việt, ta sẽ tha ngươi mà không bao giờ nói đến ngày hôm nay nữa.

Hùng Bột nghĩ một lát nói :

— Ta vui lòng ! Nhưng suýt nữa ta phạm tới Công chúa Thượng-Ngàn thì Công-tử Lộc-tục liệu có dung nạp ta chăng ?

Long Cảnh nói :

— Công tử Lộc-Tục là

một bậc khoan hồng đại độ, ngươi chớ lo.

Động-đình-hầu nói :

— Hùng tướng quân cứ yên tâm. Ta sẽ nói giúp với Công-tử Lộc-Tục.

Công chúa Thượng-Ngàn cũng hứa nói giúp.

Hùng-Bột liền lạy tạ Động-đình-hầu, tạ tội với Thượng-Ngàn Công chúa, rồi đoàn người ngựa lại bình an thẳng lối Dĩnh-đô.

Tới cửa thành Dĩnh đô, Hùng-Bột nói :

— Ta không thể trở lại Dĩnh đô nữa. Trông thấy phụ thân ta, trông thấy các tướng đồng triều ta sẽ tự ngượng là một tên ăn cướp hụt. Và Công-tôn-Lê sẽ không để cho ta yên đâu. Vậy ta xin tạm đợi ở chốn này.

Động-đình-hầu nói :

— Ngươi nên về đợi ở phủ Động-đình.

Rồi viết một phong thư giao cho hai tên tùy tòng sai đưa Hùng-Bột về phủ Động-đình ra mắt các viên coi việc ở đó.

HỒI PHỨ MƯỜI HAI

Bờ Điều-giang, Thượng-Ngàn bàn việc nước.
Chốn Long-bệ, Thái-Tử nối ngôi vua.

ĐÃ hơn một tháng nay, Lộc-Tục nhận đất Kinh-Châu, bấy giờ mới gồm có ba phủ Quảng Lăng,

Hải Ngô và Bành Thành, Ba tướng trấn thủ ở đó là Hồ-Tằng, Ngô-Mịch, Hạng-Tân nghiễm nhiên trở nên tướng của Lộc-Tục. Lộc-Tục sai Long-Cảnh làm Thái Thú coi cả ba tướng, và đóng đô ở Bành-Thành. Việc quan hệ nhất của Long-Cảnh là di một số dân về Dương Việt. Long-Cảnh tìm được một mưu sĩ giúp mình rất đắc lực. Đó là Đinh-Khiêm.

Một hôm Long-Cảnh hỏi Đinh-Khiêm làm cách nào cho nhiều dân theo về Dương Việt :

Đinh-Khiêm nói :

-- Có ba cách : một là lấy sức mà rồn dân, khiến dân sợ mà theo, hai là lấy lợi mà rủ dân khiến dân hám mà theo, ba là lấy đức mà dụ dân khiến dân phục mà theo. Nhưng hai cách sau nên dùng nhiều hơn cách thứ nhất.

Long-Cảnh lại hỏi :

— Làm thế nào để thực hành được hai cách sau ?

Đinh Khiêm nói :

— Truyền bá cho rộng trong dân gian sự phì nhiêu của cánh đồng bát ngát Dương-Việt, khuyên dân nên bỏ nơi chen chúc mà đến đó sinh cơ lập nghiệp, lại hẹn xá thuế trong năm năm, ấy là *lấy lợi mà rủ dân.* Truyền bá cho rộng những ân đức, sự nghiệp của Kinh Dương hầu, khiến các anh hùng nghĩa sĩ vốn có tính phục ân đức và yêu sự nghiệp phải nô nức

theo về giúp chúa công ta Mỗi một anh hùng nghĩa sĩ sẽ cuốn theo không biết bao nhiêu kẻ xưa nay vẫn yêu quý mình, đó là cách *lấy đức mà dụ dân* vậy.

Long Cảnh rất lấy làm phục, liền tiến cử với Kinh Dương quân để Đinh Khiêm được trọng dụng.

Sau khi đi khắp ba phủ để vỗ về trăm họ, sau khi thấy công việc đã bắt đầu tiến hành dưới quyền điều khiển của Long Cảnh, Kinh Dương cùng Thượng Ngàn công chúa rạo khắp Kinh kỳ thăm những danh lam thắng tích. Đi đến đâu dân chúng đua nhau đi xem đến đó, xem một đôi trai tài gái sắc, xem một vị thiếu niên anh hùng đã chinh phục được rợ Ấn-Đài, xem một vị giai nhân tuyệt sắc, lộng lẫy yêu kiều trong những bộ áo thướt tha.

Một hôm, muốn tránh những đám người ồn ào theo sau xem mình hàng đoàn, hàng lũ mà Ma Mạc cùng quân lính cũng không sao kiềm chế nổi. Thượng Ngàn Công chúa đề nghị với chồng ăn mặc thường dân cất lẻn ra ngoài Kinh kỳ xem « đê hình rồng » và « sông hình chim » là nơi phát tích của tổ tiên nàng. Không lời nào ghi nổi sự vui thú của Kinh Dương khi Ngài đứng trên đền « Bờ Trên » ngắm xuống Điều Giang cạnh người

vợ yêu mỹ lệ như tiên giáng trần.

Trước mặt Kinh Dương là một rẫy núi rất nên thơ phân cách hồ Động Đình ở phía Nam và sông Trường Giang ở phía Bắc.

Từ rẫy núi đó tách ra một cái đê thiên tạo, uốn khúc rồng cho tới bờ hồ rồi cứ theo ven hồ đi mãi về phía đông. Cũng từ rẫy núi đó, một giòng nước chảy xuống gặp đê, nên bẻ thước thợ, phình to ra y như mỏ chim cắm vào đầu và cổ chim, rồi tự tiêu vào khoảng hồ mường tượng như cái mình chim vậy.

Còn nhìn về phía Nam hồ Động-Đình bao la như biển cả, phẳng lặng như nước thu. phong cảnh trang nghiêm diễm lệ của tạo hóa làm say đắm tâm hồn, khiến quên hết mọi vất vả ti tiện ở đời mà bay bổng lên làn thơ cõi mộng.

Chợt Kinh Dương quân nhìn Thượng Ngàn, âu yếm nói:

— Đến cầu tự ở một nơi thần tiên này, làm gì mà không sinh được một nàng có nhan sắc thần tiên!

Công chúa tặng Quân một đuôi mắt, cái đuôi mắt mà Quân đã nhận được một lần ở khóm đào, nhưng lần này tình tứ gấp bao!

Quân nói tiếp:

— Ta muốn phu nhân cũng bắt trước mẹ chúng ta vào đây cầu tự.

Công chúa ngã hẳn đầu vào Quân, se sẽ nói:

— Chả cần cầu tự, thiếp đã thấy điềm lành,

Quân vòng tay ôm hẳn công chúa rồi cũng một giọng sẽ hỏi :

— Thật đó ư phu nhân ?

Công chúa đáp :

— Thật.

Quân nói :

— Thế thì ta phải theo tục, đặt sẵn tên cho con chúng ta đi !

Công chúa nói :

— Tôi đã đặt sẵn rồi. Tên con chúng ta sẽ là Sùng Lãm.

Quân nói :

— Phu nhân đặt tên con giai hay con gái đó ?

Công chúa nói :

— Con trai hay con gái cũng được. Con trai thì là công tử Sùng - Lãm mà con gái thì là công chúa Sùng-Lãm, chỉ khác nhau có thế !

Quân nói :

— Ta ước nó là con trai để cùng mang tên hiệu như ta.

Công chúa đang vui, sa sầm nét mặt, có vẻ buồn buồn, một lúc nói :

— Thiếp e con ta sẽ không được là Kinh - Dương-Quân nữa!

Quân hỏi :

— Sao vậy !

Công chúa thưa :

— Vì một khi Hùng-Lễ lên làm vua Sở, thì hắn tất lấy lại Kinh Châu của ta.

Quân nói :

— Còn đời ta, không khi nào ta chịu mất Kinh-Châu, con, ta mong cho nó giỏi hơn ta nhiều, mà đã giỏi hơn ta thì mất

Kinh Châu sao được?

Công chúa nói:

— Cứ ý thiếp thì chả nên bắt trước thiên hạ đặt hiệu theo tên đất. Vì như thế đất còn thì tên mình còn, đất mất thì tên mình cũng mất.

Quân nói:

— Vậy nên đặt theo tên gì?

Công chúa nói:

— Thiếp ước rằng tên hiệu con đặt theo họ hai chúng ta, để tên đó sẽ còn mãi mãi, chỉ khi nào con cháu chúng ta mất giống, tên chúng ta mới phải mai một mà thôi.

Kinh dương Quân nghĩ đến lời đoán của Vương-Hủ. Đã bao lần, Quân nhận thấy Vương - Hủ đoán trúng, kể cả cuộc nhân duyên của Quân với Thượng Ngàn mà ông tiên định vào cuối đông năm ngoái. Thì lời đoán: « con cháu Quân sau này nhiều phen chia ly » cũng có thể trúng được đôi phần. Vì thế, Quân cho ý kiến của công chúa rất nên theo, Quân nói:

— Họ ta là Hùng, họ phu nhân là Long vậy tên hiệu con ta là Hùng-Long-Quân chăng?

Công chúa nói:

— Chính thế! Sau này, con cháu chúng ta còn giữ được Kinh - Châu Dương - Việt hay không, mặc! Làm chúa ở đâu chúng vẫn có thể xưng hiệu là Hùng-Long-Quân ở đó.

Kinh - Dương - Quân khen phải. rồi bắt công chúa trỏ cho xem nơi

mà nàng tập cưỡi ngựa khi thăm Điều-Giang lần trước, cùng nơi gặp Công-Tôn-Lễ hăm hở đuổi săn nàng.

Bỗng Ma-Mạc bước lên lầu. Trong hàng các tướng ngoài Long-Cảnh, chỉ có Ma-Mạc được phép tới gần Quân mà không cần phải báo trước.

Ma-Mạc nói :

— Có tin báo vua Sở băng hà. Xin chúa công và lệnh bà về ngay Dĩnh-Đô chịu tang.

Quân và nàng vội xuống lầu đã thấy ba con ngựa mà Ma-Mạc cho sắp sẵn. Quân và nàng đều mỗi người lên một con ngựa, cùng Ma-Mạc tế như bay về Dĩnh-Đô.

Nửa tháng sau, khi đã an táng Minh-Công, Thái-tử Hùng-Nghi lên nối ngôi, hiệu là Sở-Đằng-công.

Dân chúng hết tấp nập về đám tang vua cũ, lại nô nức xem lễ đăng-quang vua mới, bách quan khi tang phục trắng xóa, khi lễ phục huy hoàng quây đám sứ-giả chư-hầu đến viếng, lại mừng, làm cho kinh đô nước Sở hơn một tháng giời ồn ào nhộn nhịp.

Giữa sự ồn ào nhộn nhịp đó, một cuộc âm mưu ác liệt đang ngấm ngầm dự tính.

Vẫn trên cái lầu mà ta đã biết, một bọn mưu sĩ ngồi quây quanh một cái bàn, dưới ngọn đèn treo trăm nến. Công-tử Lễ-trước là Công-Tôn-Lễ bước lên lầu nói :

— Có lẽ Hùng-Bột của ta đã chết. Bao nhiêu thám tử về, đều trình không tìm thấy hắn đâu!

Một mưu-sĩ nói :

— Công-Tử còn tìm hắn làm chi nữa. Tên quân nào chạy thoát về cũng trình là khi nó chạy, nó đã thấy mũi gươm Long-Cảnh kề bụng Hùng Bột.

Công-tử-Lễ nói :

— Lộc-Tục có mấy viên tướng giỏi như thế thì làm sao tranh lại được Công-chúa bây giờ?

Yền-Đường thưa :

— Lấy sức không tranh lại hắn. Nhưng ta có thể dùng mưu!

Công-tử-Lễ ngồi vào ghế gần Yền-Đường hỏi :

— Tiên sinh dạy mưu gì ?

Yền-Đường nói :

— Hùng-Bột là con Lệnh-Doãn. Ta nên nói thực với Lệnh-Doãn là Lộc-Tục đã giết con Ngài để Ngài phải báo thù cho con. Thừa dịp, ta nhờ Lệnh-Doãn nói giùm với chúa-công, để chúa-công triệt Lộc-Tục. Khi Lộc-Tục đã bị triệt, thì công - chúa Thượng-Ngàn tất về tay công-tử.

Công-tôn-Lễ cả mừng, liền cho người đi mời Hùng-Phong.

Hùng-Phong đã được Long-Cảnh nói rõ cho biết chuyện Hùng-Bột, nên khi nghe công tử Lễ Hùng - Phong chỉ mỉm cười. Sau cùng, ngài nói :

— Con tôi đã tự hạ đi ăn cướp thì nó chết cũng

đáng đời! báo thù cho nó làm chi?

Nói rồi từ tạ xuống lầu.

Công-tử-Lễ nói:

— Thằng này tất đã thông lưng với Lộc-Tục. Vậy trước khi tìm cách giết Lộc-Tục, ta hãy rò thằng này xem đã.

Mười hôm sau. Các sứ-giả chư hầu ai về nước nấy, Kinh-Dương quân, Thượng-Ngàn công chúa rước bà Vu-tiên về Bành-Thành. Long-Cảnh vừa di hơn nghìn gia đình từ Kinh Châu sang Dương-Việt, bấy giờ cũng đã trở lại Bành-Thành để đón dân di một chuyến nữa. Thấy Kinh-dương-Quân và Thượng-Ngàn, nhân dân hoan hô tán tụng và xin theo nhiều hơn lần trước. Quân rất cảm động, tự đưa dân về Dương-Việt và để việc đi đón Vương-Hủ vào dịp khác.

Ma-Mạc thấy Quân không đi đón Vương-Hủ, hậm hực không bằng lọng. Long-Cảnh nói:

— Đây sang Tấn, xa bằng ba từ đây về Dương Việt. Muốn đi đón Vương Hủ, phải kể mất vài ba năm, Nước nhà mới xây dựng chúa công ta đi vắng lâu sao được? Nên đợi khi nước ta đã vững vàng không sợ ai xâm chiếm, bấy giờ ta đi đón cũng chưa muộn.

Ma-Mạc cho là phải.

HỒI THỨ MƯỜI HAI

Hùng Phong về với Kinh Dương
Ma-Mạc cứu thoát Long-Cảnh

VỀ tới đèo Phong Lĩnh Kinh - Dương - Quân đã thấy Hoàng-Tô cùng các tướng đứng đón. Ai nấy mừng tung hô :« Chuá Công Vạn tuế !» « Thái-phi vạn tuế ! »

Thượng-Ngàn Thái-phi rất vui vẻ. Đang cùng Mẫu-phi ngồi chung xe song loan, Ngài xin phép Mẫu-phi mở rèm, ra mắt chư tướng !

Hoàng-Tô trông thấy bà Vụ Tiên liền hô.« Mẫu-phi vạn tuế !» Quân lính đều hô theo, làm vang động cả đèo Phong-Lĩnh.

Viên trấn thủ đèo Phong-Lĩnh là Ô-Thước tâu xin thiết tiệc. Kinh-Dương gạt đi rồi cùng chư tướng xuống đèo về Phong-Dương. Thấy xe song loan xuống đèo vất vả, Thái-phi bỏ xe lên ngựa, nhẹ nhàng như nữ-tướng ra mặt trận. Các tướng đều kính-phục, tấm tắc khen một người đào tơ liễu yếu mà biết đi ngựa lại lên yên một cách nhẹ nhàng.

Đi đường, Kinh-Dương rất mừng thấy đồng cỏ xanh dì đã thay bởi đồng luá đỏ ối, gò đống hoang vu đã biến thành dân-cư đông đúc. Đi đến đâu, nhân dân đón tiếp hoan hô.

(Còn nữa)

BACH - VIET

Chuyện dài lịch-sử về thượng-cổ thời-đại nước Việt-Nam

NGUYÊN-CÁT-NGẠC soạn

Tới một ngành khe mà khi đi, Quân còn phải lõm bõm lội qua, Quân rất sung sướng và lạ lùng thấy bắc qua một chiếc cầu rộng. Quân bảo Thái-phi :

— Có chiếc cầu này, có các đồng lúa và nhà cửa kia là nhờ ở Hoàng-Tò. Ta tưởng tượng không có cầu, thì Thái-phi lội nước ra sao ?

-- Thì thiếp sẽ ngồi cùng ngựa với chúa công để cùng lội nước chứ sao.

Năm sau, Thái-phi sinh thế tử. Cả đất Việt ăn mừng.

Sùng - Lãm- tên Thế-tử- rất thông minh dĩnh ngộ. Lên năm đã biết đọc sách. Lên bảy đã biết cưỡi ngựa. Hoàng-Tò được ủy dậy Thế-tử về văn và lễ-nghi, Giao Loát được ủy dậy Thế-tử về võ.

Thái-phi khi chăm nom Thế-tử ở trong cung điện, khi cùng Mẫu-phi đi thăm các trại mới khai khẩn, săn sóc các dân mới di cư, bụng từ-tâm làm cảm động kẻ nghèo khiến họ đều ca tụng công ân mà gọi Ngài là Mẫu-nghi thiên hạ. Tên Đức-Mẫu Thượng-Ngàn được lan truyền khắp dân gian từ đó.

Năm Kinh-Dương quân thứ 9, tức Chu chiêu-vương thứ 32, bà Vụ-

Nhà xuât ban QUÊ - HƯƠNG

38c, phố Rollandes, HÀ-NỘI

Số 8 [redacted]

Tiên mất. Lại tiếp luôn tin vua Sở Đằng Vương băng hà. Kinh-Dương quân, trong dạ bùi ngùi, định an táng xong Mẫu-phi, sẽ vào Dĩnh-Đô chịu tang vua Sở.

Bỗng một thị vệ vào báo có hai ông già xin vào yết kiến. Kinh-Dương-Quân cho vào. Một ông thì chính là Động-Đình hầu, còn một ông ăn mặc tiều tụy, mặt mày hốc hác, Kinh-Dương không nhận được ai. Trông thấy Kinh-Dương ông già này oà lên khóc, sụp xuống lạy nói :

— Hạ thần là Hùng-Phong, qua muôn chết về đây để bái yết chúa-công !

—Kinh-Dương vội đỡ Hùng-Phong giậy, rồi bằng một giọng cảm động nói :

— Ở địa vị một tể-tướng nước Sở, sao Lệnh Doãn đến nỗi nước này ?

Hùng-Phong nói

— Công tử Lễ lên ngôi hôm trước, thì hôm sau ra lệnh bắt hạ thần và Động-Đình - Quân. Hắn muốn trị hạ thần về tội đã cho Hùng-Bột theo thờ chúa Việt, hắn muốn giết Động-Đình-Quân vì không gả công chúa Thượng-Ngàn cho hắn. Hạ thần được tin liền ăn mặc trá hình trốn sang báo cho Động-Đình biết. Rồi Quân cùng hạ thần đi suốt đêm ngày sang đây nấp bóng chúa công.

Động-Đình-quân cũng khóc nói :

— Một tì tướng đã đuổi kịp ta và báo cả gia-đình ta đã bị giết. phủ Động Đình đã bị phá tan. có lẽ giờ này, Long-Cảnh đang cầm cự với quân Sở ở Bành-Thành.

Kinh-dương-Quân nói :

— Xin Lệnh - Doãn và nhạc phụ vào nghỉ ngơi trong phủ. Có gặp Thái-phi xin Lệnh-Doãn và nhạc phụ chỉ nói sang đây để viếng Mẫu phi.

Hai ông già cùng kêu :

— Thế ra Mẫu-phi mới băng hà ?

Kinh-Dương-quân nói :

— Thưa vâng. Nếu ta không bận việc an táng Mẫu-phi, ta đã vào Dĩnh-Đô viếng Sở Đằng - Công từ tháng trước kia rồi.

Hai ông già đều sởn tóc gáy :

— Nếu vào Dĩnh - Đô bấy giờ, chúa công tất bị hại.

Sau khi hai ông già vào nội tẩm, Kinh-Dương hội họp chư tướng lại bàn :

— Vua Sở là Hùng-Lễ hiện đang cướp kinh - châu của ta.. Long-Cảnh đang bị khốn. Ai có thể đi cứu Long-Cảnh?

Ma-Mạc xin đi. Đinh - Khiêm nói :

— Ma-tướng - quân là một võ tướng vô địch, nhưng nên e người Trung Nguyên hay dùng mưu, tất phải có một mưu-sĩ giỏi đi theo để phá mưu của địch.

Kinh-Dương liền phong Ma-Mạc làm chánh tướng, Đinh-Khiêm làm tham - mưu mang năm nghìn

quân đi cứu Long-Cảnh.

Mạ-Mạc sắp kéo quân đi thì Hùng-Bột chạy sồng sộc vào trước Kinh-dương Quân, khóc nói:

— Vâng lệnh chúa công đi tuần tiễu biên thùy, hạ thần đã bắt được mấy người chạy tự Động-đình về đây, nên hạ thần đã biết hết chuyện trong nước Sở. Thân phụ hạ-thần suýt bị giết, cả nhà hạ thần và nhà Động-Đình-quân đã bị chu di. Vậy xin chúa công cho hạ thần theo Ma tướng quân đánh Sở báo thù.

Kinh-Dương-Quân ưng cho, Mạ - Mạc bèn cử Hùng-Bột làm tiên phong mang thêm hai nghìn quân đi trước. Sau khi khóc lóc từ biệt cha, Hùng-Bột kéo quân đi.

Khi ba quân đi khỏi, Kinh - Dương mới tiếp tục hỏi chuyện Lệnh-Doãn và Động-Đình-quân.

Hùng-Phong nói:

— Cái chết của vua Sở thật là đột ngột. Hôm trước Ngài còn cùng quần thần đi bắn, khỏe mạnh như thường, tối hôm sau, bỗng đã có tin Ngài lên một cơn đau bụng mà băng hà,

Kinh-Dương nói:

— Lệnh - Doãn có thể ngờ được rằng chính Hùng-Lễ đã giết vua để chóng nối ngôi không?

Hùng-Phong nói:

— Không phải một hạ thần ngờ, ở Dĩnh Đô nhiều kẻ ngờ như thế.

Kinh Dương Quân nói:

— Lấy lẽ gì mà họ ngờ?

Lệnh Doãn nói:

— Công-tử Lễ đã nhiều phen hợp mưu sĩ bàn kế li gián vua Sở với chúa công, mục đích là được đem quân đánh Việt để cướp Thượng Ngàn công-chúa. Đã lắm kẻ hiến mưu, nhưng Sở Đững-Công là một ông vua hiền không ai dèm pha nổi. Mỗi khi một mưu vô hiệu Công tử Lễ lại cáu, mắng mưu sĩ là đồ vô dụng, có khi còn giết nữa. Ví dụ Yến Đường đã bị Công tử Lễ giết từ bốn năm nay, Gần đây, các mưu sĩ dám bàn kế đại sự, nghĩa là giết vua nối ngôi,

Kinh Dương Quân tái mặt nói :

— Sao biết cái ác kế đó mà Lệnh Doãn không tâu vua Sở ?

Hùng - Phong nói :

— Việc đã xẩy ra rồi, hạ thần mới biết, Một mưu sĩ của Lễ bị Lễ sắp giết, đã lên đến thú thực cả với hạ thần, và bảo hạ thần nên chốn đi ngay và cho nó đi chốn với.

Kinh Dương Quân nghiến răng hỏi :

— Lệnh Doãn đã bảo nó làm sao ?

Hùng Phong nói :

— Hạ thần đã cho nó một nhát gươm, rồi trốn đến Động Đình.

Kinh Dương Quân khen Hùng Phong về cử chỉ đó và tự hứa sẽ giết Hùng-Lễ để báo thù cho anh.

Nói về Hùng Bột dẫn quân đi tiên phong mới qua ải Phú Cốc đã bị tướng Sở là Thân Báo trấn thủ đồn Cao Thạch chặn đường.

Giữa rẫy Dũ Lĩnh và Lư Sơn có một khoảng đất mênh mông, tức là tỉnh Giang Tây bây giờ.

Đời Sở Minh Công, nước Ngô ở phía trên khoảnh đất đó (Nam An Huy và Giang Tô ngày nay) đã cho người lác đác đến ở quanh vùng hồ Phiên Dương và dần dần lập nên một kẻ chợ lớn, Đó là thành Nam Xương (*Xem bản đồ trang 56, 57*)

Sở Minh Công sợ người Ngô xâm nhập dần xuống miền Nam, nên trước khi chết, lập ra bốn đồn binh theo con đường mình đi, từ đèo An Cương tới ải Phú Cốc : Nghi Xuân, Thanh Giang, Tuyết Sơn và Cao Thạch. Đời Sở Đằng Công, Uyển khẩu được mở rộng, chứa nhiều binh lương để tiếp tế cho cả bốn đồn.

Các tướng trấn thủ mấy đồn trên xưa nay vẫn để quân sĩ của Kinh Dương đi lại và vẫn coi Ngài là người Sở. Khi lên ngôi, Hùng Lễ liền xuống chiếu cho các tướng trấn thủ phải ngăn đường quân sĩ Việt. Từ bấy họ gọi Kinh Dương quân là vua Việt, ải Phú Cốc và núi Dũ Lĩnh được coi là cương giới Sở Việt.

Khi Thân Bảo ra chặn đường, Hùng Bột nói :

— Ta vâng mệnh Kinh Dương quân đi cứu Kinh Châu, Tướng quân với ta là chỗ quen biết, sao nỡ cản đường.

Thân Bảo nói ;

— Ta không những

quen tướng quân lại rất mến phục Kinh Dương hầu. Nhưng nay đã phân làm hai nước, ai vị chúa nấy, xin tướng quân lượng xét.

Nói rồi tế ngựa giao-phong với Hùng Bột, Hùng Bột nói :

— Ta tiếc phải giết một người ta vẫn mến. Rồi Hùng Bột gạt đao Thân Báo, phóng lại một mũi thương Báo ngã lăn dưới ngựa.

Tới trước đồn Tuyết Sơn, tướng trấn thủ là Quản Nhân cũng ra chặn đường. Hùng Bột nói :

— Ta đã giết Thân Báo ngươi có biết không ?

Quản-Nhân nói :

— Ta biết, nên ta sẽ báo thù cho Thân-Báo. Hai ngựa giao phong đến năm mươi hợp, không phân được thua. Hùng-Bột lại rở miếng giả thua, cắp thương vào nách mà chạy. Quản-Nhân đuổi theo. Xuất kỳ bất ý, Hùng Bột quay lại bắn một phát. Bị trúng tên giữa mặt, Quản-Nhân đâm bổ xuống đường mà chết.

Hùng-Bột hăm hở tế ngựa đến đồn Thanh-Giang. Đồn này lập trên một cái đồi cao liền mé sông Can. Phải sang sông mới tới trước đồn. Tới Sông Can, Hùng-Bột vội sai quân sĩ tịch hết thuyền bè, rồi khám các người qua lại. Hùng-Bột rất mừng là bắt ngay được mấy tên quân của Quản-Nhân mang giấy của tướng này đi cầu cứu Thanh-Giang. Sang

qua sông tới trước đồn, mà tướng trấn thủ là Hàn Ban không hay chi hết. Hùng-Bột một mặt sắp sẵn thuyền bè cho đợi Ma-Mạc, một mặt sai quân đánh đồn.

Hàn-Ban nguyên là một tướng tài của nước Sở. Sở-minh-Công sai trấn-thủ đồn này vì đó là một nơi trọng yếu, nam thì thông với Uyển Khẩu do Can-Giang, bắc cũng do sông ấy thông với Nam-Xương và hồ Phiên-Dương của nước Ngô. Giữ được đồn này, tức là giữ được Ngô khỏi xâm nhập. Mà tiến đánh Nam-Xương cũng phải do đồn ấy.

Thấy Hùng-Bột đột nhiên đến hãm thành, Hàn-Ban nai nịt gọn gàng muốn xuống giao-phong với Hùng-Bột.

Mưu-sĩ Hà-Kỳ nói:

— Hùng-Bột là một tướng võ dũng. Như vũ như bão, hắn đã chiếm luôn hai đồn, khí thế rất hăng. Tướng quân đối địch với hắn, nhỡ sẩy ra sự không may, thì đồn trọng yếu này ai người giữ nổi. Tôi tưởng chỉ nên thành cao hào sâu cầm cự cho vững, đợi cứu binh của Nghi-Xuân và Uyển-Khẩu tới, bấy giờ trong đánh ra, ngoài đánh vào mới đuổi được Hùng-Bột.

Hàn-Ban nói:

— Ai dám vì ta đi cầu cứu Uyển-Khẩu và Nghi-Xuân?

Hai tì-tướng xin đi. Mới được nửa giờ, đã

có tin báo hai tì-tướng đó bị Hùng-Bột bắt sống.

Hàn-Ban leo lên mặt thành bảo Hùng-Bột :

— Ta với ngươi trước cùng thờ vua Sở. Sao ngươi nỡ phản Sở mà vây hãm ta làm vậy ?

Hùng-Bột nói :

— Vua Sở vô đạo, muốn giết cha ta, và đã giết cả nhà ta. Nay lại vô cớ cướp Kinh-Châu của Việt-hầu, là một chư hầu trung-thành của Sở. Ta theo Việt-hầu để trừ bạo quân và báo thù cho nhà, sao ngươi lại bảo ta phản Sở ? Ta hạn cho ngươi từ nay tới giờ ngọ ngày mai là phải nộp thành, nếu không, sau khi chiếm thành, ta sẽ giết ngươi và lầm cỏ cả trăm họ.

Các tướng đứng sau Hàn-Ban nghe Hùng-Bột nói, ai nấy rùng mình.

Một tì-tướng tên gọi Chu-Thuận khuyên Hàn-Ban nên hàng Hùng-Bột. Hàn-Ban liền rút gươm chém chết Chu-Thuận và bảo các tướng khác :

— Ta kém gì Hùng-Bột mà khuyên ta hàng hắn. Ai khuyên ta hàng, nên trông đó làm gương !

Tối đến, các tì-tướng và mưu-sĩ ngồi quây quanh lửa, vẻ mặt lo âu, chỉ sợ Hùng-Bột chiếm được thành thì cùng phải bỏ mạng.

Có kẻ biết chuyện, đồn đại khắp thành. Nhân dân khóc như ri.

Hàn-Ban nói :

— Mai, ta thử ra đối địch với Hùng-Bột. Giết

được hắn càng hay, hễ thua, ta sẽ liệu.

Hôm sau, Hùng-Bột thấy cánh cửa Đông mở rộng, quân Sở kéo ra, dưới cờ là Hàn-Ban uy-nghiêm dưới bộ nhung phục gọn gàng.

Hùng-Bột nói :

— Ta khuyên ngươi về với Sở.

Hùng-Bột cười nói :

— Ta đã giết Thân-Báo và Quản-Nhân, ta đành lại phải giết ngươi.

Hai tướng đánh nhau đến hơn trăm hiệp. Hàn-Ban biết mình sức kém quay ngựa chạy về. Cửa thành đóng kín, quân trên thành bắn xuống như mưa. Hà-Kỳ đứng trên thành nói :

— Quân Việt đã chiếm thành ! Ngươi quay về đây làm chi nữa ?

Hàn-Ban phải đi lượn quanh thành sang cửa tây rồi lội qua hào chạy miết. Nhưng Hùng-Bột đã dương cung đặt tên bắn trúng chân ngựa của. Hàn-Ban. Tướng này ngã ngựa bị bắt sống.

Thì ra khi Hàn-Ban giao phong với Hùng-Bột các tì tướng và nhân dân đã mở toang các cửa thành đón quân Việt vào. Chủ mưu việc này cũng lại là Hà-Kỳ.

Khi vào trong thành, Hùng-Bột cấm không được giết hại dân, rồi cho mở trói cho Hàn-Ban khuyên Hàn-Ban nên theo vua Việt. Hàn-Ban cảm động xin hàng.

Hà-Kỳ cũng xin hàng. Nhưng Hùng-Bột sai đem

chém. vì cho Hà-Kỳ đã chủ chương giữ đồn lại chủ chương hàng Việt, tất là một kẻ dễ có lòng phản phúc.

Hùng-Bột chỉ để một tì tướng coi đồn Thanh-giang để đón Ma-Mạc, còn đem Hàn-Ban theo, thẳng Nghi-xuân tiến phát.

Tới cách Nghi-xuân hai rậm, Hùng-Bột thấy trời tối, liền sai Hàn-Ban cắm trại. Trại vừa cắm xong thì lửa đỏ rực trời, quân Sở kéo đến đông như kiến cỏ.

Số là quân Sở thua ở Cao-Thạch, Tuyết-Sơn và Thanh-Giang đã về trình báo ở Uyển-Khẩu, nên tướng trấn-thủ ở đó là Vũ-Quì đã đến hợp quân cùng trấn thủ Nghi-Xuân là Sái Khản, quyết phá Hùng-Bột và chặn đường quân Việt.

Thấy tin báo Hùng-Bột đã đến, hai tướng liền theo hai ngả cùng đến cướp trại của Hùng-Bột.

Hùng-Bột bảo Hàn-Ban:

— Nếu tướng quân quyết tâm giúp Việt, xin tướng quân ra đối địch với Vũ-Quì. Giết song Sái-Khản, ta sẽ lại đánh giúp tướng quân.

Hàn-Ban vâng lời mang quân ra giao phong với Vũ-Quì. Chưa được ba hợp Hàn-Ban đã bỏ chạy. Vũ-Quì đuổi theo Hàn-Ban ba vòng quanh một cái cây to, không sao bắt được, toan bỏ Hàn-Ban lại đánh Hùng-Bột thì Hàn-Ban lại quay đầu ngựa giao phong. Giao-phong vài ba hợp Hàn-Ban lại chạy. Bấy giờ

Hùng - Bột đã giết chết Sái-Khản, thấy Vũ - Quì đuổi Hàn - Ban quá gấp, liền rút tên bắn Vũ-Quì. Vũ-Quì gạt được mũi tên thì Hàn-Ban đã quay đầu ngựa giúp Hùng-Bột cùng đánh Vũ - Quì. Quì tự lượng không đánh nổi hai tướng liền tháo lui về đồn. Hùng-Bột, Hàn-Ban biết Vũ - Quì là một thượng tướng không dám ham đuổi, cũng rút quân về trại.

Sớm mai, Hùng - Bột nai nịt định mang quân đánh đồn. Hàn-Ban nói :

— Vũ-Quì là một tướng rất lợi hại. Tướng quân đã gặp hắn tỉ - thí ở võ trường năm xưa, hắn tướng quân đã biết, Nay hắn mang quân từ Uyển-khẩu về đây giữ Nghi-xuân là hắn đã có mẹo. Nếu tướng quân đi đánh đồn, nhỡ có quân Sở ở Uyển-khẩu đánh úp trại ta ở mặt Nam thì tướng quân nghĩ sao? Tôi tưởng hãy giữ vững lấy trại đợi Ma-nguyên-soái đến hãy hay.

Hùng - Bột khen phải. Mấy phen Vũ-Quì lại khêu chiến, Hùng - Bột đều đóng cửa trại nhất định không ra đánh.

Một hôm, trại bị vây kín bốn bề, Hàn - Ban nói :

— Tất quân Sở ở Uyển-khẩu đã đến, tôi xin ra đối địch mặt Nam, tướng quân ra đối địch mặt bắc, xem quân Sở nhiều ít thế nào rồi ta sẽ liệu.

Đối địch được một lát, hai tướng lại cùng kéo

cả về trại. Hàn-Ban nói :

— Tướng Uyển - khẩn đến là Cam - Hạ. Tôi đã giết chết rồi. Nhưng quân Sở rất đông, ta phải cố giữ trại để chờ đại binh đến cứu.

Nói rồi, kéo lá cờ Việt thật cao để làm mục tiêu cho Ma-Mạc.

Quả nhiên được mấy hôm, quân Sở thấy rối loạn, Đại binh Việt đã kéo đến giải vây. Vũ-Qui giao-phong với Ma - Mạc chỉ trong chớp mắt, đã bị rụng đầu.

Khi được mời vào trại Ma-Mạc nói :

— Hùng tướng quân tiến nhanh như chớp. Quân ta không phải chiếm đồn mà theo mãi không kịp.

Hùng Bột mang Hàn - Ban ra mắt Ma-Mạc và Đinh Khiêm, rồi nói tình hình quân Sở.

Đinh-Khiêm nói :

— Chủ tướng của giặc đã chết cả, ta nên nhân dịp ồ ạt kéo quân qua đèo An Cương đánh thật gấp mới có thể cứu được Long Cảnh.

Ma Mạc bèn chỉ sai một tì tướng chiếm Nghi Xuân còn mình kéo đại quân vòng phía Nam Nghi Xuân mà đánh đèo.

Quả nhiên, quân Sở đã bỏ Nghi Xuân lên cả đèo An Cương. Tướng giữ đèo là Tào Hổ thấy Ma - Mạc thúc quân lên đèo. lại bỏ nốt đèo mà chạy về Bành Thành.

Tới gần Bành Thành Ma Mạc thấy lửa cháy ngùn ngụt.

Đinh Khiêm nói :

— Chắc quân Sở đã chia một nửa đốt Bành Thành, một nửa mai phục đón ta. Phải làm thế này mới phá nổi.

Rồi Đinh Khiêm nói thầm vào tai Ma Mạc.

Ma Mạc khen phải, sai Hùng Bột kéo cờ đại súy đi trước.

Khi Hùng Bột đến cách Bành Thành hai rậm bỗng một tiếng lệnh nổ, Lâm Úy một bên Võ Bình một bên kéo ra vây chặt lấy Hùng Bột Hùng Bột tả xông hữu đột cầm cự rất lâu. Bỗng có tiếng reo hò, một toán quân từ tả xông vào, đứng đầu là Lưu Trung, Lâm Úy vội ra đối địch, lại một toán khác từ hữu đánh tới, đứng đầu là Hàn Ban, Võ Bình vội bỏ Hùng Bột quay ra chống đỡ. Hùng Bột thừa thế đánh bừa ra, quân Sở bỏ chạy tán loạn. Lâm Úy và Võ Bình cũng cắm đầu chạy về Bành Thành. Ba tướng Việt đuổi quân Sở tới Bành Thành thì quân Sở đang vây kín Bành Thành bấy giờ như đống rơm bốc lửa Đinh Khiêm cũng đã mang quân tới đó.

Hùng Bột hỏi :

— Ma nguyên súy đâu ?

Đinh Khiêm nói :

— Nguyên súy đã một mình xông vào vòng vây chưa thấy trở ra.

Nguyên Ma Mạc qua được vòng vây thì thấy một đống lửa, nhà cửa từng chiếc một dần dần đổ ụp dưới lưỡi dao đỏ hỏn của hỏa thần. Không

một phút ngần ngừ, Ma Mạc xông qua đống lửa đến khu nhà đang bắt đầu cháy. Mạc liền leo lên một chiếc lầu. Quân Việt thấy Ma Mạc, mừng rỡ, đưa đến chỗ Long Cảnh đang nằm lịm như người sắp chết. Một tên quân nói :

— Long tướng quân vừa bị chiếc xà rơi trúng đầu.

Ma Mạc vội xốc Long Cảnh lên lưng, tay trái cầm mộc vòng ra đằng sau vừa đỡ vừa che cho Long Cảnh, còn một tay cầm đại đao hô lớn : « Quân Việt hãy theo ta ! » Rồi lại xông qua khói lửa. Quân Sở thấy Ma-Mạc sợ hết vía, rẫn ra cho Ma Mạc chạy, Thấy Ma Mạc cõng Long Cảnh đánh ra, các tướng Việt xông vào, Thế là cứu được Ma Mạc và Long Cảnh đưa về trại.

HỒI THỨ MƯỜI BỐN

Muốn báo thù Kinh-Dương nuôi sức
Vì ham đánh, Hùng-Lễ trúng tên.

NGAY đêm hôm ấy, Đinh Khiêm sai nhổ trại rút lui khỏi Bành Thành.

Tờ mờ sáng, mới ra khỏi Bành Thành mấy rặm, Đinh Khiêm thấy một lũ tàn quân Việt đứng đón, kẻ xém mặt người cháy lưng, trông thật tiêu điều. Hướng dẫn bọn đó

là trấn thủ Bành Thành tên gọi Hạng Tàn.

Đi ba rậm nữa, Hồ-Tằng trấn thủ Quảng-Lăng cũng dẫn quân tới. Duy có Ngô-Mịch trấn thủ Hải-Ngô đã chết trong lúc giao chiến.

Hai tướng đều nói quân Việt chống đỡ rất mạnh, nên khi lấy được thành quân Sở làm cỏ tất cả nhân dân. Bởi vậy ai nấy dẫn tàn quân và một ít nhân dân sống sót trốn về Dương-Việt.

Đinh-Khiêm thấy hai tướng mỏi mệt nên cho đi trước với nhân dân, Hùng-Bột và Lưu-Trung thì cùng quân tinh nhuệ đi chận hậu, mình cùng Ma-Mạc, Long-Cảnh, Hàn Ban đi giữa. Ma-Mạc bị cháy xém vai trái, Long-Cảnh vẫn mê man.

Tới đèo An-Cương, Đinh-Khiêm ngoảnh lại thì thấy dưới chiều tà, cát bay mù mịt, xa xa quân Sở đuổi theo đông như kiến cỏ.

Đinh-Khiêm nói :

— Hùng và Lưu, hai tướng quân phải cố giữ lấy đèo An-Cương. Hễ cầm cự được nửa tháng là quân ta đi thoát.

Sáng hôm sau, quả nhiên Lâm-Uý đã mang quân sông lên đèo. Nhưng Hùng-Bột và Lưu Trung cố thủ, quân Sở không sao đánh nổi.

(Còn nữa)

Nhà in Lê-Cường Hà-nội

BACH - VIET

Chuyện dài lịch-sử về thượng-cổ thời-đại nước Việt-Nam

NGUYỄN-CÁT-NGẠC soạn

Nửa tháng sau, đang đêm, Hùng-Bột và Lưu-Trung bỏ An-Cương chạy về Nghi-Xuân, lại bỏ Nghi Xuân về Thanh-Giang, cứ thế cho đến Cao-Thạch. Đến Cao-Thạch thì gặp đại-quân của Ma-Mạc còn đóng đó. Ma-Mạc nói :

— Ta đã khỏi hẳn. Mai ta có thể phá quân Sở.

Ngày mai, Ma-Mạc giậy sớm bày trận, rồi sai Hùng-Bột mang quân khiêu khích Lâm-Uý.

Lâm-Uý mang theo mười tướng Sở ra trận Thấy Hùng-Bột, Lâm-Uy nói :

— Đã mấy tháng nay, hễ thấy ta là mi ù té chạy, sao hôm nay mi dám tới đây ?

Hùng-Bột nói :

— Để giết mi cho ta khỏi phải chạy nữa.

Lâm-Uý nói :

— Đấu gươm thì ta thua mi, nhưng đánh ngựa thì mi giết ta sao nổi !

Hùng-Bột không trả lời xông vào đâm Lâm-Uý. Nhưng hai ngựa mới giao phong, Hùng-Bột đã chạy.

Nhà xuất bản QUÊ-HƯƠNG

38c, phố Rollandes, HÀ-NỘI

Số 9 [redacted]

Khi đuổi kịp Hùng-Bột, Lâm-Uý hỏi :

— Thế nào? Mi lại chạy à ?

Hùng-Bột xuất kỳ bất ý phóng một mũi thương, Lâm-Uý gạt được và hai tướng lại giao chiến hơn một trăm hiệp.

Khi Hùng - Bột thấy mười tì tướng của Lâm-Uý đã đuổi kịp mình và đã bắt đầu vây mình vào giữa, lại bỏ Lâm-Uý phá vòng vây chạy. Lần này Hùng-Bột tế ngựa như bay, Lâm-Uý cũng hô quân-sĩ cố đuổi. Bỗng một tiếng lệnh nổ. Ma Mạc đứng chắn ngang đường. Lâm-Uý biết là mắc mẹo liền quay đầu chạy chở về. Mới được năm mươi bước, lại nghe tiếng lệnh nữa rồi Lưu-Trung, Hàn-Ban ra đón đánh.

Lâm-Uý một mình cố đánh hai tướng, nhưng chưa phân được thua thì Ma-Mạc đã đuổi tới nơi.

Thì ra trong khi Hùng Bột cầm cự với Lâm-Uý, hai tướng Lưu-Trung và Hàn-Ban đã ngầm lại phá trại Sở, rồi quay về đón Lâm - Uý ở giữa đường.

Bỏ Lưu-Trung và Hàn Ban, Lâm - Uý giao phong với Ma - Mạc, nhưng mới mươi hiệp, Lâm-Úy đã bị chém chết. Mười tì-tướng theo Lâm-Úy cũng bị Hàn - Ban, Lưu-Trung giết mất bốn, còn sáu xin hàng.

Thế là quân Sở tan nát. Quân Việt bình an lên ải

Phú-Cốc, rồi về Phong-Dương.

Kinh-Dương-quân bấy giờ đang cùng Thái-Phi Thượng-Ngàn xem Hoàng Tô xây dựng kẻ - chợ Triết - Giang. Nghe nói Long-Cảnh được cứu thoát. Ngài bèn cáo từ Hoàng-Tô, cùng với Thái-Phi về thăm Long-Cảnh.

Sau một tuần được trông nom săn sóc bởi chính tay Kinh-Dương và Thái-Phi, Long-Cảnh tỉnh hẳn, khóc nói :

— Hạ-Thần được chịu ơn chúa-công và Thái-Phi nhiều quá ! Chỉ mong chóng lành mạnh như cũ để hạ-thần xin mang quân đòi lại Kinh-Châu.

Kinh-Dương-quân nói :

Đó là một điều ta rất để tâm. Nhưng nước nhà còn chưa xây dựng xong, ta chưa thể làm ngay điều đó được.

Một hôm Quân hỏi Đinh-Khiêm theo phương sách nào cho nước dầu dân mạnh.

Đinh-Khiêm nói :

— Phương sách đó gồm ba điều cốt yếu sau nay :

Một là « *Giáo dân rĩ đồng* » Dạy dân cho thành một khối đồng lòng, báo thù kẻ địch, đồng lòng yêu nhau như anh em một nhá, nghĩa là đồng lòng vị nghĩa. Muốn đạt điều đó phải luôn luôn noi điều cốt yếu thứ hai : « *Đãi dân rĩ bình* », coi dân ai cũng như ai. Đây có rợ Ân-đài ta đã

chinh phục được, có dân Kinh-Châu, dân Động-Đình đã theo ta sang, có dân Ngô-quân vì nghèo đói cũng xin nhập vào với ta. Ba bốn hạng dân đó, ta phải coi họ đồng một hạng là dân Việt. Nếu ta bạc đãi kẻ này mà hậu đãi kẻ kia ấy là ta gây ra hai hạng người trong nước, một hạng oán ta và một hạng ỷ vào ta mà làm càn, như vậy thì không bao giờ họ đồng lòng được.

Còn điều thứ ba : « *Trị dân rĩ thành* » lấy lòng thành thực mà trị dân. Điều này chúa-công nên xuống chiếu cho các quan văn gánh vác việc trị dân. phải yêu dân một cách thành thực. Nếu bề ngoài nói « Yêu dân như con đỏ » mà bề trong khinh dân như tôi đòi, đẹo dân đến xương tủy, thì kẻ đó phải trị tội rất nghiêm.

Kinh Dương Quân nói :

— Theo nhà ngươi nói thì hai điều dưới : *Trị dân rĩ thành* và *đãi dân rĩ bình* đều có mục đích là làm cho dân cảm phục, khiến ta có thể dạy được dân *đồng lòng nhất trí* nghĩa là nọi được điều trên.

Đinh Khiêm nói :

— Tâu chúa công chính thế ! Noi được ba điều đó, ắt dân phải mạnh và nước phải giầu !

Kinh Dương nói :

— Ta có thể lấy lại Kinh Châu không ?

Đinh Khiêm nói :

— Từ đây vào Kinh Châu

cách một khoảng đất to rộng, từ Phú Cốc đến An Cương, Muốn lấy Kinh Châu tất phải lấy khoảng đất ấy đã, nghĩa là phải xâm chiếm vào đất Sở, Vậy muốn lấy lại Kinh Châu, ta phải đợi khi nào tư lượng khỏe hơn Sở.

Kinh Dương nói :

— Cứ theo phương sách của tiên sinh, bao giờ ta có thể khỏe hơn Sở ?

Đinh Khiêm nói :

— Lâu thì phải mười lăm, hai mươi năm, mà chóng cũng phải mười năm. Từ giờ đến khi đó, ta tạm gác bỏ chuyện xâm lăng Sở, mà phải nghĩ đến sự đối phó Sở xâm lăng ta.

Hai chữ xâm lăng nhắc Quân nhớ đến câu nói của Vương Hủ : « con cháu công tử sẽ bị nhiều phen di địch xâm lăng » Quân hỏi :

— Nếu sau này con cháu ta không ngăn được xâm lăng của di địch thì làm thế nào cho khỏi bị chia lìa ?

Đinh Khiêm nói :

— Đó là chuyện về sau, khi ta đã làm song việc « *Giáo dân rĩ đồng* » nghĩa là khi ta đã làm cho các dân tộc linh tinh ở khoảng đấ- này thành ra *một* dân tộc. Nhưng cái kế làm cho dân dầu phải xâm lăng chia lìa rồi cũng lại hùng cường đoàn tụ bất ngoại hai chữ « *Tồn bản* » nghĩa là ta phải di chúc cho con cháu ta, dù trong trường

hợp nào cũng cố tâm cùng sức giữ lấy cái căn bản cốt cách của dân tộc.

Kinh - Dương liền sai Đinh-Khiêm viết hai cuốn sách : một cuốn là : *Kinh bang* dạy các văn quan võ tướng cái phương sách gồm ba nguyên tắc trên kia cho dân chóng giầu nước chóng mạnh, và một cuốn gọi là « *Tồn bản* » để di truyền cho các vua chúa sau này, dặn phải áp dụng chu đáo, mỗi khi có biến để nòi giống Việt khỏi bị tiêu ma.

Chẳng bao lâu, từ trên đến dưới đồng một lòng theo một cái nghĩa vụ mà Kinh Dương đã vạch sẵn. Bất cứ một kẻ dân nào, tầm thường mấy mà sống trên đất Việt cũng thấy mình được yêu mến bởi các người chung quanh, che trở bởi phép trị dân công bằng, săn sóc bởi lòng yêu dân thành thực, tự hào là một kẻ bầy tôi của Kinh-Dương quân và tự lấy làm vẻ vang được mang tên là dân Việt.

Khẳng-nghi được trông coi về việc luyện quân. Mỗi lần ông mộ binh, sau khi tuyên bố phải có binh hùng tướng mạnh để phòng xâm lăng và báo thù kẻ kịch, là nhao nhao các thanh niên cường tráng ra ứng mộ. Mới được năm năm, Khẳng-Nghi đã luyện được một đội binh khá đông và khá hùng, có thể đánh tan được một nước láng giềng nhỏ, Quân Sở mấy mươi lần phạm đến ải

Phú-Cốc đều bị đánh lui.

Hoàng Tô vẫn giữ việc doanh điền, tạo tác. Ông khuyên dân chịu khó cầy cấy, mặt đất giồng giọt một ngày một lan rộng, nhà cửa xây dựng một ngày một nhiều, từ núi Phong Lĩnh đến sông Triết Giang không còn tấc đất nào hoang dã. Mé bắc Triết-Giang đã bắt đầu khai thác để cung cấp cho dân sinh sản một ngày một đông.

Thượng-Ngàn Thái-Phi cũng một tay đỡ đần việc nước. Ngài chu-du khắp chốn dân gian, cứu giúp kẻ này, khuyên răn kẻ nọ, hai chữ « Hồng Bàng » mà đến đâu ngài viết đến đó, trên tường các đền đài hay trên da các cây cổ-thụ, trở nên tên chung của dân các nơi mà Ngài bước tới. Dần dần thành tên chung của hết thầy dân Việt.

Năm Kinh-Dương-quân thứ 22, tức là Chu-chiêu-Vương thứ 43 (1009) trước T.C.) Sùng-Lãm vừa đúng hai mươi tuổi. Kinh-Dương-quân phong làm thế tử, truyền thiết một bữa tiệc ăn mừng. Trong hàng tướng cũ dự tiệc, chỉ thiếu có Hùng-Phong Ô-Lý mới chết già năm trước, và Hàn-Ban, trấn thủ đèo Phú-Cốc là một đèo quan trọng không thể giao cho phó-tướng thay. Động-Đình-quân đã ngoài 70 tuổi lúc đó ốm nên cũng vắng mặt.

Ngồi bên hữu Kinh-Dương-quân là thế tử Sùng Lãm, một trang

thiếu niên vạm vỡ, mặt to da trắng, môi thắm như môi son, tiếng nói rắn rỏi, đối sử dễ dàng, thật là một người đã được giáo huấn hoàn toàn.

Thái-Phi Thượng-Ngàn ngồi bên tả Kinh-Dương. Ngài vẫn trẻ, vẫn đẹp, vẫn đôi mắt đen rực rỡ thông minh, vẫn khuôn mặt thanh tao đượm vẻ phúc hậu dịu dàng. Da ngài vẫn trắng nõn, chỉ khác trước là hơi xanh xanh, vì Ngài đã xẩy hai lần.

Hoàng Tô là một công thần hơn tuổi nhất, đứng lên nói :

— Tôi được cái hân hạnh trông nom sự học của thế-tử từ thuở nhỏ. Tôi rất sung sướng thấy thế-tử giống hệt chúa công ta, về dung mạo cũng như về phẩm hạnh. Sau này, tôi dám chắc thế-tử sẽ tiếp tục và bồi đắp sự-nghiệp chúa-công một cách xứng đáng cho dân Việt được lưu tiếng ngàn thu !

Giao-Loát cũng đứng lên nói :

— Tôi cũng được cái vinh dự dậy dỗ thế-tử về võ, và rất mừng thấy thế-tử tiến bộ lạ nhường! Về môn đấu kiếm, ở đây, họa chăng thế-tử chỉ nhường Hùng-Bột, về môn bắn cung, họa chăng thế-tử chỉ thua Long - Cảnh. Về môn cưỡi ngựa, dám chắc thế tử không kém một ai !

Ai nấy hoan hô chúc tụng.Kinh-Dương và Thái

Phi vui vẻ lộ ra nét mặt.

Khi các tướng xin dâng thế-tử mỗi người một chén rượu, Thái-phi gạt đi nói :

— Thế-tử còn nhỏ tuổi, không nên cho uống rượu nhiều. Xin các khanh chỉ chúc thế-tử hai chén mà thôi.

Mọi người xin vâng, Ma Mạc là đầu các tướng võ xin dâng chén rượu trước, rồi Đinh-Khiêm đầu các tướng văn, xin dâng chén thứ hai.

Rượu được ba tuần, Khẳng-Nghi đứng lên, bằng một giọng gang thép nói :

— Trước kia, nước ta là một bộ phận của nước Sở, nên chúa công chịu nhận tước *hầu* của nước Sở phong. Nay Sở và Việt đã phân hai nước, Sở lại hầm hè đánh ta, vậy xin chúa công bỏ tước *hầu* và tự xưng tước *công* để thần dân thêm hãnh diện.

Lâm-Lý đứng dậy can:

— Từ đời Nghiêu, Thuấn đến giờ, đâu cũng phải lấy lễ làm trọng. Lễ có tỏ thì nghĩa mới chính, nghĩa có chính thì thiên hạ mới phục. Theo lễ tước công phải do tước Vương tức là thiên - tử nhà chu phong. Tự sưng tước Công đó là thất lễ với nhà Chu, nhà Chu có thể họp quân chư hầu hỏi tội. Ta cầm cự với Sở đã thấy nhọc nhằn thay, nếu nay lại tất cả chư hầu mang quân đánh ta, thì ta đối địch làm sao nổi ?

Hùng-Bột nói :

— Vậy ta nên cử một sứ giả vào cầu phong ở Thiên tử, có khó chi điều đó !

Mới bàn đến đấy, bỗng một thị vệ vào dâng sớ của trấn thủ Phú-cốc.

Kinh-Dương-Quân mở ra xem, thì đó là sớ cầu cứu của Hàn - Ban : Vua Sở Hùng - Lễ mang đại quân đến đánh Phú-cốc, Hàn-Ban đang ở trong tình thế rất nguy.

Kinh - Dương vội bãi tiệc, và sai Khẳng - Nghi làm chánh tướng, Long-Cảnh làm phó, Đinh - Khiêm làm tham mưu mang một vạn quân và hai mươi tướng mới tinh luyện đi địch Sở. Thế tử cũng xin đi. Kinh - Dương bằng lòng, nhưng thế tử phải chịu quyền điều khiển của chánh tướng.

Khi thế-tử và Khẳng - Nghi tới Phú-Cốc thì Hàn Ban đã bị trúng tên ở vai, quân Sở đã chiếm hai bên đèo và bắn tên như mưa vào ải. Cửa ải phía tây hướng về Sở đã gần bị phá.

Khẳng - Nghi truyền quân sĩ hết sức giữ lấy cửa tây, rồi một mặt sai Long - Cảnh cùng thế tử theo con đường hiểm ở phía Nam đèo (mà Lộc - Tục đã theo khi trước). mang tám nghìn quân và mười lăm viên tướng để đánh tập hậu quân Sở Khi sắp đánh tập hậu Long-Cảnh sẽ cho đốt lửa làm hiệu. Đinh - Khiêm cũng theo giúp Long -

Cảnh. Một mặt, tự mình phục binh trong thành để đợi quân Sở xông vào, hoặc đợi hiệu lửa thì đánh ra. Han-Ban vì bị thương, được đem về ải Phong-Lĩnh điều trị.

Bấy giờ vua Sở đóng ở đồn Cao-Thạch, sai tiền phong là Linh-Hệ đánh đèo Phú-cốc.

Khi đội quân Long-Cảnh đã sang bên này núi, Đinh-Khi êm nói :

— Ta phải diệt Linh-Hệ rất mau, để đón Khẳng-Nghi ra. Hai đám quân ta có chập một mới có thể phá được quân vua Sở.

Long-Cảnh chia quân làm hai cánh. Thế tử cùng Đinh-Khiêm đứng đầu một cánh gồm năm viên tướng và hai nghìn quân có trách nhiệm giữ trại và đón đánh vua Sở, nếu vua Sở đến tiếp viện cho Linh-Hệ.

Còn mình cùng mười viên tướng mang năm nghìn quân vây bọc cả đội quân Linh-Hệ rồi đợi tối đốt lửa làm hiệu.

Linh-Hệ bây giờ đã phá được cửa tây xông vào thành Phú-Cốc, nhưng bị phục binh của Khẳng Nghi đánh lui. Linh-Hệ lùi ra ngoài cửa tây thấy lửa cháy rực và hậu quân của mình rối loạn. Khẳng-Nghi lại xông ra ngoài thành tìm Linh-Hệ giao chiến. Linh-Hệ không dám đánh, chạy về cứu hậu quân thì gặp Long-Cảnh, sau khi giao chiến năm mươi hợp, Linh-Hệ bị tướng Việt

chém chết. Đánh đến sáng thì quân Sở không còn một mống.

Khẳng-Nghi, khi đã hội quân cùng Long - Cảnh liền bàn.

— Đèo Phú - Cốc nhỏ hẹp, không có đất giao chiến. Ta nên chiếm ngay lấy mấy đồi này bầy trận mà đợi quân Sở. Con thế tử và Đinh-Khiêm thì ở lại giữ đèo :

Thế-tử nói :

— Ta muốn xin tướng quân cho ta thử giao - phong với tướng Sở.

Khẳng-Nghi nói :

— Thế-tử là tương - lai của cả dân Việt. Ra giao phong. nhỡ xẩy ra điều gì sơ xuất thì khốn !

Thế-tử nói :

— Cha ta, khi bằng tuổi ta, cũng đã cầm quân giao - phong. Xin tướng quân cho ta thử ra ngựa.

Khẳng-Nghi nói :

— Vậy thế tử phải luôn luôn ở cạnh tôi. Nói rồi cắt một tướng trẻ là Ma-Kỳ (con Ma-Mạc) thay Thế tử giữ đèo.

Sau khi Khẳng-Nghi ràn trận xong, vua Sở kéo quân đến. Trời về mùa hạ, cảnh vật sáng tươi. Trên bãi cỏ bát - ngát. mấp mô có mấy chiếc đồi trơ trọi, quân hai bên ràn trận trông rất oai hùng.

Vua Sở gọi Chánh tướng Việt ra dưới cờ nói chuyện.

Khẳng Nghi nói :

— Vua Sở vô cớ cho quân xâm phạm đồn ải

của ta, nay lại tự mang quân đến đánh nước ta, còn có chuyện gì mà hỏi ta nữa?

Vua Sở nói:

— Ta muốn nhờ mi về bảo Kinh Dương Quân ra đây giao chiến.

Khẳng Nghi nói:

— Chúa ta đã nhiều phen xông pha trận mạc, phải đâu hãi nhà ngươi? Nhưng đối địch với một người như nhà ngươi. Chúa ta chỉ cần sai ta là đủ.

Thế tử nói:

— Vua Sở có tài hãy tạm đối địch với con vua Việt!

Một thiếu niên ở trong hàng tướng Sở nhẩy ngựa ra hét:

— Ta là con vua Sở, Hùng Đôn đây. Có phải ngươi là Sùng Lãm con Lộc Tục thì ra đây tỉ thí.

Thế tử Sùng Lãm ra ngựa giao phong với Hùng Đôn. Hai trang niên thiếu lá ngọc cành vàng đọ tài nhau rất là ngoạn mục. Sùng Lãm xử thương, Hùng Đôn xử đao, khi đánh, khi đỡ, ngựa khi chạy vùng quanh bãi, khi đâm bổ giao đầu ai xem cũng phải tấm tắc ngợi khen.

Bỗng Sùng Lãm quay đầu ngựa chạy. Quân Sở cười rầm rộ. Khẳng Nghi thấy lưỡi đao của Hùng Đôn gần tới tầm Thế tử, đã toan ra đánh giúp, ngờ đâu như chớp nhoáng Sùng Lãm gạt đao của Hùng Đôn và phóng một mũi thương khiến Hùng Đôn ngã lăn dưới ngựa

Vua Sở vội cho thu xác Hùng Đôn và thu quân. Khắng Nghi thúc quân đánh đuổi, suýt bắt được cả vua Sở.

Ngày hôm sau, vua Sở lại đến, trận hai bện lại ràn như cũ. Vua Sở đứng dưới cờ nói:

— Vì con ta vô ý, ta vội thu quân, nên hôm qua ta bị thua, hôm nay thì ta lấy đầu hết thảy các ngươi để báo thù cho con ta.

Nói rồi sai một tướng tuổi trẻ là Sái Lưu ra trận Khẳng Nghi sai Lâm Tính cũng một tướng trẻ mới luyện, giao-phong. Được hai mươi hiệp Lâm Tình bị giết. Bạn Lâm Tính là Hoàng Tùng ra đánh thay giết được Sái Lưu rồi thừa thế đánh tràn sang trận Sở. Ngờ đâu Tùng bị vây, Khẳng Nghi nhẩy sồ sang đánh giải cho Tùng. Thế là trận đánh hỗn loạn. Dá không có Thế tử lâm trận Khẳng Nghi đã tả xung hữu đột thì quân Việt chưa chắc đã thua. Nhưng lo vì Thế tử. Khẳng Nghi sai đánh chiêng thu quân rồi bảo Thế tử quay về mà minh thì đi chặn hậu cho Thế tử

Long Cảnh cũng cố xông xáo để tới gần Thế tử nhưng bị 20 tướng Sở quây vào cùng đánh nên bị bạt hẳn về phia Nam. Kết cục quân Sở đại thắng Vua Sở thân mang quân đuổi sát Khẳng Nghi giết quân Việt máu ruộm đỏ cả cỏ xanh.

Vua Sở đuổi Khẳng Nghi đến gần Phú Cốc,

bỗng một phát tên đánh vèo trúng mặt vua Sở. Vua Sở ngã quay ra chết. Tướng Sở là Lâm Thê vội xốc vua Sở nhẩy lên ngựa chạy về. Quân Việt lại quay lại đánh Quân Sở lại thua to.

Phát tên trúng mặt vua Sở do chính Thế tử Sủng Lãm bắn. Nguyên Thế tử chạy trước Khẳng-Nghi, khi chạy đến một quãng quặt liền nấp sau một cái đồi đợi Vua Sở đuổi Khẳng-Nghi tới rồi bắn vua Sở chết tươi, giữa lúc quân Sở đang ào ào kéo đến như nước vỡ bờ.

Khi đón thế-tử lên đèo Phú-Cốc, Đinh Khiêm chúc mừng Ngài đã giết được cả vua Sở lẫn Thái-tử Sở. Long-Cảnh cũng mang quân về hội họp.

HỒI THỨ MƯỜI SÁU

Đồn Thanh-Giang, Việt-Sở giảng hòa,
Đất Dĩnh-Đô, Hùng Âu kết nghĩa.

TIN vua Sở Hùng Lễ và Thái-tử Hùng Đôn đều chết trận về tay Sùng-Lãm làm trấn động Dĩnh-Đô.

Hùng-Lễ chỉ có một con là Thái-tử, Thái-tử lại không con, vì thế Lệnh-Doãn Đàm Anh và các quần thần họp nhau lại, tôn Hùng Lai là em Hùng-Lễ lên nối ngôi vua Sở, gọi là Sở Lai-Công.

Sau khi Lai-Công đăng quang. Ngài liền hợp bách quan hỏi về sự đối phó với Việt-hầu.

Thái-Giám Tăng-Liêu nói :

— Việt hiện nay rất mạnh. Các tướng Việt như Ma-Mạc, Khẳng-Nghi sức địch vạn người. Ngay Thế-tử Sùng-Lãm cũng là một hổ tướng, chính hắn đã giết cả Thái-tử Hùng-Đôn lẫn tiên quân ta. Việt lại có những mưu sĩ như Hoàng-Tô, Đinh-Khiêm, là những kẻ không thể khinh thường. Ta đánh Việt bây giờ chỉ hao binh tổn tướng, mà lại gây thù oán giữa hai nước, biết bao giờ trả mới xong.

Đại tướng Sử-Hồng nói:

— Vậy ta chịu để Việt giết vua ta, giết Thái-tử ta mà không báo thù ư?

Nếu chúa công ra lệnh, hạ thần xin mang năm nghìn quân bắt Lộc-Tục và con hắn về đây để chúa công trị tội.

Lai-công muốn sai ngay Sử Hồng đi đánh Việt, nhưng Lệnh-Doãn can, nói :

— Sử tướng quân là một tướng hăng hái, trung dũng, rất đáng khen, nhưng nước ta hiện nay phía tây thì đang bị rợ Dã-Sơn nhân quấy rối, phương bắc thì Trịnh đang hằm hè muốn tâu Thiên-tử hỏi tội ta về lỗi chậm nộp cống.

(Còn nữa)

Nhà in Lê-Cường Hà-nội.

BACH VIÊT

Chuyện dài lịch-sử về thượng-cổ thời-đại nước Việt-Nam

NGUYỄN-CÁT-NGẠC soạn

Nếu ta lại gây hấn với nước mạnh như Việt nữa thì đó là một điều không nên. Vả chăng, Việt nào có phải là một nước? Chẳng qua đó chỉ là một mảnh đất của Sở phong cho Lộc-Tục con tiền-quân Minh-Công. Ta không dám kể lỗi của vua trước ta, nhưng thực cũng tại Lễ-công ta làm điều trái ngược, vô cố chiếm đất Kinh-châu, vô cớ xâm phạm ải Phú-Cốc, khiến Việt-hầu đừng chẳng được phải mang quân kháng cự. Cứ chỗ tôi biết, bao nhiêu phen ta xâm phạm vào đất Việt mà Việt hầu có dám xâm phạm vào đất ta đâu. !

Sở Lai-Công nghe nói ngần ngừ chưa biết nghĩ sao? Thực ra Lai-Công không muốn đánh chi Việt, không muốn báo thù chi Sùng Lãm. Trong bụng ngài nghĩ nếu không có Sùng Lãm giết chết Lễ công và Hùng-Đôn thì ngôi vua Sở đâu đến phận Ngài. Hình như Ngài còn ơn Thế-tử Việt là khác. Nhưng chẳng nhẽ trong đám quần thần có người đề nghị báo thù mà Ngài chả chấp thuận. Nay Lệnh-

Nhà xuất ban QUÊ-HU'O'NG

38c, phố Rollandes, HÀ-NỘI

Số 10 [redacted]

Doãn nói thế, cũng chả nhẽ Ngài chuẩn y ngay.

Đang chưa biết nói sao cho tiện, thì vua Sở thấy một Nội Giám vào dâng một phong thư của Việt hầu. Thư đây là một vuông lụa, trên có chữ sơn viết bằng que, Thơ rằng :

Kinh Dương hầu Lộc-Tục kính tâu Sở Lai Công

Nhân bệ hạ lên ngôi, hầu này xin dâng lời bái chúc. Hầu không thân vào Dĩnh Đô yết kiến bệ hạ, xin Bệ hạ xá tội cho.

Hầu này xin nhắc để Bệ hạ rõ : Kinh Châu là đất của hầu được phong. Tiên quân đã vô cớ cướp mất của hầu. Xin Bệ hạ lượng xét mà trả lại cho.

Kính tâu. Lộc Tục

Vua Sở chuyền thư đó cho quần thần xem :

Tăng Liêu nói :

— Nên trả Kinh Châu cho Lộc Tục.

Sử Hồng hét :

— Đã không đánh báo thù thì chớ, còn trả cả Kinh Châu. Thế thì Việt hầu còn coi ta vào đâu nữa !

Đàm Anh nói :

— Vậy ta chẳng trả Kinh Châu, mà ta cũng chả đánh báo thù. Nếu Việt mang quân đòi Kinh Châu ta sẽ đánh cũng chưa muộn...

Mấy tuần sau, vua Sở lại nhận được một phong thư của Kinh Dương quân như sau này :

Kinh Dương hầu Lộc Tục kính tâu

Sở Lai Công

Không thấy Bệ hạ lượng xét cho lá thư trước, hầu này xin phép Bệ hạ tự chiếm lại Kinh Châu. Việc can qua xảy ra không phải lỗi tự Việt xin Bệ hạ biết cho.

Lộc Tục

Sở Lai Công liền sai Sử Hồng mang năm nghìn quân đến đánh quân Việt Được ít lâu tin thứ nhất mà Lai Công nhận được là Sử Hồng đã tử trận, đồn Cao Thạch đã bị vỡ, Rồi các tin rồn rập mặc dầu Lai Công đã luôn luôn sai tướng đi tiếp viện nay báo tướng này bị Ma Mạc chém. mai báo tướng kia bị Lùng Lẫm đâm. Các đồn Tuyết Sơn, Thanh Giang, Uyển Khẩu lần lượt vào tay quân Việt.

Lai-Công sợ hãi, họp chư tướng lại bàn·

Tăng-Liêu nói :

— Không phải hèn nhát gì đâu, hạ thần chỉ dám tâu bầy sự thật. Quân - Việt thế mạnh như chẻ tre, đánh làm sao được? Hạ-thần còn lo xa hơn, nếu chúa - công tha tội, hạ-thần xin nói :

Lai-Công hỏi :

— Nhà ngươi lo điều chi ?

Tăng-Liêu nói :

— Hạ thần còn lo rằng : Lộc-Tục có thể vào được tới Dĩnh - Đô, mà vào đây, thế nào cũng có kẻ bàn tôn Lộc-Tục lên làm vua Sở, Vì Lộc - Tục là con vua Minh-Cộng, xưa kia ai còn lạ gì Minh - Công đã có phen muốn

lập Lộc-Tục làm Thái-tử.

Lai - Công lo tái mặt. Hỏi :

— Vậy nhà người bảo nên tính thế nào ?

Tăng-Liêu nói :

— Cứ giảng hòa với Việt là hơn. Trả Kinh - châu cho Lộc-Tục để Lộc Tục rút quân về.

Sở-Lai-Công hỏi Đàm-Anh.

— Lệnh-Doãn nghĩ thế nào ?

Đàm-Anh nói :

— Hạ-thần cũng muốn giảng hòa với Việt, nhưng chưa biết bằng cách nào ? Vì khi Việt đòi Kinh - châu, ta đã không giả. Nay Việt đánh ta, ta thua mà phải trả thì còn chi là thanh danh của nước Sở nữa.

Bỗng một giọng lanh lảnh nói :

— Ta có mẹo này có thể giảng hòa với Việt, mà vẫn giữ được Kinh - châu.

Mọi người nhìn xem ai thì là Thân Thượng hiện giữ chức Tư-không.

Lai-Công hỏi :

— Tiên-sinh có mẹo gì ?

Thân thượng tâu :

— Chúa - công có một nàng công-chúa rất đẹp. tên gọi Âu - Cơ. Nay chúa - công đem gả cho Sùng-Lãm, Lộc - Tục tất phải dâng ta Kinh-Châu làm đồ sính lễ, thế là ta giữ được Kinh - Châu và làm Việt phải rút quân về. Cái khó là mối lái làm sao cho khỏi mất thể diện, cho người ta đừng tưởng rằng mình thua mà

phải gả công chúa, cho người ta phải dâng mình Kinh-Thân. Sự khó đó, nếu chúa công ưng, hạ thần xin đảm nhiệm.

Vua Sở mừng lắm liền sai Thân - thượng đến Dương-Việt giảng hòa.

Khi Thân-Thượng qua đèo An-Cương thì quân Việt đã sắp đánh Nghi Xuân. Thân-Thượng cho người mang một phong thư cho Kinh Dương Quân để báo trước ngày mình sang trại Việt.

Thư rằng :

Tư-Không nước Sở là Thân-Thượng kính gửi Kinh - Dương hầu Lộc Tục.

« Tiểu chức mộ danh Điện-hạ, nên lặn lội tới đây thăm Điện-hạ. Người Sở và người Việt cùng cùng một nòi, điện hạ và vua Sở cũng cùng một họ. Đánh nhau thiên hạ cười là cốt nhục tương tàn, ngừng chiến thiên hạ chê là không biết lợi dụng thời cơ, dám xin điện hạ vì tiểu-chức mà chịu thiên hạ chê lấy một ngày cho tiểu chức được bái kiến. Xin trọn ngày 14 tháng này năm nay ».

Kính tạ
Thân-Thượng

Đang ngồi trong trại tính việc đánh Nghi - Xuân, Kinh Dương quân nhận được bức thư đó liền đưa cho Hoàng Tô xem. Hoàng Tô nói :

— Đây là Thân-Thượng muốn cầu hòa nhưng lại tỏ ra bộ không cầu hòa. Xin chúa công cứ cho hắn bái yết để hạ thần nghe

giọng lưỡi hắn làm sao.

Đúng hôm 14, giờ ngọ Thân Thượng một mình đến bái yết Kinh-Dương-quân.

Hoàng Tô ra đón Thân Thượng tự ngoài trại, đưa Thân Thượng vào ra mắt Kinh-Dương, rồi, sau khi phân ngôi chủ khách, Hoàng Tô cũng ngồi dự thính.

Thân-Thượng nói :

— Tiểu chức sang đây, tất điện hạ cho là tiểu chức sang để vì Sở cầu hòa. Không đâu, nước Sở to rộng, chư hầu nước nào chả sợ. Nước Việt chỉ là một phần nước Sở lại mới gây dựng, bì sao được với Sở mà Sở cầu hòa.

Hoàng Tô nói :

— Vì thế chúa công tôi không dám lấy tư cách là tước hầu đất Việt mà sang lấn Sở, chỉ lấy tư cách là con vua Sở về lên ngôi vua Sở đó thôi.

Thân Thượng nói :

— Nếu Công tử Lộc Tục về cướp ngôi vua thì lại là một chuyện. Như thế là giặc của Sở rồi.

Hoàng-Tô nói :

— Khi một ông vua bất chính thì người ta lật đổ đi mà lập vua khác, cái đó không có chi là lạ !

Thân-Thượng nói :

— Nhưng vua Sở bây giờ đã làm điều chi bất chính ?

Hoàng-Tô nói :

— Vua Sở Lễ-Công đã cướp đất chư hầu. Vua Sở này đã giữ đất của

chư hầu! Thế là bất chính?

Thân-Thượng thấy Hoàng-Tô trả lời chan chát, nghĩ một lúc rồi nói:

— Tôi sang đây để nói một điều lợi hại, xin Điện-hạ và tiên-sinh hãy lắng tai nghe.

Kinh-Dương-quân nói:

— Điều chi, xin tiên sinh cứ dạy.

Thân-Thượng nói:

— Nước Ngô là một nước hùng cường ở phía bắc nước Việt, đất rộng tự ven Đông Hải tới hồ Phiên Dương, nay đã lập được thành Nam-Xương ở phía Nam hồ rồi. Ngô chưa dám tràn xuống phía dưới Nam-Xương là còn e Sở. Nếu Sở trả Điện-hạ Kinh-Châu và biếu thêm Điện-hạ cả khoảng đất tự Thanh-Giang tới Mã-Lĩnh nữa, liệu Điện-hạ có thể giữ nổi không? Khi khoảng đất đó về Việt thì Ngô chẳng e dè gì mà mang quân xâm chiếm. Sở đã hết tình thân với Việt, tất chẳng bênh gì Việt mà mặc Ngô hoành hành. Bấy giờ Việt đã chẳng giữ nổi đất của Sở cắt cho mà có lẽ chính đất Việt ngày nay cũng bị Ngô thôn tính nốt.

Nghe đến đấy, Kinh-Dương sợ tái mặt. Hoàng-Tô không nói gì.

Thân-Thượng nói:

Trái lại, Nếu Việt và Sở vẫn giữ được tình thân, hai nước cùng chắn đường nam tiến của Ngô. Ngô sẽ không

dám quấy nhiễu *Sở*, vì lo Việt đánh, không dám áp bức Việt vì e Sở bênh. Đó mới là cái phương sách vẹn toàn cho cả hai nước, nhất là cho nước mới thành lập của Điện-hạ.

Kinh Dương quân trong bụng rất cho là phải.

Thân Thượng nói tiếp :

— Điện hạ là một người anh hùng. có thể Điện hạ chiếm được Dĩnh-Đô, cướp được ngôi vua Sở. Nhưng để làm gì? Để các trung thần của Lai-Công oán Điện-hạ mà tản nát bốn phương tìm kế phục thù, Để các người ấy sang Ngô dâng Ngô những chính sự hay, những binh pháp giỏi, rồi một ngày kia phá nước Sở của Điện-hạ. Để trong khi Điện-hạ làm vua ở Dĩnh-Đô, đất Việt mà Điện-hạ đã tốn công khai thác tự hai mươi năm nay về tay kẻ khác. Thế là Sở của Điện-hạ cũng mất mà Việt của Điện hạ cũng chả còn !

Lần này thì đến lượt Hoàng-Tô tái mặt. Kinh Dương-quân nói :

— Như vậy thì tiên-sinh dạy ta làm sao ?

Thân-Thượng nói :

— Theo thiển ý, dù vua Sở có trả lại Kinh-Châu cho Điện-hạ, Điện-hạ cũng không nên nhận. Từ Kinh Châu đến Dương Việt còn cách nhau năm bẩy đồn quân Sở. Điện hạ nhận Kinh Châu mà có cai trị được đâu, như thế thì nhận có ích gì?

Kinh Dương nói :

— Ta để mất Kinh Châu thì thiên hạ còn coi ta ra gì. Ngay dân Việt cũng sẽ khinh rẻ ta.

Thân Thượng nói :

— Tôi có cách này rất ổn thỏa, xin Điện hạ cho phép bầy tỏ.

Kinh Dương nói :

— Xin tiên sinh cứ dạy.

Thân Thượng nói :

— Chúa Công tôi có một con gái rất mỹ lệ mới 16 tuổi tên gọi Âu-Cơ. Điện - hạ nên cầu hôn cho Thế tử Sùng Lãm. Điện hạ dùng ngay Kinh Châu làm đồ sính lễ, còn ai dám chê Điệu-hạ là bị mất Kinh - Châu nữa. Hai nước đã là dâu da với nhau, thì bao giờ nước Ngô còn dám đụng chạm đến Điện-hạ. Thật là nghĩa lợi lưỡng toàn !

Kinh-Dương đưa mắt nhìn Hoàng-Tô, Hoàng - Tô nói :

— Tiên sinh dạy rất phải. Để tôi xin bàn lại với chúa công tôi.

Trước khi đứng giậy ra về, Thân-Thượng nói thêm :

— Sau khi Sở-Việt kết thân, tiểu chức sẽ nói với vua Sở. tâu vua nhà Chu phong tước công cho Điện-hạ.

Rồi Thân-Thượng hẹn ba hôm nữa sẽ lại sang hội kiến. Từ nay đến hôm đó hai bên hãy ngừng việc can qua.

Sau khi Thân-Thượng đi, Hoàng-Tô nói :

— Hạ thần vẫn biết hiện Sở yếu thế nên muốn

cầu hòa. Nhưng lời của Thân – Thượng rất có lý. Hạ thần tưởng rất nên theo. Nhưng chúa-công nên hỏi qua ý kiến Đinh Khiêm. Đinh - Khiêm đã công-lao trong hơn mười năm nay để làm nước ta được hùng cường, khả rĩ chinh phục được Sở, nay bỗng hòa với Sở mà không hỏi qua ý, hạ thần coi không tiện.

Kinh - Dương liền sai người quất ngựa đêm ngày đem thư về Phong Dương.

Ít lâu sau, trong một bức thư giải, từ Phong - Dương gửi tới, Đinh - Khiêm cũng đồng ý với Hoàng-Tô, khuyên Quân nên khinh cái khí khái nhỏ mà trọng cái sự nghiệp lớn. Vả chăng, theo Đinh-Khiêm, Kinh - Châu gồm có ba phủ thì chỉ bằng một phần tư đất còn bỏ hoang ở Dương-Việt. Để cái tâm lực giữ Kinh - Châu mà khai thác cả Dương-Việt còn lợi hơn nhiều!

Kinh-Dương bèn nhất định cầu hôn công-chúa Âu-Cơ cho thế tử và dùng Kinh-Châu làm sính lễ, rồi lập tức rút quân về Phong-Dương. Quân Sở thoát được nạn binh đao với quân Việt rất là mừng rỡ. Vua Sở trọng thưởng cho Thân-Thượng.

Khi Kinh - Dương cho Hoàng-Tô sang cầu hôn, vua Sở vui lòng nhận nhời ngay và mời thế tử Sùng-Lãm sang làm lễ cưới tại kinh-đô nước Sở.

Hậu thế bàn rằng :

« Nếu không có Thần thượng thuyết cho Lộc Tục lui quân, Lộc Tục tất thắng Hùng Lai mà lên ngôi vua Sở. Như thế không bao giờ Việt tách thành một nước riêng. Sau này người Việt sẽ không bị tan tác do người Sở mà có lẽ sẽ bắc tiến theo vết dân Sở, chứ không Nam tiến thành người Việt - Nam. »

Đúng lắm! Lời của Thần Thượng quả đã thay đổi số mệnh của cả một dân tộc.

Lại nói Động Đình quân lúc đó đã ngoài 70 tuổi, từ khi vào Dương Việt, lúc nào cũng ốm yếu không vui. Không những buồn về cơ đồ gây dựng ở Động Đình trong bao nhiêu đời, phút chốc tan tành như mây khói, buồn vì bao nhiêu anh em bạn bè thân thích, Ngài đã chung sống trong bao nhiêu lâu, phút chốc bị đầu rụng máu rơi, mà còn buồn vì kẻ Sở người Việt cùng họ cùng nòi, mà hầm hè chém giết nhau, gần hai mươi năm trời nay không có cách gì hòa giải.

Nay nghe nói Việt Sở giảng hòa, thế tử Sùng Lãm cháu ngoại Ngài, sắp lấy Công chúa Âu Cơ con vua Sở, Ngài mừng rỡ khôn xiết kể. Không để ý đến vấn đề hãnh diện : nên bắt Sở *đưa* Âu Cơ hay đánh Việt *đón* Âu Cơ, như bách quan đang bàn tán. Ngài chỉ biết sự giảng hòa kia đã ổn, sự kết hôn nọ sắp

thành, thế là ngài sung sướng!

Khi Hoàng - Tô cho người về nói với Kinh-Dương cho Thế tử sang Dĩnh Đô, Ngài tán thành ngay, và rục Thế tử đi ngay.

Ma Kỳ-nói :

— Nhỡ Thế - tử vào Dĩnh Đô bị quân Sở làm hại thì sao ?

Động Đình quân xua :

— Ồ ! Không bao giờ thế ! Người Sở cũng đọc sách Tam-Hoàng-Ngũ-Đế nhiều. Nếu làm hại thế tử thì ra người Sở không còn tín nghĩa nữa ư ? Hậu thế sẽ mai mỉa vua Sở, mà ta diệt Sở cũng dễ như chơi ! Không, không bao giờ có thể như thế được !...

Ma Kỳ nói :

— Dù sao, xin chúa công cũng cử mấy thượng tướng đi theo để giữ gìn cho Thế tử !

Kinh Dương Quân nghe lời cử Long Cảnh và Giao Loát đưa Thế tử sang Dĩnh Đô.

Năm bấy giờ Thế-tử Sùng Lãm đã hai mươi sáu tuổi, khôi ngô. vạm vỡ khác thường. Đi đường. Thế-tử bảo hai tướng :

— Một tướng là cậu ta một tướng là thầy dạy võ ta, ta có thể nói thực. Ta vào Dĩnh Đô chuyến này, thực là làm một điều kỳ quặc. Lấy vợ mà không biết mặt vợ có vừa mắt mình không, không biết tính tình vợ có hợp ý mình không ? thật là vô lý !

Giao Loát nói :

— Sao lại vô lý ! Một người vào bậc Thế tử, lấy vợ không thể vì tình nữa, mà vì lẽ cao cả hơn. Thế tử lấy con vua Sở là để cho hai nước lại giao hiếu như cũ, thì dù công chúa xấu hay dở, Thế tử cũng không nên chối từ.

Thế tử nói :

— Ấy ta cũng nghĩ thế mà ta không dám cưỡng lời vua cha một chút nào !

Long Cảnh nói :

— Tôi chắc vào Dĩnh - Đô chuyến này, Thế tử không thất vọng. Con các nhà bần tiện ở Dĩnh Đô còn đẹp. huống hồ công chúa con vua Sở.

Khi qua Động Đình, Long Cảnh đưa Thế tử đến thăm dinh thự cũ của họ Long, bấy giờ thật là hoang phế điêu tàn Long Cảnh lại trỏ cho Thế tử xem nào đền Sơn thần, nơi mà Kinh - Dương đã gặp Thái Phi, nào lầu Bát giác đổ ụp. trước kia đã là nơi hưởng tuần trăng mật của đôi anh hùng thục nữ Thế tử sực nhớ đến các bức vẽ do tay Thái phi ghi cuộc tình duyên của Ngài, nhất là nhớ bức họa Thái phi khi còn trẻ tuổi, rồi tự hỏi Công chúa Âu-Cơ có thể sánh được phần nào với nhan sắc của Thái phi không ?

Vào đến Dĩnh Đô. Thế-tử là một cái đích cho nghìn vạn con mắt tò mò Các bậc lão thần, đã biết Lộc-Tục, phải giật mình, khi nhầm thế-tử là Lộc-Tục.

Hồ-Tịch bấy giờ còn sống phải kêu :

— Sao thế-tử Sùng-Lãm giống công tử Lộc-Tục khi xưa đến thế !

Khi Sùng-Lãm vào bái yết vua Sở, vua Sở cũng thấy giống Lộc-Tục nên mừng rỡ nói :

— Khi còn nhỏ ta vẫn đi bắn với Kinh-Dương quân. Chúng ta xưa là chú cháu lại là đôi bạn. Nay ta gặp công-tử, ta tưởng đã gặp người bạn cũ hiện hình !

Chỉ có một người không hoan nghênh Sùng Lãm, ấy là Công-chúa Âu-cơ. Từ khi vua cha bảo gả nàng cho thế-tử con chúa Việt, nàng chỉ đêm ngày khóc lóc.

Thị tỳ đến kể với nàng đã nom mặt Sùng-Lãm và tả cái đẹp hiên ngang của thế-tử, rồi xui nàng ra khe cửa ngó trộm, nhưng nàng chỉ ngẩy ngẩy lắc đầu, nước mắt giọt giải, giọt ngắn.

Cho tới khi tiệc yến tưng bừng, cho tới khi người ta ném nàng vào phòng hoa chúc, nàng cũng vẫn chưa thèm ngó Thế-tử diện mạo thế nào.

Sùng-Lãm, trái lại, đã ngó thấy nàng và cũng nhận rằng nàng không kém chi Thái-phi khi trước, nhưng thế-tử rất bực mình chưa bao giờ bắt gặp con mắt xinh đẹp của nàng. Thế-tử nghĩ : « Hay nàng khinh ta chăng ? »

Tối hôm động phòng hoa chúc, Thế-tử ăn mặc tề chỉnh, sẽ ẩy cửa,

rồi se sẽ bước vào. Một con thị tỳ đang ngồi dỗ dành nàng. Nàng thì đang nằm gục mặt xuống giường thổn thức.

Thế-tử ra hiệu cho con thị tỳ lui ra, rồi ngồi xuống chiếc ghế cạnh giường. Một lúc lâu, la không nghe thấy tiếng con thị tỳ khuyên nhủ, nàng ngửng mặt lên thì bắt gặp con mắt Thế-tử đang nhìn mình tròng trọc.

Nàng sợ tái mặt, lại nằm gục xuống nệm. hình như giữ thế thủ để đợi cuộc tấn công của kẻ địch.

Sùng-Lãm khoan thai nói :

— Xin Công-chúa đừng buồn. Nếu công-chúa không ưa tôi, tôi xin ra khỏi phòng, sớm mai tôi về ngay Dương Việt.

Công-chúa tiếp :

— ... Để rồi thế-tử mang quân phá Sở, chiếm Kinh-châu, đóng Dĩnh-Đô, cướp ngôi vua Sở và bắt thiếp như bắt một con nô-tỳ !

Nói rồi, công-chúa lại khóc. Sùng-Lãm bấy giờ mới hiểu tại sao, công-chúa khóc. Công-chúa cho rằng : người ta đã coi công-chúa như một vưu vật đem cống hiến minh cho mình khỏi phá Sở, chiếm Kinh - châu, đóng Dĩnh-Đô, vân vân. Sùng-Lãm nói :

— Tôi sẽ tâu với cha tôi tự ý dâng Kinh-châu cho Sở, để tránh việc can qua. Như thế, hẳn công-

chúa không lo bị bắt ép.

Công-chúa nín bặt, ngồi hẳn giậy, nhìn thẳng vào mặt Thế-tử, nói :

— Sao Thế-tử lại tha cho thiếp thế ?

Sùng - Lãm nhìn lại công-chúa hồi lâu, thấy công-chúa đáng yêu lạ nhường !

Mái tóc bơ phờ, vì đã bị vùi xuống nệm, phất phơ quanh khuôn mặt trái soan. Cặp mồi điều ươn ướt, cùng một lúc, óng ánh với đôi mắt thu ba đen, bộ mi giài linh động đang in bóng xuống đôi má thắm, bao nhiêu vẻ đẹp làm tôn nước da như ngọc như ngà. Bộ áo biết bao trang nhã ! Đã thích hợp với cốt cách yểu điệu như mai, lại khéo để lộ cái cổ trắng như băng, xinh xinh tròn trĩnh, và hai bàn tay óng truốt, trắng nõn như ngó cần. Ánh đèn lờ mờ tỏa xuống khắp gian phòng bầy biện toàn bảo vật, quanh cái giường phủ nệm gấm thêu, khiến thế-tử tưởng mình đang ngồi trong một cái động huyền ảo trước một nàng tiên nhan sắc siêu phàm !

Công-chúa thấy Sùng-Lãm im lặng nhìn mình, tự hỏi : trái tim khô rắn của kẻ anh hùng kia đã chém rụng đầu người hàng vạn, có thể nào rung động vì mình, có thể nào thương xót một kẻ liễu yếu đào tơ ? Công-chúa nhắc lại :

(Còn nữa)

BACH - VIÊT

Chuyện dài lịch-sử về thượng-cổ thời-đại nước Việt-Nam

NGUYỄN-CÁT-NGẠC soạn

— Vì lẽ gì, Thế tử buông tha cho thiếp ?

Sùng-Lãm đang ngây ngất, giật mình nghe câu hỏi của công chúa nhắc lại.

Chàng cúi mặt, se sẽ trả lời :

— Vì tôi đã chưa biết công-chúa. Nay biết công-chúa là một người quí giá, nhan sắc yêu kiều, tính tình cao thượng, nên tôi cảm thấy tôn kính công-chúa mà không dám tự tiện sâm phạm đến công-chúa nữa.

Nói đến đây, Sùng-Lãm từ từ đứng giậy,

— Vậy xin cáo từ công-chúa, mai tôi về Phong-Dương.

Công-chúa ngạc nhiên nhìn, rồi bỗng nước mắt ràn rụa, nước mắt sung sướng của một người đột nhiên thấy được yêu bởi một kẻ đáng yêu.

Thế-tử đã đặt tay vào cánh cửa. Công chúa thấy lo cuống cuồng, tưởng cánh cửa kia sắp lấp mất nguồn sung sướng đang làm thổn thức lòng nàng. Rồi quên hẳn cả thẹn, công chúa chạy bổ ra, nắm lấy tà áo thế-tử. Thấy mặt hoa đầy lệ, long lanh dưới ánh đèn hồng như những

Nhà xuất bản QUÊ-HƯƠNG

38c phố Rollandes, HÀ-NỘI

Số 11 [redacted]

hạt sương tưới đóa hoa xuân, thế tử thấy lòng se lại.

Một lát lâu, Sùng-Lãm nói :

— Công chúa còn hỏi gì tôi nữa ?

Công chúa vùi mặt vào tà áo thế-tử rồi quỳ xuống nói :

— Thiếp tưởng thế-tử khinh thiếp, coi thiếp như một con vật có thể sách cổ đem đi, nên thiếp nghĩ mà sầu tủi ! Nhưng nếu thế-tử không nỡ coi thiếp là hạng vô-tri, thiếp xin suốt đời hầu hạ thế-tử,

Sùng-Lãm âu yếm đỡ công-chúa giậy, lấy khăn tay lau những giọt lệ đang lã trã tuôn rơi, nhìn vào tận mặt công-chúa, cái mặt thanh-tao mà thế-tử coi là một đệ nhất kỳ-công của tạo-hóa, rồi sẽ cúi xuống, nâng bổng công-chúa trên tay, vừa ngắm công-chúa vừa đem công-chúa đặt lên giường...

Một đêm thơ mộng của đôi trai tài gái sắc !

HỒI THỨ MƯỜI BẢY

Son một nét đồi Hùng ra Lạc.
Đất trăm khoang gieo Việt rắc Hồng.

KHI Hoàng-Tô, Long-Cảnh và Giao-Loát đưa Sùng-Lãm và Âu-cơ về Phong-Dương, dân Việt đi đón đầy đường. Từ núi Dũ-Lĩnh cho tới ven

Động-Hải. từ núi Phong-Lĩnh cho đến triền Triết-Giang, cho lên tới núi Phú-Lĩnh ở phía bắc, nhà nào nhà nấy thiết tiệc ăn mừng.

Kinh-Dương và Thái-phi Thượng-Ngàn thấy con dâu ngoan ngoãn nết na, lại siuh đẹp xứng đôi với Sùng-Lãm, trong bụng hân hoan, tưởng thấy những ngày vui xưa của các Ngài tái hiện.

Năm đầu, Âu-Cơ giúp đỡ Thái-phi rất đắc lực trong việc săn sóc dân nghèo. Thường Thái-phi đi đâu, Âu-Cơ theo đi đấy. Có lúc Thái-phi đã phải gắt, bắt ở nhà với Thế-tử, kẻo Thế-tử nhớ mong!

Năm sau, Âu-cơ sinh con trai, rồi luôn năm năm, Âu-cơ sinh năm con trai nữa.

Bận vì đẻ và trông con Âu-cơ không quên mỗi chốc xin theo Thái-phi ra ngoài thành Phong-Dương dự vào các việc công đức. để học những cách nói năng đối sử của mẹ chồng!

Vui vẻ có luôn trong bẩy năm, sáu đứa chắu trai. Kinh-Dương lại buồn mất hầu hết các công thần mở nước. Khẳng-Nghi, Long-Cảnh. Lưu-Trung, Hoàng-Tô. Giáo-Loát lần lượt từ trần. Hùng-Bột thay Giao-Loát luyện tập binh sĩ. Hàn-Ban thay Lưu-Trung giữ ven bể, Hoàng-Sùng con Hoàng-Tô, được thay cha Khẳng-Phong, Long-Đường cũng là những

mãnh tướng xứng đáng với cha, nên đều được trọng dụng.

Năm Chu Mục - Vương thứ 6 (994 trước T C) Kinh-Dương - Quân mất tại Phong - Dương. Ngài làm chúa Dương-Việt 36 năm thọ 60 tuổi.

Khi chôn cất Kinh - Dương-Quân xong, Thá - phi gọi Thế-tử và Âu-cơ lại bảo :

— Cha các con đã lên tiên-cảnh. mẹ cũng phải lên đó hầu hạ ngài. Mai kia, trọn ngày lành, Thế-tử lên nối ngôi cha, sao cho sứng đáng! Thế-phi lên chức Thái - phi, sao cho vẹn đạo! Khi cha các con lấy ta chúng ta đã ước mong tự quân mang tên hiệu là Hùng-Long - Quân. Hùng là họ của cha, Long là họ của mẹ. Các con nên nhớ. Chúc các con trị nước được khôn khéo cho dân Việt hùng cường.

Nói rồi, Thái - Phi lên giường nằm.

Âu-Cơ khóc nói :

— Mẹ có bệnh gì đâu mà mẹ muốn theo cha ?

Thái-phi nói :

— Mẹ muốn theo cha thì mẹ « đi » chứ có bệnh gì ?

Rồi tiếp : — Thế tử cho gọi đại tướng Ma - Mạc vào mẹ bảo :

Thế-tử liền cho người gọi Ma-Mạc. Ma-Mạc quì trước giường Thái - Phi nghe lệnh.

Thái-phi nói :

— Nội các công - thần theo tiên quân từ khi mở nước, duy còn sống sót

lại có khanh. Xin khanh trông nom vua mới, cho ta theo tiên quân được yên lòng!

Nói rồi, Thái-phi nhắm mắt lại, thiếp đi mà mất.

Thế-tử và Âu-cơ khóc nức nở, Ma - Mạc nước mắt giòng giòng, đứng lên nói :

— Hoàng - Tô, Long - Cảnh, Giao-Loát, Khẳng-Nghi, Lưu-Trung đều là những bực sung sướng cả. Họ khôn ngoan chết trước thành ra không phải đau đớn trông thấy tiên-quân và mẫu hậu băng hà!

Mười hôm sau, thế tử Sùng-Lãm thụ lễ đăng quang, lấy hiệu là Hùng - Long - Quân. Năm đó Ngài 35 tuổi.

Sau khi đăng quang, Hùng-Long-Quân phong Âu-Cơ làm Thái-phi, Ma-Mạc làm Chấn-quốc đại tướng, Đinh-Khiêm làm Thái-sư, hai người này đứng đầu hàng văn võ.

Họp các tướng lần đầu Hùng-Long-quân bàn về cách đối đãi với các nước láng giềng, Ngô và Sở.

Đinh-Khiêm nói :

— Nhờ có sự hoà hiếu với Sở, nước ta thái - bình được sáu năm nay. Hạ - thần tưởng ta hãy giữ lấy cách đối đãi đó.

Hùng-Long quân hỏi :

— Tiên-quân chịu vua Sở phong tước hầu, ta có nên cầu phong ở vua Sở nữa thôi.

Hùng-Bọt nói :

— Việc gì ta phải cầu phong ở Sở, ta nên cầu

phong thẳng với Thiên tử nhà Chu.

Đinh-Khiếm nói :

-- Vua Sở trước đã xin Chu phong cho tiên-quân ta rồi. Chu-Vương không nghe. Đã thế ta cầu phong ở Chu làm chi nữa !

Hoàng-Sùng (con Hoàng Tô) nói :

— Thái-sư nói rất phải. Muốn giữ được thái bình, ta hãy tạm cầu phong ở Sở. Khi nào ta mạnh, kiềm chế được chư-hầu, vua nhà Chu chẳng phong cho ta cũng chẳng được.

Sau khi hội họp. Hùng-Long-quân vào trong biệt điện. Đi đi lại lại hàng giờ, rồi ngồi thừ xuống ghế chưa biết quyết định thế nào. Quân bỗng cảm thấy có người đứng sau lưng. Quay lại, Quân thấy Thái-phi đang ẵm công-tử út.

Thái-phi tuy đã đẻ bẩy lần, mà da vẫn hồng hào đẹp nõn, bộ tang-phục càng làm nổi bật cái nhan sắc tươi thắm dịu dàng. Thấy Thái-phi và công-tử, Quân vuốt ve hai người rồi hỏi :

-- Thái-phi có điều chi muốn hỏi ?

Thái-phi nói :

—Thiếp chắc chúa-công đang tính cách đánh Sở !

Quân nói :

— Sao Thái-phi lại đoán thế ?

Thái-phi nói :

— Mười năm nay, chúa công không đánh Sở là chúa công nể thiếp lắm rồi. Nhưng nể làm sao

được mãi. Còn có quần thần!

Quân nhìn Thái phi một cách thân yêu :

— Quần thần nào được bằng Thái phi! Nhưng nói hẳn là ta nghĩ cách đánh Sở thì hơi sai. Ta đang nghĩ có nên cầu phong ở Sở nữa hay thôi.

Thái-pni hỏi :

— Không cầu phong ở Sở thì cầu ở đâu?

Quân đáp :

— Ở Chu Thiên-tử!

Thái-phi giật mình, lo ra mặt :

—Cầu phong chỉ là cách thi lễ bề ngoài, thực ra chả cầu phong, ta cũng vẫn là vua Dương Việt!

Quân nói :

— Vậy nên cầu phong ở đâu?

Thái-phi nói :

— Cầu phong ở Thiên tử thì ta có cái *lợi* được tước *công*, ngang hàng với chư-hầu của Thiên tử. Nhưng có cái *hại* là mất lòng Sở, can qua sẽ lại xẩy ra, nối tiếp không biết đến bao giờ thôi. Cầu phong ở *Sở* thì có cái *lợi* được tạm thái bình để gây dựng nước cho mạnh, dân cho giầu. Nhưng có cái *hại* là chỉ được tước *hầu*, không được ngang hàng với Sở. Cân nhắc *lợi hại* là ở chúa-công!

Quân nói :

— Vậy Thái-phi có muốn ta ngang hàng với Sở không?

Thái phi nói :

— Điều đó, thiếp tưởng hãy để cho con cháu ta. Chúa-công là rể vua Sở,

có thể vì tình thân với nhạc-phụ mà chịu kém Sở, cầu phong ở Sở, thiên hạ không ai cười. Như vậy cái *hại* không được hãnh diện ngang với Sở không còn nữa, chỉ còn cái *lợi* nước trị dân an mà thôi. Khi nước đã trị, dân đã an, con cháu ta sẽ mạnh hơn ta nhiều, chúng sẽ làm được cái việc mà ta chưa cần làm.

Quân cho là phải, liền làm sớ cầu phong sai Lâm-Trí sang dàng vua Sở.

. Bấy giờ vua Sở đang họp bách quan để bàn việc cử một sứ giả sang viếng Kinh - Dương-quân. Sợ chúa mới Dương-Việt không cầu phong ở mình thì bẽ mặt nên vua Sở còn nhùng nhằng chưa cho sứ giả đi. Thì lá sớ cầu phong của Hùng-Long-quân vừa tới.

Vua Sở rất vui vẻ cho vời Lệnh-Doãn là Đàm Anh đến bảo viết sắc phong ngay cho chúa Việt.

Trước khi đưa sớ của chúa Việt cho Lệnh Doãn, vua Sở cầm « que » son phiết một nét về bên trái phía trên chữ Hùng, phán :

— *Hùng* là họ vua Sở. Phải đổi họ cho chúa Việt đi, cho con cháu Việt sau này khỏi nuôi lòng cướp ngôi vua Sở !

Nói ra câu ấy, Sở Lai công nhớ tới sự nguy vong của ngai vàng hồi nào, khi Kinh - Dương quân thế mạnh như chẻ

tre muốn vào Dĩnh-Đô cướp ngôi nước Sở. Vua Sở lại nhớ đến con gái mình. Không có con gái mình mang tấm thân nghìn vàng làm vợ một ông vua nơi hoang dã, thời mình đâu chắc ngồi chễm chệ đây. Vua Sở hỏi sứ Việt :

— Công chúa Âu cơ được mấy con rồi ?

Lâm-Trí bực vì vua Sở gọi Thái-phi nước mình là công chúa, trả lời gằn từng tiếng :

— Tâu bệ hạ, Thái-phi Âu cơ của nước hạ thần đã được bẩy con trai.

Vua Sở nói :

— Đó là con gái yêu của ta. Từ khi xa Thái-phi ta vẫn hằng thương nhớ. Nhất là Sở hoàng-hậu thường khóc sụt sùi. Vậy xin sứ giả về tâu với chúa Việt sau khi làm lễ nhận sắc, chúa Việt và Thái-phi hạ cố sang Dĩnh-Đô không phải để cảm ơn ta mà để ta gặp rể con ta một lần trước khi ta chết. Ta mong chúa Việt sẽ cho cả các cháu ngoại của ta sang.

Trong khi đó Đàm Anh sai viết sắc phong cho vua Việt. Nghe vua Sở nói phải đổi họ cho vua Việt và thấy bên trái phía trên chữ Hùng có một nét phẩy son, Đàm Anh tưởng vua Sở muốn đổi **Hùng** 雄 ra **Lạc** 雒 liền làm sắc phong chúa Việt là Dương Việt hầu **Lạc Long Quân.** 雒龍君.

Tên **Lạc Long Quân** phát hiện từ đó.

Mấy tuần sau, sứ giả nước Sở là Vu thư vâng lệnh vua Sở mang sắc sang phong cho chúa Việt Lâm Tri cũng theo về.

Khi quỳ nghe sứ nước Sở đọc sắc phong cho mình làm Lạc-long-Quân, Sùng Lãm không khỏi bật cười.

Tối về biệt điện, Quân cười bảo Thái phi.

--- Không hiểu sao Sở Lai Công lại tự tiện đổi hiệu của ta ?

Thái phi tái mặt hỏi :

--- Đổi là gì ?

Quân nói :

--- Hùng Long Quân mà ngài đổi là Lạc-long-Quân. Từ nay ta thành họ Lạc !

Thái phi nói :

--- Chắc phụ thân thiếp muốn đổi thế để tiện đặt tên hiệu cho tự quân chúng ta sau này.

Quân hỏi :

--- Sao Thái phi đoán như vậy ?

Thái phi nói :

--- Tiên quân Lộc Tục họ Hùng, Thái phi Thượng Ngàn họ Long, nên đặt hiệu cho chúa công là Hùng Long quân. Nay họ chúa công là Hùng mà họ thiếp cũng là Hùng thì sau này hiệu tự quân sẽ đặt là gì ? Là Hùng Hùng quân chăng ? Thân phụ thiếp đổi họ của chúa công như thế để sau này có thể đặt là Lạc Hùng quân, có lẽ nghe êm tai hơn. Đó là

cái mỹ ý của thân phụ thiếp.

Quân thấy Thái-phi biện bạch cho vua Sở một cách khôn khéo, biết là Thái-phi sợ mình đánh Sở, nên âu yếm nhìu Thái-phi, nói :

— Tránh được can qua giữa Việt và Sở là nhờ ở Ái khanh! Nước Sở nên ơn Ái khanh lắm.

Rồi từ đó, quân vui lòng nhận tước là Lạc-Long quân hay Lạc Long hầu.

Suốt đời Lạc Long quân, nhờ có sự can thiệp khôn khéo của Âu Cơ, nước Việt không một lần gây hấn với Sở. Sở và Việt thân nhau thì Ngô cũng chả dám rở trò gì. Dân Việt được hưởng một thời gian khá giải thái bình thịnh trị.

Lạc Long quân sống vừa đúng trăm tuổi, mãi tới năm Chu Ý Vương thứ sáu (929 trước T. C.) mới mất, Ngài làm vua được 65 năm.

Trong thời kỳ cường tráng vài năm một lần ngài cùng Thái phi sang thăm Dĩnh - Đô tỏ tình thân với Sở. Sở Lai công mất, ngài và Thái - phi cũng sang chịu tang,

Năm thứ 8 niên hiệu Ngài, đại tướng Ma-Mạc ốm nặng. Ngài luôn luôn săn sóc bên giường. Trước khi mất, Ma-Mạc nói :

— Hạ thần được tiên quân và chúa công đãi rất hậu, chỉ muốn chết vì tiên - quân hay chúa công ở một nơi nguy hiểm. Ngờ đâu phải chết

yên ổn trên một số giường ! Trong bao nhiêu năm thờ tiên quân và chúa - công, hạ thần chỉ ân hận có mỗi một điều !

Quân hỏi :

— Điều gì ?

Ma-Mạc thưa :

— Tiên quân không đi đón Quỉ-Cốc tiên sinh, ông tiên bất tử ở nước Tấn.

Âu-Cơ Thái-phi trố mắt nhìn Quân, hình như tự hỏi và hỏi Quân có phải đại tướng gần lên cõi thọ đã bắt đầu nói sảng.

Quân giữ nét mặt rất nghiêm để tỏ vẻ kính trọng một cựu-công-thần khai-quốc, một tướng đã nhiều phen cứu tiên-quân thoát nạn, mặc dầu có lẽ tướng quân đã không còn sáng suốt.

Quân mở một vuông lụa ra ghi theo lời nói của Ma-Mạc.

« *Phải đón cho được Vương-Hủ ở núi Quỉ Cốc, nếu muốn nước giữ ngôi bá chủ chư hầu* »

Sau khi ghi, Quân nói :

— Còn đời ta, ta cố theo ý tướng quân, nếu không đón được Vương-Hủ ta sẽ di truyền cho con cháu ta điều đó. Vương - Hủ đã là người bất tử thì mấy trăm năm nữa Vương-Hủ cũng vẫn còn.

Ma-Mạc rất sung sướng, mỉm cười mà mất. Năm ấy đại tướng 76 tuổi.

Vẫn theo ý Ma - Mạc, Quân cho chôn cất đại tướng ở Vũ - Di, nơi mà đại tướng đã gặp chúa hiền.

Hôm cất tang, Thái-phi

cũng đưa đám ra khỏi thành Phong - Dương, Quân rất thương xót đưa tới tận nơi ở cuối cùng của đại tướng.

Đi đường xa xôi, các tướng xin Quân quay về, Quân nói :

— Ta đã đưa đám các khai quốc công thần khác tới mộ, lẽ nào ta lại sử tệ với đại tướng.

Chôn vùi đại tướng xong Quân cùng Quần-thần lên chơi đỉnh Vũ - Di, thăm nơi Vương-Hủ ở trước.

Chiếc nhà gianh đã đổ ụp, hầu thành một đống gỗ mục, cây đa rườm rà trước kia che rợp nhà ông Tiên, vẫn rườm rà và reo trước gió.

Đến trước cây đa, ai nấy đều sửng sốt thấy trên da cây, hai chữ « Hồng - Bàng » nét còn sắc cạnh như mới vạch vừa xong.

Rồi ai nấy xì xào :

— « Đức Mẫu Ngàn đã hiện về dự đám tang đại tướng »

Sau khi Quân về người ta cất đền thờ ngài ngay dưới góc đa đó.

Câu chuyện lan ra do các người đưa tang Ma - Mạc, lan dần khắp chốn dân gian.

Rồi mỗi chốc lại nghe nói có hai chữ « Hồng Bàng » mới vạch ở một nơi thắng cảnh, và một đền trang nhã lại được dựng nên để thờ Đức Mẫu Ngàn.

Người ta kháo nhau « Đức Mẫu Ngàn thường hiện về rạo cảnh » !

Kẻ chép chuyện không

dám tin « Đức Mẫu Thượng Ngàn » có thể hiện về, chỉ cho đó là do một vài tay hiếu sự. vạch hai chữ tên Ngài ở những nơi thắng cảnh để khiến dân Việt phải sùng bái Ngài là một người rất đáng sùng bái.

Dân Việt sùng bái Ngài đến nỗi kiêng cả tên Ngài. Trong các « thanh tre » chép chuyện sau khi Ngài tịch người ta chỉ gọi Ngài là Long Cơ (con gái họ Long). Tục kiêng tên có lẽ bắt đầu từ đó. Thờ Ngài, người ta thờ cả đức Kinh Dương quân. Tục thờ Vua thờ Mẫu trong các đền đài hiện nay vẫn còn trong nước Việt Nam.

Súng bái Ngài, người ta sùng bái cả họ Ngài. Có người bảo *Cậu Bơ Phủ* mà người ta vẫn kiều cúng chẳng phải ai khác là Long Cảnh, vị thái thú *ba* phủ ở Kinh Chu đời Lộc Tục.

Bà Thượng Ngàn, đức Kinh Dương quân, ông Long Cảnh có lẽ là ba người thứ nhất có công với dân Việt, được dân này thờ cúng như thần. Thờ danh nhân có công với nước, hầu như một tôn giáo riêng của dân Việt, bắt nguồn từ đó vậy.

Thấy Lạc-Long quân kính trọng người hiền, các anh tài theo tới Phong Dương rất đông, ai nấy hết sức phò Ngài, để gây thành một nước mạnh.

Một điều mà Lạc-Long

quân và Âu-cơ chú trọng nhất là tiếp tục công việc khai thác mà tiên quân đã bắt đầu.

Âu Cơ xin với Quân chia các đất đai ra làm nhiều khoảng, mỗi khoảng giao cho một giòng họ khai thác và xây dựng nhà cửa. Con cháu các công thần cũng được mỗi giòng họ một hai khoảng. Họ Ma, họ Mạc là con cháu Ma Mạc, họ Lâm, họ Lý là con cháu Lâm-Lý, họ Hoàng, họ Tô là con cháu Hoàng-Tô, họ Khẳng, họ Nghi, họ Ô, họ Hàn, vân vân. Kể cả họ *H*ồng, họ Bàng, họ Long, họ Tiên (do tên bà Vụ Tiên), họ Âu, họ Lạc là những họ do tôn tộc sinh ra, tất cả đến hơn trăm họ. Vì thế mà có tên *Bách - Việt*, Câu chuyện bà Âu Cơ sinh trăm trứng nở trăm trai cũng ở đó mà ra. Có người nói : *Bách Việt* chỉ có nghĩa là *nhiều nước Việt*. Sau này nước Việt lập ra bởi Lộc Tục sẽ bị phá tan, dân Việt bị rồn xuống Phúc-kiến. Quảng-Đông, Quảng-Tây và Việt-Nam sẽ lập ra ở các nơi đó năm bẩy nước Việt, Bách Việt là tiếng dùng để chỉ chung năm bẩy nước đó.

Câu nói chí lý thay! Kẻ chép dám có lời *phân giải ở hạ hồi*, nghĩa là ở các cuốn tiếp sách theo cuốn Bách Việt này vậy. (1)

HẾT

---

(1) Xin đón xem **Hùng Vương**, tiếp theo Bách-Việt...

Những chỗ in lầm

TRANG	CỘT	GIÒNG	IN LÀ	XIN ĐỌC LÀ
6	2	9	mắt sáng ngòi	mắt sáng ngời
7	2	5	đến nay hơn	đến nay gần
9	1	10	Chiêm-vương	Chiêu-vương
12	1	2	gần vào đất nhà Chu	vào đất nhà Chu
13	2	10	đất Chu	kinh đô nhà Chu
16	1	19	tiền	tiền
16	1	20	đầm	đâm
19	2	16	nhà thờ	nhà thơ
22	2	8	trên bắn ra	tên bắn ra
32	2	15	làm sao bảo	làm sao báo
52 53	2 2	18 20 20	di-dịch phải trải 10 triều.	di-địch phải trải 10 triều : Hồng-Bàng Thục, Triệu, Ngô, Đinh, Lê, Lý, Trần, Hồ và Hậu-Lê
54	1	13	hề lần	thề lẫn
54	2	9	tận	tận. Khi đưa Lộc Tục tới rìa rừng chè, Vương-Hủ nói :
65	1	1	« Triết nhu độc »	« Triết nhi độc »
67	2	15	Ngựa của Kinh dương quân ngã lăn xuống cỏ	Ngựa của Kinh-dương-quân cất hai vó trước khiến quân ngã lăn xuống cỏ
68	1	19	về phương Nam hồ	về phương Đông hồ
69	1	12	không vào đền thờ thần	Không vào đền như trước
73	2	9	Long-thần	Long Thần
82	1	16	lên hầu	lên lầu
83	1	1	để bái yết một thể	để bái yết vua cha một thể
112	2	11	đào, tô	đào tơ
130	1	20	đúng chắn	đứng chắn
137	1	9	chúc thề tủ	chúc Thế-tử
139	1	10	tiền phong	tiên phong
142	1	7	trận hai bện	trận hai bên
143	2	19	quân thần	quần thần
144	1	2	đãng quang	đăng quang